

Trang Châu

12 Truyện Ngắn
12 Bài Thơ

Thi Cử xuất bản
2017

Độc bản thảo: Nguyệt Mai
Trình bày: Đào Anh Dũng
Tranh bìa sách và phụ bản: Đinh Trường Chinh

COPYRIGHT © 2017 BY CHAU LEVAN
ALL RIGHTS RESERVED
PRINTED IN THE UNITED STATES OF AMERICA

*Những nhân vật trong tập truyện này
là sản phẩm của tưởng tượng,
mọi sự trùng hợp ngoài đời
đều ngoài ý muốn của tác giả.*

Thầy Trần

Đến giờ Sử Địa cả lớp học hồi hộp ngồi chờ.

Hôm nay ông hiệu trưởng sẽ đưa giáo sư mới đến dạy, thay thế thầy Tuyên vừa về hưu. Con Chín, ngồi cạnh tôi, đoán già đoán non:

- Tao chắc lại một ông giáo sư già lụm khụm. Môn này không mấy hấp dẫn nên không có nhiều thầy trẻ như bên Việt Văn, Toán hay Sinh Ngữ.

Tự nhiên tôi lạc quan một cách vô cớ:

- Biết đâu kỳ này lớp ta sẽ may mắn rước được một thầy Sử Địa trẻ, đẹp trai đi độc thân cho mà xem.

Con Chín nheo mắt nhìn tôi cười:

- Được như mày nói tao sẽ chớp ngay, không để ông độc thân lâu đâu.

Tôi cười cười nhạo nó:

- Giáo sư độc thân trường mình thiếu gì. Nè thầy Vui bên Anh Văn, thầy Ngô bên Toán, sao mày không chớp đi để hai ông độc thân hoài vậy?

Con Chín nhún vai:

- Không hạp nhãn tao. Độc thân thì độc thân nhưng cũng phải bắt mắt một tí. Tao chấm thầy Thi bên Pháp Văn nhưng tiếc thầy có chủ mắt rồi!

Trong lớp đệ tứ, lớp cuối cùng của trường nữ trung học duy nhất ở tỉnh lỵ nhỏ bé này, Chín và tôi là hai nữ

sinh lớn tuổi nhất. Chín trẻ học đến ba năm, còn tôi hai năm. Nó bị sốt rét, tôi thì thương hàn. Tiếp đến là tản cư rồi hồi cư, sau đó lại theo gia đình rời quận lên tỉnh. Cho nên khi học tới lớp chót của trường thì Chín đã 19 tuổi, còn tôi thì sắp 18. Hai đứa tôi thuộc loại học khá nhưng không phải là giỏi nhất lớp. Chín được chọn làm trưởng lớp vì nó vừa lớn tuổi vừa ăn nói dạn dĩ. Nhìn về nhan sắc, hoa khôi trong lớp là con Vy, 16 tuổi. Tôi được xếp hạng nhì. Tôi không rõ tôi được xếp hạng nhì vì tôi lớn tuổi hơn con Vy hay con Vy đẹp hơn tôi thật. Nhưng tôi rất bằng lòng nhận xét của con Chín:

- Con Vy đẹp thật nhưng là một cái đẹp lạnh, đẹp kiêu còn mi đẹp duyên, đẹp mặn. Mi sẽ làm đàn ông con trai mê mệt hơn nó cho mà xem.

Khi ông hiệu trưởng đưa tân giáo sư Sử Địa vào lớp giới thiệu, con Chín hích cùi chỗ vô hông tôi nói nhỏ:

- Mi đoán đúng, thầy Trần sẽ là “hoa khôi” trong ban giảng huấn trường mình đó.

Tôi cũng phải công nhận thầy Trần trẻ và khôi ngô. Thầy lại có giọng giảng bài ấm, lối giảng của thầy gọn và lời cuốn. Con Chín phê bình thầy Trần ngay sau giờ dạy đầu tiên:

- Thầy Trần giảng bài hay nhưng không phải mẫu người của tao. Tao không thích đàn ông nho nhã quá. Tao chịu mấy anh chàng sĩ quan tác chiến hơn. Đàn ông là phải hùng.

Bỗng nó quay sang nheo mắt nhìn tôi:

- Mi thích thơ văn chắc mẫu người của thầy Trân hợp với mi hơn. Mà này, mi tên Huyền, thầy tên Trân, trường lại là trường Huyền Trân, không chừng là duyên tiền định đó nghe mi!

Nói xong nó cười khanh khách, xách cặp chạy để tránh cái vói tay của tôi véo nó. Nhưng câu nói đùa của Chín làm tôi suy nghĩ. Mà lạ thật, sao lại có sự tình cờ như thế được? Trò tên Huyền, thầy tên Trân, chung dưới một mái trường tên Huyền Trân.

Sự tình cờ đó khiến tôi để ý thầy Trân hơn các thầy khác. Và một lần trong lớp, khi gọi tên các nữ sinh để điểm danh, nghe đến tên Huyền, tôi ngay ngẩn đứng lên nhìn thầy Trân, nở một nụ cười dễ thương nhất mà tôi có thể tạo ra được để trình diện thầy. Tôi thấy thầy Trân có vẻ như khựng lại mấy giây trước nụ cười của tôi; thầy nhìn tôi mỉm cười rồi tiếp tục gọi tên nữ sinh kế tiếp.

Từ đó trong tuần tôi mong cho đến giờ dạy của thầy Trân. Tôi đam mê môn học này khi nghe thầy kể về tiểu sử của những nhân vật, những biến cố, những trận đánh lịch sử. Tôi bỗng nhiên trở nên một nữ sinh xuất sắc về môn Sử. Một hôm học về nhà Trần, thầy nói đến công ơn của các vua nhà Trần trong việc mở mang bờ cõi khi đem công chúa Huyền Trân gả cho vua Chiêm Chế Mân để đổi lấy hai châu Ô và châu Rí. Con Chín bỗng đưa tay lên xin hỏi:

- Thừa thầy, vua Trần có công mở mang bờ cõi thật nhưng em nghĩ đem con gả cho vua một tiểu quốc thì không những bất xứng mà còn nhẩn tâm nữa. Vì thế cho nên mới có hai câu ca dao lưu truyền trong dân gian đề vừa mai mỉa vua Trần vừa thương hại công chúa Huyền Trân:

“Tiếc thay cây quế giữa rừng,
Để cho thằng Mán thẳng Mường nó leo.”

Thầy Trần ôn tồn trả lời con Chín:

- Nếu tôi là một nhà đạo đức thì tôi cũng đồng ý với phát biểu của trò Chín. Nhưng vì tôi là một giáo sư dạy Sử nên tôi chỉ trình bày những hành xử có tính cách quốc gia của tiền nhân. Chắc tất cả đều biết Châu Ô và Châu Rí ngày xưa chính là hai tỉnh Quảng Trị và Thừa Thiên, trong đó có cố đô Huế, của Việt Nam ngày nay. Nhưng tôi nghĩ sự hy sinh cho quyền lợi quốc gia của công chúa Huyền Trân đã được tổ quốc ghi ơn, bằng chứng là chúng ta đang ngồi ôn lịch sử dưới một mái trường mang tên Huyền Trân.

Cả lớp vỗ tay râm ran sau khi thầy Trần dứt lời. Đến lượt tôi đưa tay xin hỏi trước sự ngạc nhiên của cả lớp vì ai cũng biết bản tính rụt rè của tôi.

- Thừa thầy, lịch sử có nói đến một tướng nhà Trần tên là Trần Khắc Chung. Xin hỏi thầy có tài liệu lịch sử nào xác nhận tướng Trần Khắc Chung là người yêu của công chúa Huyền Trân không?

Thầy Trần nhìn tôi cười mỉm rồi nói:

- Tôi chưa đọc được sử liệu nào nói tướng Trần Khắc Chung là người yêu của công chúa Huyền Trân. Chỉ biết vua Trần, khi hay tin vua Chế Mân đột ngột băng hà, để cứu công chúa Huyền Trân khỏi bị thiêu sống theo chồng theo tục lệ người Chăm, đã sai tướng Trần Khắc Chung đem quân qua Chiêm giải cứu và đưa công chúa Huyền Trân về lại Việt Nam. Lịch sử không ghi về lại Việt Nam công chúa Huyền Trân có tái giá với ai không. Nhưng sự tích Huyền Trân sang Chiêm đã là đề tài sáng tác cho giới văn nghệ sĩ về sau. Đặc biệt có một bài vịnh cổ rất hay nói về mối tình Huyền Trân - Trần Khắc Chung. Có trò nào nghe chưa?

Cả lớp vang lên tiếng chưa. Con Chín bạo dạn gạ thầy:

- Chắc thầy ca hay lắm! Xin thầy ca cho tụi em nghe!

Thầy Trần cười thoải thác:

- Tôi cũng không thuộc, chỉ nhớ có một câu. Mà không hiểu sao tôi chỉ nhớ có câu đó.

Cả lớp nhao nhao:

- Một câu cũng được, xin thầy cho nghe!

Lớp học bỗng trở nên vui nhộn. Thầy Trần đứng trên bục, hai tay nắm sống lưng cuốn Sử được dựng đứng, nhìn lên trần lớp học, mắt mơ màng. Sau cái tăng hắng, thầy cất cao giọng trầm ấm, xuống câu vịnh cổ:

“Huyền cô ơi! Huyền cô ra đi khiến cho địa thảm, thiên ơơ ơ... sầu...”

Thầy Trần ngân dài tiếng “sầu”, mắt rời trần lớp học hướng về chỗ tôi ngồi. Cả lớp vỗ tay khen giọng ca “mùi” của thầy. Thầy Trần kín đáo, qua câu vọng cổ, thổ lộ cảm tình của thầy với tôi chăng? Tôi nghe hai má mình nóng bừng. Suốt đêm hôm ấy tôi trần trọc không ngủ với thắc mắc không biết thầy Trần đã có ai chưa? Tôi cho thầy Trần nhiều lắm cũng chỉ 25, 26 tuổi thôi. Nghe nói thầy tốt nghiệp sư phạm năm rồi và trường Huyện Trần là nhiệm sở đầu tiên của thầy. Tôi đi vào giấc ngủ muộn với ước mơ thầy Trần còn độc thân.

Nhưng oái ăm thay, nữ sinh đầu tiên trong lớp bị thầy Trần phạt lại chính là tôi. Cũng tại cái con khi Chín nó đem khoe cây bút Parker của thằng Thiếu Úy Biệt Động Quân, bỏ nó, mới tặng nhân sinh nhật nó. Nhìn cây Parker bạc óng ánh tôi buột miệng khen: “Ồ! cây bút đẹp quá!” Lời khen của tôi tuy không lớn nhưng cũng đủ làm cả lớp, lúc đó đang im lặng nghe thầy Trần giảng, quay đầu về phía chỗ ngồi của con Chín và tôi. Con Chín giấu vội cây bút Parker, làm mặt nghiêm nhìn thẳng lên bảng đen. Thầy Trần nhú mày nhìn tôi, không nói gì, tiếp tục giảng bài. Hết giờ thầy Trần gọi tôi đến bàn ông. Giọng ông vẫn ôn tồn nhưng sắc mặt lộ vẻ giận. Ông đưa tôi mảnh giấy và nói:

- Trò chép lại câu này 60 lần, sau đó đưa cho phụ huynh trò ký rồi đem nộp cho giám thị trường.

Tôi cầm mảnh giấy liếc nhìn mấy chữ “tôi sẽ không lo ra trong lớp”. Nước mắt lưng tròng, tôi nhìn thầy Trần, miệng lí nhí:

- Em xin lỗi thầy, em không cố ý làm ồn trong lớp!

Thầy Trân mở cửa, thấy tôi, thầy đứng sững, ngạc nhiên. Hai tay cầm cuốn tập để trước vạt áo, mặt nóng ran, tôi nói trong hơi thở:

- Em đến xin thầy ký vào tập bài phạt để em nộp cho thầy giám thị. Em không dám đưa cho ba em ký, ông sẽ... đánh em chết! Xin thầy thương mà thông cảm vì em chưa bao giờ phạm kỷ luật trường cả.

Thầy Trân nhìn tôi, đứng nhích sang một bên rồi nói:

- Em vào đây, ta sẽ nói chuyện.

Phòng trọ của thầy Trân rất đơn sơ, chỉ vồn vện một cái bàn viết với hai ghế ngồi, một tủ nhỏ và một chiếc giường ngủ. Tôi khép nép ngồi xuống ghế đối diện với ghế thầy ngồi và đưa tập bài phạt sang phía thầy. Thầy Trân không mở ra xem, chỉ đẩy tập vở sang một bên và nói:

- Thôi, thầy giữ tập viết này khỏi cần đưa cho thầy giám thị. Coi như thầy không phạt em. Thầy tin là em ngoan nhưng thầy thấy em và Chín là hai em lớn tuổi nhất lớp nên thầy muốn hai em là gương mẫu cho cả lớp.

Tôi sung sướng dạ nhỏ một tiếng rồi bỗng dưng bạo dạn hỏi thầy:

- Chị Chín, trưởng lớp, muốn tìm biết sinh nhật của thầy, để đến ngày đó cả lớp chúc mừng thầy như vẫn

làm với các thầy cô khác. Thầy có thể cho em biết để em nói lại với chị Chín?

Thầy Trân cười vui vẻ:

- À, thầy sinh ngày 2 tháng 5. Thế còn sinh nhật của em?

Tôi ngạc nhiên sao thầy hỏi ngày sinh nhật mình. Một thoáng nghĩ làm tim tôi đập mạnh: Chắc thầy cũng để ý mình.

- Dạ, em sinh ngày 20 tháng 12.

- Như thế em sẽ được quà sinh nhật trước quà Giáng Sinh. Thích quá nhỉ!

Tôi nở một nụ cười buồn:

- Dạ, em chưa bao giờ được quà sinh nhật lần Giáng Sinh.

- Sao lạ vậy?

- Dạ, vì nhà em rất... đơn sơ và không Công giáo.

Thầy Trân nhìn tôi, tôi đọc trong đôi mắt thầy một sự trù mến lạ thường. Giọng thầy trở nên thân thuộc:

- Hy vọng năm nay em sẽ được cả hai.

Nói xong thầy đứng dậy. Tôi cũng đứng dậy theo. Nắng bên ngoài gay gắt chiếu xuống thềm cửa. Tôi dang tay che nắng, nói lời từ giả:

- Em xin cảm ơn và xin chào thầy.

Thầy Trân đứng yên đưa tay chào trả tôi và nói:

- Khi nào em có việc cần gặp thầy thì cứ đến, thầy không bị phiền đâu.

Tôi ra về, lòng nở hoa.

*

Hết giờ Toán, thầy Ngô gọi tôi đến bàn và nói:

- Bài toán vừa rồi em giải sai phần sau. Nếu em muốn, mỗi tuần em ghé chỗ tôi trợ, tôi chỉ thêm cho. Thầy biết em giỏi các môn khác, nếu toán cũng giỏi nữa thì em không những đẹp mà còn giỏi nhất lớp.

Tôi bối rối tìm cách trì hoãn:

- Dạ, em xin cảm ơn thầy. Em phải về xin phép ba má.

Thầy Ngô bỗng đổi ý:

- Thôi, em khỏi phải cần xin phép ba má. Khi nào em cần hỏi gì về toán thì sau giờ học trên đường về ghé thầy chừng 15 phút là đủ.

Tôi dạ và lặng lẽ cúi đầu chào thầy Ngô. Tôi ái ngại sự ân cần của thầy vì tôi nhớ có lần con Chín nói với tôi:

- Tao thấy thầy Ngô có vẻ chăm mi.

Tôi cũng thấy vậy. Thầy Ngô có bộ mặt nghiêm khắc nên tôi chỉ kính mà không cảm. Thầy Ngô không làm tôi mơ mộng như thầy Trân. Tôi làm bộ ngây thơ trả lời con Chín:

- Tao thấy thầy Ngô đối xử với ai hỏi nào cũng như hỏi nào.

Con Chín tỏ vẻ sành sỏi:

- Mi đừng nhìn cái bề ngoài của mấy thầy. Núi lửa bên trong cả đó mi. Mi chờ xem, có ngày núi lửa của thầy Ngô sẽ phun ra cho mà coi. Mô phạm gì cũng có lúc tức nước vỡ bờ. Chuyện con tim mà, thánh mới kìm nổi nó.

Thầy con Chín nói quá đúng tôi làm thính. Cũng may nó không tra khảo tôi gì về con tim của tôi đối với thầy Trân. Tôi cũng mong cho nó nghĩ tôi chỉ biết lo học chứ chưa thao thức gì về đàn ông.

Một tuần trước lễ Giáng Sinh, lúc tan lớp, đi ngang qua bàn thầy Trân, thầy ra hiệu cho tôi lại gần và nói vừa đủ cho tôi nghe:

- Huyền ghé nhà thầy: có quà tặng cho Huyền.

Lòng tôi rộn ràng khi sức nhớ lời thầy Trân nói với tôi trước đây: sinh nhật tôi và Giáng Sinh năm nay tôi sẽ có quà. Tôi chờ cho đám bạn về hết mới đạp xe đến nhà thầy. Dừng xe trước nhà trọ của thầy Trân, lòng tôi hồi hộp, bồn chồn. Tôi nhìn quanh xem có ai trước khi gõ cửa.

Thầy Trân đưa tay mời tôi ngồi ở chiếc ghế tôi ngồi lần trước. Thầy mở tủ lấy ra hai gói quà bọc giấy hoa, để trước mặt tôi và dịu dàng nói:

- Lần trước nghe Huyền nói chưa bao giờ có quà sinh nhật và Giáng Sinh thầy rất buồn. Thầy có hai món quà nhỏ tặng Huyền, một cho Giáng Sinh, một cho sinh nhật. Mừng Huyền 18 tuổi, tuổi trưởng thành.

Tôi cảm động nhìn thầy Trân, miệng ấp úng:

- Em... em cảm ơn thầy!

- Huyền mở quà ra đi. Thầy mong Huyền sẽ ưng ý.

Tôi lóng cóng bóc từng mảnh giấy hoa. Quà là một cây bút Parker và một cuốn album.

Tôi nhìn thầy Trân cười sung sướng:

- Cảm ơn thầy, quà của thầy là những thứ em mơ ước từ lâu!

Khi đưa tôi ra cửa, thầy Trân thân mật khoác vai tôi, đặt một nụ hôn lên mái tóc tôi. Tôi đứng im, người nóng ran, vừa ngây dại vừa lo lắng cử chỉ kế tiếp của thầy. Nhưng thầy Trân ngừng lại ở đó:

- Cảm ơn thầy lần nữa, em về.

- Huyền về, chúc Huyền một sinh nhật và một Giáng Sinh vui tươi, hạnh phúc.

oOo

Tôi đập con heo đất, lấy hết tiền để dành cho vào bóp rồi đập xe ra phố. Phố của tỉnh lỵ nhỏ bé này đi bộ chừng 15 phút là hết. Tôi vừa lấy một quyết định táo bạo là đi mua một chiếc cà vạt tặng thầy Trân nhân dịp lễ Giáng Sinh. Tôi đi nhanh vào tiệm bán đồ đàn ông, chọn chiếc cà vạt màu xanh đậm, mua không cần trả giá, rồi trở ra xe thật nhẹ. Tôi sợ có người quen bắt gặp, sợ người ta đọc được tâm tư mình rồi đàm tiếu. Tiền mua chiếc cà vạt chiếm hết hai phần ba số tiền tôi bỏ ống. Nhưng tôi không một chút xót xa.

Thầy Trân ra mở cửa, ngạc nhiên khi thấy tôi đến thăm thầy vào lúc sắp tối. Thấy tôi nháo nhác nhìn quanh, thầy nói nhanh:

- Huyền vào nhà nói chuyện.

Ngồi xuống ghế đối diện với tôi, thầy Trân nhìn tôi như chờ đợi một lời giải thích. Tôi lấy hộp đựng cà vạt trong cái giỏ mây ra để lên bàn rồi rụt rè nói:

- Em... em có món quà Giáng Sinh tặng thầy.

Thầy Trân ồ lên một tiếng, đưa hai tay nhận gói quà, tháo giấy, mở hộp, lấy chiếc cà vạt đưa lên ngắm nghía:

- Thầy cảm ơn Huyền, thầy có một chiếc cà vạt màu xanh đã cũ, chiếc này đến thay thế rất là đúng lúc.

Thầy Trân bỗng đưa hai bàn tay sang úp lên hai bàn tay tôi. Tôi để yên, cúi mặt ngồi im, lòng rộn ràng. Cả phút dài trôi qua. Tôi nghe giọng thầy ngập ngừng:

- Ngoài cho quà, Huyền có... cảm nghĩ... gì khác không?

Tôi vẫn cúi mặt, thu hết can đảm trả lời thầy:

- Ngoài ra em... em muốn đến... thăm thầy!

Tay thầy Trân rời tay tôi. Tôi nghe thầy rời ghế bước sang phía tôi. Tôi nghe thầy đặt tay lên hai vai tôi, kéo tôi đứng lên, xoay người tôi lại. Bóng chiều phủ mờ căn phòng chưa lên đèn. Tôi ngược mắt lên. Trong đáy mắt tôi là cái nhìn đăm đăm của thầy. Rồi môi thầy chạm môi tôi. Thầy ôm sát tôi vào người. Toàn thân tôi mềm nhũn mà hừng hực lửa. Tay thầy, như vừa bứt phá mọi trói buộc, xoa nắn ngực tôi. Tôi co rúm người khi tay thầy lần xuống phía dưới. Ở giờ phút này tôi biết tôi không cưỡng lại bất cứ ý muốn nào của thầy vì tôi là một kẻ đồng lõa nhiệt tình. Nhưng tay thầy bỗng khựng lại ở thắt lưng tôi, như có một lực cản nào bắt thầy

dừng lại. Tay thầy đi ngược trở lên, nhẹ nhàng trên ngực, trên môi, trên mắt, trên tóc tôi.

- Thôi, Huyền về kéo sắp tối.

Trên đường về tôi nghe thân thể mình khác lạ, có thứ gì vừa mất đi, nhưng cũng có một thứ gì vừa chột đến. Nhưng tôi không thấy hụt hẫng vì thứ mất đi mà tròn đầy thứ vừa ập đến. Chưa bao giờ tôi thấy đời đáng yêu và đáng sống như bây giờ. Tôi sắp bước vào tương lai nào thì tôi không rõ, tôi chỉ biết tôi vừa từ già tuổi thơ không chút luyến tiếc.

Hai tuần trước khi trường đóng cửa nghỉ Tết thì ông hiệu trưởng vào thông báo cho lớp học nghỉ giờ Sĩ Địa vì giáo sư bệnh. Tôi lo lắng không biết thầy Trân bệnh gì và nôn nóng muốn đến thăm thầy. Bất ngờ trong giờ ra chơi gặp thầy Ngô trong hành lang. Thầy nhìn tôi rồi nói:

- Giáo sư Trân bị cảm. Có hôn thê của ông xuống sẵn sóc.

Nói xong ông cười nhạt rồi bỏ đi. Tôi tái mặt vì nghĩ thầy Ngô biết chuyện tình cảm giữa tôi và thầy Trân. Nhưng điều làm tôi rưng rờ, đau điếng là thầy Trân đã có hôn thê. Bây giờ thì tôi hiểu cái khựng lại của bàn tay thầy trên thân thể tôi. Bàn tay ngừng lại vì nó đã có chủ. Lương tri đã cản được đam mê của thầy. Tôi thấy đất như quay cuồng, trời như đang sụp đổ.

Giờ Sĩ tuần sau thầy Trân đi dạy lại. Mặt thầy hơi xanh nhưng giọng nói vẫn ấm áp truyền cảm. Có lúc hướng về phía tôi ngồi, thầy nhìn tôi lâu hơn thường lệ.

Tan lớp, tôi nấn ná để làm người cuối cùng rời lớp. Thấy tôi đi ngang qua bàn, thầy Trân nói khẽ:

- Huyền ra quán cà phê Mimosa chờ thầy. Thầy có chuyện muốn nói với Huyền.

Tôi dạ rồi lăm lăm đi. Tôi cảm thấy mình thương hại mình quá đỗi! Tôi đoán biết gặp tôi thầy Trân sẽ nói gì.

Thầy Trân có mặt ở quán trước tôi. Quán có hai bàn khách nhưng may mắn toàn là khách lạ. Tôi ngồi xuống ghé thì thấy có ly chanh đường để sẵn trên bàn. Thầy Trân khuấy khuấy ly cà phê đen nhưng không uống. Thầy cất tiếng trước, giọng buồn buồn:

- Thầy hiện đang có khách ở nhà trọ, Huyền không nên ghé thầy lúc này.

- Em biết, hôn thê của thầy xuống sân sóc thầy.

Thầy Trân ngạc nhiên:

- Sao Huyền biết?

- Thầy Ngô nói với em.

- Lại cái thầy Ngô! Cũng chính thầy Ngô báo cho Thu biết!

- Thu là hôn thê của thầy?

Thầy Trân im lặng gật đầu. Giây lâu thầy mới nói:

- Thầy xin lỗi Huyền về cử chỉ hôm trước Giáng Sinh vì đã không kìm hãm được xao xuyến của lòng mình.

Con tim có lúc đã vượt qua lý trí. Thầy không có quyền hành động như thế. Nhưng ít ra thầy cũng đã không để tình cảm đi quá đà. Thầy mong Huyền tha lỗi cho thầy.

Tôi rũ người, run run đôi vai, cố nuốt những dòng lệ. Thu hết can đảm tôi thốt ra được mấy lời cảm khái:

- Thầy không có lỗi gì hết. Em vẫn kính trọng thầy và... thương thầy!

Nói xong tôi với tay lấy ly chanh đường đưa lên môi hớp mấy ngụm nhỏ rồi đứng lên đưa tay vẫy chào thầy. Qua màn mắt nhậ nhòa tôi thấy khuôn mặt trái xoan của thầy Trân vẫn đáng yêu như hôm thầy hôn tôi lần đầu.

Đó là lần cuối cùng tôi gặp mặt thầy Trân. Sau một tuần nghỉ Tết, đi học lại, cả lớp mới hay thầy Trân đã xin đổi trường. Tôi bàng hoàng khóc lẻ loi một mình suốt cả mấy tuần. Con Chín không hay biết gì chuyện sóng gió vừa xảy cho đời tôi cũng như lý do thầy Trân xin đột ngột đổi trường. Người thứ hai tôi nghĩ hay biết chuyện là thầy Ngô. Điều làm tôi hơi ngạc nhiên là vắng bóng thầy Trân, tôi vẫn không thấy thầy Ngô tỏ vẻ gì sẵn đón tôi hơn; trái lại mỗi lần chạm mặt tôi thầy có vẻ ngượng ngịu. Tôi có cảm tưởng thầy ân hận vì có phần trách nhiệm trong việc đổi trường của thầy Trân.

Thi đậu xong bằng trung học đệ nhất cấp, gia đình gởi tôi lên Sài Gòn học tiếp. Và tôi chỉ biết học và học. Tôi không để ý đến đàn ông nữa. Tôi chỉ có một người đàn ông nhưng tôi đã mất ông rồi! Tôi đậu tú tài phần 1 rồi phần 2 dễ dàng. Vào đại học tôi cũng chọn ngành sư

phạm, môn Anh Văn; tôi cũng sẽ là một giáo sư như thầy Trân.

Không ngờ năm học cuối cùng của tôi lại là năm mất miền Nam. Tị nạn sang Hoa Kỳ, một lần nữa tôi lại muộn màng cấp sách đến trường. Nhờ vốn liếng Anh ngữ sẵn có, tôi học lại dễ dàng. Tôi chọn ngành Luật. Tôi lập gia đình lúc đang tập sự hành nghề luật sư. Chồng tôi là một chuyên gia kinh tế người Việt. Chúng tôi sống êm đềm bên nhau đã 15 năm và có hai con. Mỗi khi chọn tên cho con tự nhiên tôi nhớ đến hai người của ngôi trường cũ. Đứa con gái đầu, 14 tuổi, tôi đặt tên Chi để nhớ con Chín, con bạn học ngồi cạnh tôi. Thằng con trai, 12 tuổi, tôi đặt tên Trung để nhớ đến thầy Trân. Chồng tôi không một chút thắc mắc khi tôi chọn tên Việt cho con; anh chỉ lo kiếm tên tương đương bằng tiếng Mỹ, Carolyn cho Chi và Tom cho Trung.

Tôi xa quê hương như vậy cũng đã gần hai mươi năm. Một hôm tôi ngỏ ý với chồng, tôi muốn đưa hai đứa nhỏ về thăm Việt Nam một chuyến cho chúng biết đất nước thật của chúng. Chồng tôi không hưởng ứng cũng không chống đối. Anh chỉ nói:

- Nếu em quyết định về cùng hai con thì cứ đi. Riêng anh, tình hình chính trị bên đó chưa thuận tiện cho anh về.

Tôi biết chồng tôi nói khéo chứ tôi rõ lập trường của anh rất dứt khoát: anh chỉ trở về Việt Nam khi chế độ Cộng Sản sụp đổ.

Về lại Việt Nam, chuyện đầu tiên tôi làm là về thăm ngôi trường cũ. Tôi thất vọng náo nê khi thấy trường biến thành trụ sở nhân dân tỉnh với lá cờ đỏ sao vàng ngất ngưỡng ở đỉnh cột cờ. Tôi không có cảm tình với lá cờ này vì thấy nó không “hiền” như lá cờ vàng ba sọc đỏ của miền Nam trước đây. Về thăm đất nước, sau gần hai mươi năm xa cách, tôi thấy mình chỉ là một du khách. Hiện tại không đưa tôi tìm lại được quá khứ. Dù những cái tên không thay đổi. Vẫn Đà Lạt, Nha Trang, vẫn Huế, Hà Nội, vẫn Hạ Long, Vũng Tàu. Nhưng cái xã hội vô hồn hiện nay khiến cho lòng người về cũng trở nên vô cảm trước cảnh vật. Tuy nhiên tôi cũng cố gắng giằng giải sự tích của những nơi thăm viếng để hai đứa con tôi biết đôi chút lịch sử mấy ngàn năm của nước nhà.

Ba tuần trôi qua mau. Tuần thứ tư tôi đóng đô ở Sài Gòn. Sài Gòn xưa của tôi đã mất! Y lời của một bài hát tôi từng nghe: Tôi mất Sài Gòn như Sài Gòn đã mất tên! Đường phố đầy những kẻ tật nguyền ăn xin, đặc biệt là ở các tiệm ăn. Nhìn những kẻ cụt tay, cụt chân, tôi chạnh nghĩ trong số những người này không hiếm kẻ là thương phế binh của quân đội miền Nam trước đây. Tôi chợt nhớ đến con Chín và người tình đầu của nó, anh chàng Thiếu Úy Biệt Động Quân, người đã tặng

nó cây bút Parker, không biết bây giờ ra sao. Còn sống hay đã chết? Còn ở với nhau hay đã chia tay? Nhớ tới cây bút Parker tôi lại nhớ chuyện bị thầy Trần bắt chép phạt, nhớ cây bút Parker, quà của thầy tặng tôi sau đó. Mặc cho bác xích lô đạp loanh quanh khắp nẻo Sài Gòn, mặc cho hai đứa nhỏ ngồi phía trước lú lo chỉ chỗ cảnh trí bên ngoài, tôi ngả người vào nệm lưng chiếc xe, lim dim mắt, thả hồn về dĩ vãng.

- Mẹ, mẹ, họ bán gì kia?

Tôi giật mình, nhô đầu ra khỏi mui chiếc xích lô, nhìn sang vệ đường:

- À, họ bán vé số.

- Sao có nhiều người bán vậy?

- Chắc vì có nhiều người mua.

Vừa nói tôi vừa đảo mắt nhìn những quầy bán vé số. Ngồi đằng sau quầy là những bộ mặt buồn hiu, đàn ông có, đàn bà có. Tuy nói với hai con tôi nhiều quầy hàng vì có nhiều người mua nhưng tôi chẳng thấy người mua nào. Và tôi thắc mắc với ngần ấy quầy hàng, mỗi ngày một người bán được bao nhiêu vé để đủ sống? Tôi bỗng chú ý đến một người đàn ông ngồi sau quầy hàng cuối cùng. Trông ông ta quen quen. Tóc ông đã muối tiêu, má hóp, da mặt sạm đen. Nhìn mang tai trái của ông tôi giật mình:

- Thầy Trần!

Thầy Trần có cái nút ruồi nơi mang tai trái. Tôi từng sờ đi một lúc. Sao thầy Trần giờ lại ra nông nổi này? Một ông giáo sư đi bán vé số! Tôi vẫn lạc quan tin

nghe giáo, dưới bất cứ chế độ nào, vẫn hữu dụng. Tôi nghe lòng tê tái. Tôi bảo bác xích lô tấp xe vào bờ đường. Tôi mở ví, tìm cuốn sổ tay, xé một trang nhỏ, lấy bút ghi vội dòng chữ: “Ông có phải là thầy Trân dạy Sử trước đây ở trường Huyền Trân không?” Tôi đưa mảnh giấy cho Chi, con gái lớn của tôi, và nói với nó bằng tiếng Mỹ cho nó dễ hiểu và cũng để bác xích lô không biết chuyện:

- Con xuống xe, đi lại chỗ ông bán vé số quầy cuối cùng, đưa cho ông tờ giấy này. Ông đó là thầy dạy học của mẹ trước đây.

Con gái tôi mở tròn hai mắt:

- Thầy dạy học mà đi bán vé số! My God!

- Chắc tại ông mất việc.

Tôi đưa tiếp cho Chi hai tờ 100 Mỹ-kim và dặn thêm:

- Nếu ông nhận ông là giáo sư Trân thì con đưa cho ông số tiền này và nói của một học trò cũ của ông tặng. Mẹ dặn thêm, nếu ông có hỏi tên mẹ thì con trả lời: “Mẹ con dặn đừng nói”.

Thấy con bé ngỡ ngàng không hiểu vì sao tôi lại dặn nó giấu tên tôi, tôi giục nó:

- Con đi ngay và nhớ lời mẹ dặn.

Tôi ngồi thu mình trong xe theo dõi. Tôi thấy người đàn ông cầm tờ giấy tôi viết đọc, rồi nhìn sừng con bé, đưa hai tay ôm vai nó, đầu gật gật. Con bé đưa tiếp cho ông số tiền tôi đưa. Tôi thấy ông cầm tiền,

đứng ngậy người ra, rồi mắt nhón nhác nhìn tứ phía như tìm kiếm ai. Tôi thấy ông cúi xuống như muốn gặng hỏi gì con bé. Con bé lắc đầu hai ba cái. Nó đưa tay ra bắt tay ông rồi vừa đi vừa chạy về hướng chiếc xích lô tôi ngồi. Tôi thấy ông cuộn tròn hai tấm giấy bạc, nắm chặt trong lòng bàn tay, mắt đăm đăm nhìn theo hướng con bé chạy. Tôi mở ví lấy cặp kính đen đeo vội để giấu đôi mắt đăm ứot của mình.

Nhật ký của bốn bàn tay

1.

Thường thường người ta mất ngủ vì suy tư, vì lo lắng, mình tôi nay không ngủ được vì sung sướng. Điều mình tin là có và chờ đợi từ lâu đã đến chiều nay. Vũ nói anh yêu thầm mình từ hai năm nay và đã đến lúc anh phải bộc lộ tình cảm của anh dành cho mình. Mình không rút tay lại khi Vũ cầm tay mình sau khi nói. Để yên tay mình trong tay Vũ là thay cho lời từ lâu mình vẫn muốn nói: «Em cũng yêu anh». Ánh mắt mừng vui của Vũ cũng như nhịp tim mình đập mạnh đánh dấu một ngã rẽ quan trọng trong liên hệ tình cảm của hai đứa.

Từ hai năm qua không riêng gì Vũ thầm yêu mình, mình cũng từ hai năm qua vẫn không quên ánh mắt của Vũ khi nhìn mình lần đầu tiên. Ánh mắt làm lòng mình xao xuyến và theo đuổi trí nhớ mình không nguôi. Mình cũng không hiểu vì sao giữa hàng chục đôi mắt đàn ông nhìn mình đêm hôm ấy chỉ có ánh mắt của Vũ gieo vào lòng mình cái cảm giác lâng lâng khó hiểu kia. Có phải vì tính mình thích êm ái hiền dịu mà ánh mắt của Vũ đêm hôm ấy đậm thắm quá đi chăng? Mình nhớ

mãi lúc Vũ mời mình nhảy, mình đỏ mặt lúng túng thú thực:

- Xin lỗi tôi không biết nhảy!

Vũ không tỏ gì phật ý, anh ngồi xuống chiếc ghế trống bên cạnh, nói vừa đủ cho mình nghe:

- Tôi cũng xin thú thực ban chiều mới nhờ một anh bạn chỉ cấp tốc nhảy một điệu duy nhất, điệu Rhumba. Và tôi đã tự nhủ tôi, tối nay chỉ đi mời khi gặp một đôi tượng mà mình không thể không mời hoặc nếu không mời sẽ không còn cơ hội nữa hay sẽ không có dịp gặp lại nữa. Nhìn thấy cô, tôi tự thấy tôi phải thu hết can đảm để cho mình một dịp may. Không mời nhảy được xin cô cho phép tôi ngồi tiếp chuyện.

Mình đáp ứng:

- Xin cảm ơn... xin cứ tự nhiên.

Từ lúc đó cho đến khi tan buổi khiêu vũ, mình và Vũ không rời khỏi ghế ngồi. Mình tìm lại được vẻ tự nhiên và cảm thấy thích thú khi nói chuyện với Vũ, vì thế trước khi ra về, mình đã bằng lòng cho Vũ số điện thoại.

Nếu dành thì giờ để tìm hiểu nhau, để lắng nghe nhau, để tương trợ nhau là yêu thực sự thì phải nói đó chính là thứ tình yêu Vũ dành cho mình. Biết mình thích đọc sách, Vũ mua báo văn học dài hạn gửi biếu mình; biết mình không thích âm thanh huyền ảo, Vũ mua tặng mình những đĩa nhạc thính phòng; nghe mình cảm ho, Vũ tự động kiếm bạn làm được sĩ để mua

thuốc mang đến cho mình uống. Không yêu không thể nào có những cử chỉ sẵn sóc ân cần và tế nhị như thế. Nhưng tại sao Vũ không ngỏ lòng với mình sớm hơn? Đôi lúc mình muốn hét to vào tai Vũ: «Sao anh không nói? Sao anh không nói?». Lòng mình như trái chín muồi, chỉ còn chờ Vũ đưa tay hái.

Nhưng hôm nay Vũ đã nói, không những bằng lời, bằng ánh mắt, bằng nụ cười mà còn bằng bàn tay ấm áp của Vũ. Mình cảm nhận một cảm giác mới lạ. Mình bồi hồi khi nghĩ đây là cảm giác khởi đầu của một chuỗi cảm giác sẽ mỗi ngày một kích thích hơn khi Vũ mỗi ngày một thắt chặt vòng tay. Thích mà run quá, không dám nghĩ tiếp nữa. Chỉ mong sao Vũ cũng như mình, cả hai đều ý thức nếu gấn bó tâm hồn mang lại rung cảm cho thể xác thì gấn bó thể xác cũng sẽ không làm tan biến nét thanh tú của tâm hồn.

2.

Mình lén bắt gặp Kim Anh và anh Vũ hôn nhau dưới gốc cây phong sau vườn. Lạ quá, mình cảm thấy như vừa mất mát một cái gì. Cái hôn đó chia rẽ tình chị em, hay là anh Vũ mất đi cái thể của một người con trai đến chơi nhà có hai người con gái? Không chỉ mất mát mà còn nghe chút gì nhoi nhói trong tim vì mình đâu có muốn như thế, mình còn muốn ngược lại nữa là đang

khác. Trong tiểu thuyết, trên màn ảnh và ngoài đời đã có thiếu chi trường hợp ‘tình chị duyên em’. Thường thường cô em hay lẩn lút vì trẻ hơn, hấp dẫn hơn. Một vài trường hợp cô em kém may mắn nhưng cô chị cũng không may mắn hơn, chỉ có chàng trai là may mắn khi hái luôn một lúc cả hoa chị lẫn hoa em. Chị Kim Anh lớn hơn mình 3 tuổi, chị 22, mình 19. Trong nhà ai cũng nói chị Kim Anh giống ba, còn mình giống má. Mình xem đó là một cách khen chị Kim Anh và chê mình. Vì giống ba thì có sống mũi cao, giống má mũi hơi hếch. Ai cũng khen chị Kim Anh có nụ cười tươi và đôi mắt đẹp. Mình có hai thứ hấp dẫn mà trong nhà lơ đi không đá động tới là ngực mình căng và mông mình tròn. Chị Kim Anh được nhiều người khen có dáng tiểu thư còn chẳng ai khen mình có thân hình khêu gợi. Nhưng mình đâu cần người nhà khen, chỉ cần đám con trai vỗ tay huyết sáo ỳnh ỏi khi mình lướt qua mắt họ là đủ. Để hấp dẫn lôi cuốn đàn ông, mắt môi làm sao bằng ngực mông được.

Nhưng điều làm mình bức mình nhất là thiên hạ xì xầm nói mình là con nhỏ ích kỷ, còn chị Kim Anh là người rộng rãi. Sống, mình lo cho mình trước đã, có gì xấu đâu. Chị Kim Anh còn lên mặt giảng luân lý cho mình rằng ở đời cứ cho đi, đừng tính thiệt hơn, có ngày sẽ nhận, có khi còn nhận hơn những gì mình đã cho. Cám ơn chị, Thượng Đế thì em xin dành cho chị, cho mọi người, còn em, em chỉ xin sống cho em thôi.

Phải nhìn nhận anh Vũ thuộc loại thanh niên hợp nhãn với nhiều loại thiếu nữ. Cao trên trung bình, đẹp trai trên trung bình, lại ăn nói bất thiệp, làm sao tiểu thư Kim Anh không chấm cho được? Nhưng con nhỏ sexy này cũng có quyền không thờ ơ chứ?

Dù dạo này thấy anh Vũ sẵn sóc chị Kim Anh công khai chứ không kín đáo như trước, nhưng cứ chờ xem. Cái hôn của hai người mà mình bắt gặp lại gợi cho mình một ý nghĩ hay hay. Nếu ngoài đôi môi, anh Vũ có thêm một bộ ngực căng phồng và một đôi mông tròn trịa, anh có thích hơn không? Mình nói thích chứ chưa nói yêu. Ai đi từ yêu tới thích chứ, mình, với đàn ông mình chủ trương đi từ thích trước rồi mới đến yêu sau. Mình sẽ trải nghiệm điều đó với anh Vũ khi có dịp.

3.

Chắc phải nói cho Kim Anh biết chuyện này, nếu mình giấu là mình không thành thật với Kim Anh, mình giấu là mình đồng lõa, rồi không khéo một ngày mình còn là thủ phạm nữa không chừng. Mình là con người chứ đâu phải thần thánh mà không sa ngã? Nên ngửa trước là hơn.

Trưa nay mình gọi điện thoại lại nhà Kim Anh, gặp Kim Bông, Kim Bông trả lời chị nàng đang tắm và nhờ nhân mình đến đón Kim Anh đi thư viện. Khi mình tới nhà, chỉ thấy một mình Kim Bông ra mở cửa với độc chiếc khăn lông quấn quanh người, tóc còn ướt. Nàng kéo mình vào nhà khép cửa, tháo chiếc khăn lông vứt xuống sàn nhà, đứng trần truồng nhìn mình miệng chum chim cười. Mình chưa kịp có phản ứng nào, Kim Bông đã sấn tới hôn mình, kéo tay mình áp lên ngực lên mông nàng. Nàng nói trong hơi thở đứt quãng:

- Anh Vũ tìm không ra mấy thứ này nơi chị Kim Anh đâu!

Phải mất cả phút mình mới lấy lại được bình tĩnh. Mình đẩy Kim Bông ra và nói nhỏ:

- Kim Bông đừng làm thế chị Kim Anh buồn.

Nói xong, mình không ngoái đầu lại, đẩy cửa bước nhanh ra xe. Bây giờ ngồi nghĩ lại, mình giận mình quá! Tại sao mình có thể phản ứng chậm và yếu ớt thế? Có quả thật mình bủn rủn khi cọ xát với thân thể của Kim Bông? Có thể như vậy lắm, cho nên đó là điều đáng sợ, cần phải lo tránh. Nếu mình im lặng, Kim Bông sẽ xem như một sự ưng thuận và sẽ tái diễn hành động, biết đâu lần sau sẽ táo bạo hơn. Phản ứng chậm và yếu ớt của mình sẽ được hiểu như là báo hiệu cho một sự bỏ ngỏ hay hưởng ứng trong lần kế tiếp.

Nhưng phải nói cách nào cho Kim Anh tin và không mảy may nghi ngờ; nói cách nào để giữa hai chị

em không xảy ra xung đột và hận thù? Mình còn lo thêm nếu Kim Bông ranh mãnh sẽ kể trước chuyện này cho Kim Anh nghe rồi đổ thừa chính mình xâm phạm nàng thì Kim Anh sẽ biết tin ai? Người đàn bà nào cũng có thể nghĩ thân thể họ cũng như thân thể người đàn bà khác là nơi người đàn ông tìm đến để hoặc tôn thờ hay sa ngã.

Trong tình thế này, mình nghĩ xin hỏi cưới Kim Anh và ra ở riêng là giải pháp tốt nhất.

4.

Vũ kể hết chuyện Kim Bông cho mình nghe.

Mình ngạc nhiên vừa phải. Mình ngạc nhiên trước sự bạo dạn của em mình nhưng ngạc nhiên vừa phải vì gần đây mình thấy Kim Bông thay đổi tính tình rõ rệt. Nó trở nên gay gắt với mình và đi đứng có vẻ lảng lơ mỗi khi thấy Vũ đến. Không biết Kim Bông có rõ Vũ với mình đã chính thức là tình nhân của nhau chưa? Mình chưa có dịp thổ lộ chuyện này với Kim Bông. Tuy chị em, nhưng vì tính tình hai đứa khác nhau quá, nên ít khi mình tâm sự với Kim Bông về những điều riêng tư. Nhưng mình nghĩ Kim Bông đã đoán biết, biết và vẫn phá, phá vì ganh tức hay vì Kim Bông cũng yêu thầm Vũ?

Vũ đề nghị là hai đứa xin gia đình cho tổ chức lễ hỏi và đám cưới ngay trong năm. Thoạt đầu mình thấy ý kiến hay nhưng suy tính lại, mình thấy nên chờ thêm hai năm nữa, chờ cho Vũ ra trường, mình cũng ra trường, hai đứa lúc đó không còn lệ thuộc vào tài chánh của gia đình nữa. Mình nói với Vũ mình hoàn toàn tin tưởng Vũ. Mình đâu còn cách nào khác hơn? Hai năm với thử thách hiện nay cũng là thời gian cần thiết để đo lường tình yêu của Vũ đối với mình.

Với Kim Bông mình sẽ giữ thái độ im lặng, coi như Vũ không nói gì với mình, không biết chuyện gì đã xảy ra. Trong gia đình, quả thật Kim Bông thua mình nhiều thứ: Mình học giỏi hơn, đẹp hơn, ngoan hơn, do đó được gia đình cưng hơn cho nên mình cảm thông sự ganh tị của Kim Bông. Mình biết Kim Bông không thương mình nhưng mình, mình vẫn thương em mình, lúc nào cũng muốn làm điều tốt cho Kim Bông để bù đắp những gì em mình thua thiệt. Ngay cả việc, một việc mà mình hy vọng sẽ không xảy ra, nếu Kim Bông chiếm được cảm tình của Vũ, mình sẽ đau khổ nhưng sẽ không hận thù.

5.

Kim Anh muốn mình nên chờ thêm hai năm nữa.

Nàng có lý, không nên vì chuyện Kim Bông mà mình phải cấp tốc hỏi cưới. Hơn nữa chờ đến khi hai đứa có nghề nghiệp vững chắc, đời sống vật chất sẽ bớt đi nhiều lo lắng. Nhất là mình lại là con nhà nghèo, vội vã hỏi cưới còn bị nghi là đào mỏ.

Đối với Kim Bông, mình lúc nào cũng muốn xem như một cô em vợ, nên mình tự thấy có chút bồn chồn lo lắng cho tương lai nàng. Kim Bông đang sống có phần nào buông thả, sống hơi ỷ lại vào sự giàu có của gia đình. Mình thấy có thể giúp Kim Bông, đồng thời cũng là giúp mình nữa, bằng cách giới thiệu cho nàng một người quen của mình. Một người hiện nay dưới mắt mình, mình thấy thừa điều kiện để giới thiệu cho Kim Bông, đó là Phiên. Phiên cũng con nhà giàu, học giỏi lại có vẻ đứng đắn, tiếc là mình không thân lắm, nhưng cũng sẽ kiếm cách ngỏ ý xem sao.

6.

Chiều nay Vũ mời mình đi uống cà phê. Mình hơi ngạc nhiên vì Vũ đâu thân với mình, gặp nhau ở giảng

đường thì bắt tay chào hỏi chứ chưa bao giờ cùng đi ăn nhậu hoặc ngồi uống cà phê nói chuyện học hay chuyện đời. Nhận xét về Vũ mình chưa có gì để nói, đương sự chưa làm gì tốt cho mình để mình nói tốt, cũng chưa làm gì xấu cho mình để mình nói xấu. Duy điều đề nghị chiều hôm nay, thì mình đang đánh giá để xem có là một điều tốt không? Vũ có ý muốn giới thiệu Kim Bông, em gái của Kim Anh cho mình. Tiếng tăm hai chị em này không chỉ riêng mình biết mà hầu hết các sinh viên ở Campus đều biết. Kim Bông được biết như một cô gái bốc lửa, chịu chơi. Còn Kim Anh được mệnh danh là một Natalie Wood Việt Nam, nhờ nụ cười tươi tắn của nàng. Điều oái ăm Vũ không biết, người mình chằm bằm lâu nay không phải Kim Bông mà là Kim Anh. Nhưng âu cũng là một dịp tốt để quen biết cả hai nàng, còn chọn ai thì thuộc thẩm quyền của mình. Trong ý hướng đó, mình cảm ơn Vũ và nhận lời đề nghị của Vũ.

7.

*A*nh Vũ mời chị Kim Anh và mình đi ăn tiệm.

Hôm đó có thêm một anh bạn của Vũ tên Phiên. Anh này trông cũng không tệ, nghe nói con nhà giàu và học giỏi. Mình hiểu ra ngay anh Vũ định giới thiệu Phiên cho mình. Quan niệm sống của mình bây giờ, với đàn

ông, chỉ là bạn hay bỏ chứ không là chồng. Mình thích nhiều đàn ông tự ràng buộc vào mình chứ mình không muốn tự ràng buộc vào một người đàn ông. Mình cần mình chứ không cần người; mình muốn sống vội nên muốn có tất cả. Mình đã định cho mình một cái mốc thời gian: đến 25 tuổi mình sẽ ngừng lại, lúc đó mình, hoặc sẽ nghĩ đến việc chọn lựa một người đàn ông, nghĩ đến một gia đình hoặc cũng có thể mình sẽ tiếp tục sống như đã và đang sống khi cái gọi là tổ ấm mình vẫn thấy mình bị gò bó ở trong. Mình thích đàn ông ở nhiều khía cạnh cho nên khó có người đàn ông nào hội đủ tất cả khía cạnh đó. Tuy nhiên mình thấy tương đối hội đủ nhiều khía cạnh trong một người đàn ông là anh Vũ. Mình sẽ giữ liên lạc với Phiên, giữ để có cơ hội đi chơi chung, để có thể gặp Vũ một cách tự nhiên mà không bị sự nghi kỵ của chị Kim Anh.

8.

Đi ăn với ba người về, mình nhận thấy Vũ và Kim Anh đang là những người cùng tần số. Mình có cảm tưởng giới thiệu được Kim Bông cho mình, hai người yên tâm hơn. Nhưng mình cũng nhìn ra Kim Bông không mấy dễ thương với chị mình, nàng cũng không nhìn Vũ như ông anh rể tương lai của mình. Phía mình, mình cũng không để lộ ra Kim Anh chính là

bóng mát của tâm hồn mình. Với Kim Bông, mình sẽ đóng vai người tình lơ lửng, hợp cho mình mà cũng có thể hợp cho cả Kim Bông. Nàng chỉ cần mình như vậy, mà mình, mình cũng đâu mất mát gì.

9.

Tiết lộ của Phiên làm mình rung động. Mình không biết nên xem những thô lộ của Phiên là những lời vu khống hay những lời nói xấu. Vu khống là nói dối có sắp xếp còn nói xấu là nói quá độ về một sự thật. Phiên thú nhận là Vũ giới thiệu anh cho Kim Bông cốt để che mắt mình. Phiên nói Kim Bông đã kể cho anh rằng Vũ đã có lúc đến nhà khi vắng mình và ôm hôn Kim Bông. Kim Bông còn nói Vũ rất thích nét khêu gợi của nàng.

Mình tự hỏi Phiên mang câu chuyện ra nói với mình với chủ đích gì? Để chia rẽ mình với Vũ, để muốn mở mắt mình ra trước một sự thật phũ phàng hay vì một ẩn ý riêng tư nào khác? Mình yêu Vũ nên tin Vũ nhưng trong tình cảm đâu ai biết được chữ ngờ. Đàn ông có khi là một sức mạnh, có khi là một sự yếu đuối; có khi cao thượng, cũng có khi nhỏ nhen. Trong mỗi người đàn ông đều có một con thú nhỏ nằm im đâu đó.

Nhưng mình cũng nên cẩn thận vì mình chưa biết rõ con người của Phiên. Chỉ nên căn cứ vào những

hành động có kiểm chứng chứ không nên căn cứ vào những lời nói, nhất là những lời học lại để phán xét. Mình vẫn sẽ giữ im lặng. Mình không nên vì nao núng mà nêu lại vấn đề hỏi cưới với Vũ, đặt lại lúc này là như gấp gáp muốn tranh thắng với em gái mình. Mình để Vũ, nếu tình yêu Vũ dành cho mình vẫn trọn vẹn, vẫn trong sáng, tự Vũ, Vũ sẽ giữ Vũ cho mình.

10.

Quả thật Kim Bông làm mình sửng sốt. Không thể ngờ Phiên có hành động phản bạn như thế. Kim Bông cho mình hay Phiên chịu quen nàng là vì muốn có cơ hội để dễ dàng đi lại nhà để làm quen Kim Anh mà thôi. Kim Bông còn kể Phiên nói với Kim Anh rằng mình đã nhiều lần làm tình với Kim Bông, và Kim Bông xác nhận. Kim Anh đã giận dữ tra hỏi nàng chuyện đó nhưng Kim Bông đã cúi gằm trả lời không ai có quyền chất vấn đời sống riêng tư của nàng.

Phiên nói dối với mục đích gì? Phiên thừa biết rằng lời nói dối không thể mãi mãi nằm yên trong bóng tối được. Phiên nói dối cốt cho Kim Anh hoang mang, ngờ vực mình để lợi dụng thời cơ? Nhưng mặt khác tại sao mình không nghĩ chính Kim Bông dàn dựng lên mọi chuyện để tạo mâu thuẫn giữa Kim Anh và mình, giữa

mình với Phiên? Kim Bông đã bạo dạn chứng tỏ nàng muốn gì mình rồi. Bây giờ tốt hơn hết không nên phân trần gì với Kim Anh, vì đôi khi trong một hoàn cảnh phức tạp, càng phân trần càng gieo thêm ngờ vực.

Mình tin Kim Anh đủ sáng suốt để phân biệt hư thực, biết đánh giá lời của Kim Bông lẫn của Phiên. Mình chỉ ân hận, chưa tìm hiểu kỹ Phiên mà đã giới thiệu Phiên. Khi làm công việc này, mình hy vọng gỡ rối không ngờ sự xuất hiện của Phiên làm rối rắm thêm. Nhưng từ rối rắm này, mình như rút ra được một nhận xét: Trong tình cảm, không ai thấy mình sai trái cả; trong tình cảm, mỗi người sống với một thứ đạo đức riêng của mình.

Nên Duyên

Trân thu xếp giấy tờ trên bàn viết rồi rời sở làm đúng 12 giờ trưa. Thường thường, Trân là người sau cùng rời sở đi ăn. Cử chỉ có vẻ canh giờ để đi ăn trưa của Trân mới bắt đầu có hai tuần nay. Đi ngang qua bàn cô thư ký cũng đang chuẩn bị đi ăn, Trân đưa tay chào:

- Bon appétit, Sylvie!

Cô thư ký nhìn Trân:

- Bon appétit, ông Trân! Hai tuần nay ông đi ăn đúng giờ hơn thường lệ.

Trân hơi giật mình trước sự đề ý giờ giấc anh đi ăn trưa của Sylvie. Anh liền trả lời cho vớ lẽ:

- Tôi mới tìm được một tiệm ăn Việt Nam, đồ ăn rất ngon nhưng phải đi sớm hơn một chút không thôi hết chỗ phải chờ lâu.

Câu trả lời của Trân có vẻ giải tỏa được thắc mắc của Sylvie. Cô cười nói:

- Tôi rất thích món chả giò. Chờ hôm nào lãnh lương tôi sẽ xin ông địa chỉ của tiệm ăn Việt Nam đó.

Trân không đề ý xem câu nói của Sylvie có phải là một lời uớ mớ để được Trân mời nàng đi ăn không. Về làm giám đốc chi nhánh ngân hàng này đã hơn một năm, Trân luôn luôn giữ thái độ cởi mở nhưng đứng

đến với nhân viên mà ba phần tư là phái nữ. Biết Trân chưa có gia đình nên mấy nữ nhân viên còn độc thân hay dành cho anh, khi một ánh mắt, khi một nụ cười có vẻ không nằm trong giao tế bình thường. Nhưng Trân cứ đóng vai độc thân nhưng không chắc là người đang sống cô độc. Anh ăn mặc hợp thời trang, tỏ vẻ yêu đời và thường tỏ ra cuối tuần anh có nhiều sinh hoạt giải trí.

Trân đậu xe rồi thong thả bước vào tiệm ăn Chez Kim. Địa điểm này trước kia là một tiệm Dunkin Donut. Nhờ vậy tiệm có bãi đậu xe rộng rãi và có lẽ nhờ vậy, dù mới khai trương đâu được hơn một tháng tiệm Chez Kim đã có đông khách vào buổi trưa. Các món ăn của Chez Kim trên trung bình theo khẩu vị của một thực khách Việt Nam như Trân, nhưng ưu điểm ở đây là món ăn gọi không phải chờ lâu. Đến ăn ở Chez Kim, Trân chỉ gọi một trong hai món, hoặc bún chả giò hoặc bún bò Huế. Một chút gọi nhớ Sài Gòn nơi Trân sinh trưởng và Huế, thành phố quê hương của cha mẹ Trân, một nơi mà Trân chưa có dịp một lần về thăm. Thật ra món ăn Trân thích nhất là phở, nhưng phở ở đây thường quá nên có lúc Trân nghĩ đùa, phở nấu cỡ này chỉ hợp với khẩu vị tây đầm mà thôi.

Trong khi chờ món ăn ra, Trân đảo mắt quan sát tiệm. Tiệm có chừng 100 chỗ ngồi, đã đầy cỡ ba phần tư khách, chung chung nửa Việt nửa ngoại quốc. Tiệm nằm kề hai mặt đường, có cửa kính nên ngồi trong nhìn ra thấy người đi lại và xe cộ chạy. Vừa nhìn ra ngoài Trân thấy một cô đầm đầy cửa bước vào tiệm. Cô đứng

lại ở phía trong cửa vào, đưa mắt nhìn quanh rồi không đợi hầu bàn lại mời, cô chọn bàn ngồi đối diện với Trân. Hầu bàn đến, Trân thấy cô ta chọn món ăn rất nhanh, có vẻ như là một khách quen của quán. Một lát hầu bàn mang ra một đĩa giá với hai múi chanh. Cô cầm lấy giấy lau đĩa muống. Tiếp đến cô với tay lấy chai tương đen rồi chai tương ớt xịt lên đĩa giá, xong cô vắt chanh vào. Tiếp đến cô lấy muống đĩa xới trộn đĩa giá sống như người ta trộn xà lách. Rồi cô ta thủng thỉnh lấy đĩa chấm những cọng giá đưa vào miệng. Trân tò mò quan sát kiểu ăn lạ đời của cô đầm. Bất gặp cái nhìn chăm chú của Trân, cô ta lắc lắc mái tóc, miệng cười mỉm như ngầm thách thức Trân: “Tôi ăn thế đấy, anh có thấy bức mình không?”

Hầu bàn mang tiếp cho cô đầm một tô phở. Cô đưa mũi hít hơi nóng bốc lên, rồi lấy tiêu rắc vào tô phở xong lấy muống múc húp từng đợt nước phở như người ta ăn súp. Thỉnh thoảng cô lấy đĩa chấm một miếng thịt ăn thêm. Ăn hết thịt và nước phở, cô đầm lấy đĩa xoắn xoắn những sợi phở giữa lòng chiếc muống thành một nùi rồi ăn như ăn spaghetti. Trân theo dõi cách ăn của cô đầm thấy vừa tức cười vừa có một chút gì ngộ nghĩnh dễ thương. Cô ăn phở mà như ăn cơm tây với ba phần rõ rệt: xà lách, súp và món ăn chính. Trân thấy cô đầm này có vẻ hay hay, nhan sắc lại không tệ nên muốn làm quen. Làm việc chung lâu ngày với người bản xứ, Trân cũng lấy tính tự nhiên của họ, tự nhiên trong việc tự giới thiệu mình cũng như tự nhiên trong cách làm

quen. Anh gọi hầu bàn lại nói nhỏ với anh ta rằng anh sẽ trả tiền phần ăn của cô đầm.

Cô đầm tròn xoe đôi mắt khi người hầu bàn đến ghé tai nói nhỏ với cô ta, tay chỉ về phía Trân. Trân mỉm cười gật đầu chào rồi anh rời chỗ ngồi đi lại bàn cô đầm lịch sự gật đầu chào cô một lần nữa và mở lời:

- Thấy cô ăn thức ăn Việt Nam theo kiểu tây phương, tôi ngạc nhiên một cách thích thú. Hân hạnh được mời cô tô phở và mong được làm quen với cô.

Nói xong Trân móc túi lấy tấm danh thiếp đưa cho cô đầm và nói:

- Tôi là Trân, làm việc ở ngân hàng Royale.

Cô đầm cầm tấm danh thiếp liếc nhanh rồi đứng dậy vui vẻ bắt tay Trân.

- Tôi là Martine. Cũng hân hạnh được biết ông. Cảm ơn ông đã trả phần ăn của tôi. Tôi cũng làm ở ngân hàng, ngân hàng Nationale, nhưng không được ở vị trí giám đốc chi nhánh như ông.

Trân đáp nhũn nhặn:

- Chúng ta cùng trong một ngành là quý rồi. Cô có ăn trưa thường xuyên ở đây không?

- Thỉnh thoảng thôi.

- Tôi mong lần tới gặp cô và sẽ được ngồi cùng bàn.

Martine nhìn Trân, chớp mắt rồi đáp nhỏ:

- Rất hân hạnh. Bây giờ xin phép từ giã ông để về sở.

Ngay từ lúc bắt tay, Trân thấy Martine hợp nhãn mình. Cao nhưng không quá cao để đàn ông Việt Nam mặc cảm khi đi cạnh. Tóc, mắt nâu, mũi dọc dừa, môi đầy, răng trắng đều và ngực gợi. Martine hầu như có tất cả để được gọi là một người đẹp. Nhưng điều làm Trân vừa lòng hơn tất cả là Martine có vẻ dịu dàng.

Ăn trưa với Martine ba buổi, ăn tối với nàng hai lần, tiếp đến là nạm hôn đầu tiên trao nhau. Sau nạm hôn đó, tự nhiên Trân nghĩ đến chuyện lập gia đình. Nghĩ đến không biết có phải anh đã gặp được người đàn bà ưng ý hay vì cái tuổi 30 lập gia đình là vừa, nếu không muốn nói là đã vài năm muộn, vì theo mẹ anh, tuổi lý tưởng nhất của con trai để lấy vợ là 27. Có lần bà cụ căn nhắc Trân:

- Lấy vợ trễ sẽ gặp cảnh cha già con muộn không hay.

Trân không gặp sự chống đối nào phía mẹ anh khi anh đưa Martine về giới thiệu. Bà cụ còn lộ vẻ bằng lòng khi thấy Martine chấp tay cúi đầu nói “thưa bác” bằng tiếng Việt. Cả Trân cũng ngạc nhiên không biết Martine học lời chào kính bằng tiếng Việt ở đâu. Hỏi, nàng nói một cô bạn gái người Việt làm chung sở dạy nàng nói tiếng Việt. Gần đến ngày cưới, gặp mẹ Trân, Martine đổi cách xưng hô. Nàng nói “thưa mẹ” và xưng “con”.

Mẹ Trân khen:

- Con Martine không những đẹp mà còn ngoan, lễ phép, con chọn khéo đó.

Con đầu lòng của hai người là con trai. Mẹ Trân hết sức vui mừng. Nhìn đứa bé, bà tiên đoán:

- Con lai nửa Âu nửa Á, lớn lên đẹp khiếp lắm!

Martine muốn đặt cho con trai một cái tên Việt Nam gần gần cái tên Alain, nên Trân đặt tên cho con là Ánh. Khi thằng bé được 6 tháng, Martine đề nghị mỗi tuần 3 ngày mang gỏi con cho bà nội. Nàng nói với chồng:

- Để bà nội dạy cho nó nói tiếng Việt. Em muốn con em nói tiếng Việt giỏi. Tiếng Pháp, tiếng Anh mình khỏi lo, trường học, bạn bè nó sẽ dạy cho nó. Còn tiếng Việt, chỉ có anh và bà nội dạy cho nó thôi. Anh thì quá bận. À, anh nói khéo để mẹ nhận tiền giữ trẻ nhé, nói với mẹ mình được trừ thuế để mẹ yên tâm.

Mẹ Trân khi biết ý định của con dâu đảm thì hoan hỉ nhận lời ngay. Bà còn vui vẻ nhận giữ cháu cuối tuần mỗi khi vợ chồng Trân phải đi dự tiệc. Martine nói tiếng Việt mỗi ngày một sõi. Mẹ Trân đi khoe với người quen:

- Con dâu đảm nhà tôi thiệt có nét, dâu Việt Nam chưa dễ gì bằng nó.

Martine tập ăn đồ Việt Nam khá mau. Trân lại không biết ăn mắm nên Martine không phải thực tập món ăn khó nuốt này. Nàng yêu cầu mẹ Trân chỉ cho nàng cách làm chả giò, gỏi cuốn, nem nướng. Martine nói với Trân:

- Gia đình em, phía cha phía mẹ gì cũng có người mập phì, làm phát sinh ra nhiều thứ bệnh như cao máu, tim mạch và tiểu đường. Anh thấy không, nhờ ăn cơm Việt Nam mà giờ này em còn giữ được đường nét như khi mới gặp anh.

Vừa nói Martine vừa xoay tròn người trước mặt chồng. Trân vòng tay ôm vợ, khẽ má âu yếm hỏi:

- Vì muốn giữ eo hay vì yêu mà em lấy chồng Việt Nam?

- Cả hai, nhưng yêu trước eo sau. Em nghe nói trong đạo Phật có thuyết luân hồi. Em nghĩ, kiếp trước em là một cô gái Việt Nam nào đó không lấy được người mình yêu mà hiện thân bây giờ là anh, nên Thượng Đế cho đầu thai vào một cô gái da trắng là em để được sum vầy với anh.

Trân tròn mắt nhìn vợ:

- Em rành cả đến đạo Phật nữa cơ à! Rành vừa vừa thôi cưng, rành quá có lúc xin cạo đầu đi tu thì cha con anh lấy ai lo đây?

Học được cách nấu phở của mẹ chồng, Martine biểu diễn nấu phở cho Trân ăn. Tuy chưa bằng mẹ nấu nhưng Trân thấy cả một trời cố gắng hội nhập của Martine. Trân nghĩ Martine phải yêu anh lắm mới tận tụy như vậy. Càng nghĩ Trân càng quý nể vợ. Khi Martine mang cho Trân tách trà, anh với tay níu đầu vợ xuống, gấn một nụ hôn thật lâu trên môi nàng. Trân thì thầm:

- Anh thật điểm phúc có một người vợ như em.

Martine trở về chỗ ngồi đối diện với chồng. Nàng nhìn Trần không chớp mắt rồi nói giọng nghiêm trang:

- Hôm nay em thú thật với anh một điều: Có một lần em không thành thật với anh, em đã phạm tội, một tội nhỏ thôi. Anh còn nhớ hôm lần đầu gặp em ở quán ăn, anh có thấy em ăn phở một cách không giống ai không? Em đóng kịch đấy, cốt cho anh chú ý em đó thôi. Và anh đã mắc bẫy.

Trần cười to:

- Trời đất!!! Tội gì mà đáng yêu thế! Thì ra em chú ý tới anh trước đó rồi à?

Martine gật đầu:

- Ngay từ buổi đầu tiên anh đến ăn ở tiệm Chez Kim. Lần đó anh ngồi quay lưng lại với em nên không thấy em. Nhưng em để ý anh ngay khi anh bước vào tiệm. Hôm đó anh là người Việt Nam duy nhất thất cà vạt, mặc áo veston. Ăn mặc chỉnh tề như thế vào một buổi trưa chắc chắn phải là người làm việc ở một văn phòng gần đây. Với lại mặt mày anh không tệ nên em chú ý cũng là chuyện thường tình. Mà chắc gì chỉ mình em chú ý anh hôm ấy. Em thích người đàn ông có nụ cười ở trong đôi mắt. Anh còn có một dáng đi khá đặc biệt: người hơi khom đằng trước, hai cánh tay khuỳnh ra trông giống dáng đi của con tinh tinh.

- Con tinh tinh là con gì?

- Là con khỉ đột đó!

Trần sặc ra cười rồi nói:

- Mẹ anh cũng nhận xét về dáng đi của anh. Bà cụ nói anh có dáng đi của người làm cách mạng.

- Làm cách mạng? Nghĩa là sao?

- Lúc đầu anh cũng không hiểu, hỏi thì mẹ anh giải thích rằng có một ông lãnh tụ một đảng cách mạng, vào tù ra khám nhiều lần, chống thực dân Pháp, chống cộng sản, có dáng đi như thế. Mẹ anh nói thầy tướng nói người có dáng đi đó là loại người lì.

Martine tủm tỉm:

- Còn anh, anh nghĩ gì về dáng đi của anh?

- Anh à? Nói theo kiểu người bình dân Việt Nam, anh có dáng đi lui cui.

Nói xong Trần chống cằm ngắm Martine một lúc rồi hỏi:

- Em làm vợ anh, làm dâu mẹ anh bốn năm rồi, có điều gì em không bằng lòng anh, không bằng lòng mẹ anh không?

Martine có vẻ như chờ đợi câu hỏi này từ lâu nên nằng trả lời không một chút đắn đo:

- Em hoàn toàn không có gì phải phật lòng hết, với anh cũng như với mẹ anh. Lấy anh là một chọn lựa lớn nhất đời em, chọn màu da và chọn cách sống. Nhưng tình yêu em dành cho anh quá lớn nên những thử thách kia gần như vô nghĩa. Chọn cách sống là chọn giữa lối sống cá nhân và lối sống gia đình. Kéo anh về phía em, em nghĩ một lúc nào đó anh sẽ không hòa nhập được, sẽ cảm thấy cô đơn dù có em bên cạnh, và anh sẽ tìm về

lối sống của anh, coi gia đình là trọng, lúc đó có thể em mất anh. Cho nên em chọn lối sống của phía anh, ngoài chồng, con, em còn mẹ chồng, họ hàng nhà chồng và xa hơn nữa, rộng hơn nữa là xã hội của chồng. Em cho đó là cái giá phải chăng phải trả để có và giữ hạnh phúc cho em. Em đã lên thư viện tìm hiểu về phong tục tập quán Việt Nam, em đã tự đi học tư tiếng Việt. Em đã làm theo lời khuyên mà em thấy chí lý của chị bạn người Việt cùng sở. Chị ấy nói: “Khi còn là người yêu, mình nên chờ đợi được yêu, nhưng khi đã là vợ rồi mình phải làm ngược lại nghĩa là yêu trong thế chủ động, và chủ động khó nhất nhưng hữu hiệu nhất là hy sinh”. Khi mới gặp anh, em ăn phở theo kiểu tây phương. Khi là vợ anh rồi, em không những biết ăn phở kiểu Việt Nam mà còn biết nấu phở kiểu Việt Nam nữa.

Nửa khuya

Trong đời Liêm, anh có hai lần chứng kiến cảnh một người đàn bà hôn tay một người đàn ông. Lần thứ nhất trong một phim Liêm xem vào lúc anh còn trẻ, hai mươi một tuổi. Truyện phim nói về cuộc đời và mối tình của một nhạc sĩ viết nhạc cổ điển tây phương. Một hôm nhạc sĩ được mời vào triều để đánh đàn dương cầm. Ông trình bày một hòa khúc do chính ông sáng tác. Liêm không nhớ rõ trong phim ông nhạc sĩ đã đi mua hay đi mượn một áo sơ-đanh-gót để mặc hôm trình diễn, chỉ nhớ là sau lưng chiếc áo có đuôi của ông còn dính tồn teng cái nhãn hiệu của áo mà ông quên không gỡ nó ra. Vì là lần đầu tiên được vào triều nên ông nhạc sĩ đi đứng lúng túng, vụng về, đáng dấp khá nhà quê. Nhưng khi ngồi xuống trước chiếc dương cầm, ông nhạc sĩ tài ba đã làm say mê cử tọa bằng tiếng đàn và những nốt nhạc tuyệt vời của mình. Đến gần cuối phần trình diễn, bỗng phía cử tọa phát ra tiếng cười khúc khích làm mọi người ngơ ngác. Thì ra một công chúa trông thấy cái nhãn hiệu tồn teng sau lưng áo của ông nhạc sĩ đã không nín được để bật ra tiếng cười. Bị chạm tự ái, ông nhạc sĩ tức giận đứng dậy đóng sập nắp dương cầm, hăm hăm quay lưng bỏ đi. Bây giờ mọi người đều trông thấy cái nhãn hiệu quái ác tồn teng sau

lưng chiếc áo của ông. Nhiều người lúc đó cũng không nín được cười.

Ngày hôm sau có người mang đến cho ông nhạc sĩ một lá thư của công chúa. Nàng xin lỗi về cử chỉ thiếu lịch sự của mình hôm qua và yêu cầu được gặp nhạc sĩ. Liêm không còn nhớ rõ diễn tiến cuốn phim, chỉ nhớ sau đó hai người quen rồi yêu nhau. Liêm cũng không nhớ rõ không biết có phải vì giai cấp, vì công chúa là hàng quý tộc còn ông nhạc sĩ là thường dân, nên hai người không tiến tới hôn nhân được.

Sau đó công chúa lấy chồng. Chồng nàng là một chức sắc lớn trong triều. Ông nhạc sĩ được công chúa mời vào đàn trong buổi tiếp tân của nàng. Ngồi trước đàn, lòng buồn rười rượi, ông nhạc sĩ trút hết đau thương qua tiếng dương cầm, trình bày lại bản hòa khúc đã bị bỏ dở lần trước. Đến đúng đoạn nhạc lần trước công chúa cười, ông nhạc sĩ bỗng nghe tiếng khóc nức nở. Cử tọa lại một phen ngơ ngác. Tiếng khóc của chính công chúa. Ông nhạc sĩ ngưng đàn ngồi bất động trước chiếc dương cầm. Sau đó ông được chồng của công chúa đến xin lỗi và nói rằng vợ ông muốn gặp riêng ông. Công chúa ghen ngào nói rằng vì nàng mà hai lần ông nhạc sĩ không thể trình bày hết bản hòa tấu của mình. Rồi mắt nhắm lệ, công chúa nâng tay ông nhạc sĩ đặt lên đó một chiếc hôn từ biệt. Về nhà ông nhạc sĩ tự tay xé bỏ đoạn cuối của bản hòa tấu.

Người nhạc sĩ trong phim là nhà soạn nhạc lừng danh Schubert và tác phẩm bất hủ của ông mang tên “Bản hòa tấu dờ dang” (Symphonie inachevée). Hình ảnh gây xúc động mãnh liệt cho Liêm là nụ hôn tay từ biệt của công chúa, nụ hôn của một người đàn bà dành cho một người đàn ông. Một cử chỉ hiếm xảy ra ngoài đời. Nếu cử chỉ một người đàn ông hôn tay một người đàn bà được xem như một cử chỉ lịch sự thường tình, thì cử chỉ một người đàn bà hôn tay một người đàn ông, dưới mắt Liêm, trong tâm trí Liêm, nói lên một tình cảm sâu đậm mà khắc nghiệt, tri ân lẫn tuyệt vọng. Rồi anh bỗng có thềm một ao ước vẩn vơ: trong đời anh, một lần nào đó, vào một hoàn cảnh nào đó anh có được một người đàn bà hôn tay anh.

Mười tám năm sau Liêm chứng kiến cảnh một người đàn bà hôn tay một người đàn ông lần thứ hai. Người đàn ông được nhận cái hôn tay lại chính là Liêm. Liêm còn nhớ lúc ấy vào cuối năm học, chỉ còn hai tuần nữa là thi ra trường. Một vấn đề sinh tử đối với Liêm, một người Việt tỵ nạn ở tuổi 38, là thi lấy lại bằng hành nghề tại xứ người. Mỗi đêm Liêm chỉ ngủ chừng bốn tiếng đồng hồ. Anh làm ra một thời khóa biểu học nước rút rất khắt khe: 6 giờ chiều ăn tối xong, nghỉ nửa giờ, sau đó học cho đến 10 giờ, nghỉ một tiếng rồi học tiếp cho đến 2 giờ sáng. 6 giờ sáng thức dậy, học cho đến 8

giờ, sau đó ăn vội bữa sáng rồi đến sở làm cho đến 4 giờ chiều.

Càng đến gần ngày thi đầu óc Liêm càng căng thẳng, anh phải rút ngắn giờ học và kéo dài giờ nghỉ. Một tối, quá nhức đầu Liêm ngưng học, quyết định thay quần áo đi ra ngoài hóng gió. Thời tiết vào tháng 5 về đêm vẫn còn lạnh. Liêm mặc áo len, khoác thêm chiếc áo da rồi khóa cửa phòng trọ đi bộ ra phía chiếc cầu nhỏ cách chỗ ở của Liêm không xa.

11 giờ đêm đường phố ở tỉnh nhỏ thừa thớt xe cộ và bộ hành. Liêm thả bộ qua cầu, đến giữa cầu anh đứng lại tì tay lên thành cầu nhìn xuống dòng nước đục loang loáng ánh sáng từ mấy bóng đèn trên cầu hắt xuống. Gió trên cầu lành lạnh. Liêm uốn người, hít sâu rồi chậm chậm thở ra nhiều lần. Không khí mát lạnh chạy vào buồng phổi làm Liêm cảm thấy khoan khoái, đầu óc nghe nhẹ nhõm.

- Ông có lửa cho tôi châm nhờ điều thuốc?

Liêm giật mình nhìn qua bên phải thì thấy một người đàn bà da trắng không biết từ đâu ra đang đứng cạnh anh, tay cầm điều thuốc.

- Xin lỗi bà, tôi không hút thuốc nên... nên không có...

Người đàn bà trả lời “không sao” nhưng không bỏ đi mà hỏi tiếp Liêm như muốn gợi chuyện:

- Ông hóng mát hay vì khó ngủ?

Nghe nhắc đến chữ ngủ là Liêm thấy thèm ngủ. Anh đang thiếu ngủ, không dám ngủ chứ không phải khó ngủ. Liêm thành thật trả lời:

- Tôi ra hóng mát, thở khí trời một lúc cho nhẹ cái đầu vì tôi đang học thi.

- A, có phải ông thuộc nhóm người ty nạn mà báo chí ở đây nói tới nhiều từ 2, 3 năm nay không?

- Đúng vậy.

Người đàn bà da trắng cũng tâm sự:

- Tôi cũng không phải người sinh ra ở đây. Gia đình tôi cũng là di dân nhưng sang đây lâu rồi.

Nghe người đàn bà nói mình là di dân, Liêm có cảm nghĩ như bà ta gián tiếp cảm thông cảnh ngộ khó khăn của những người mới nhập cư như Liêm. Anh thấy thoải mái hơn để tiếp tục nói chuyện:

- Bà gốc xứ nào?

- Tôi gốc Ý.

- Tôi nghe nói cộng đồng người Ý ở đây mạnh và thành công lắm...

Người đàn bà lắc lư đầu như muốn phân bua:

- Mạnh thì có mạnh, nhưng không phải ai cũng thành công ở xứ này đâu ông.

Nói xong người đàn bà đổi hướng câu chuyện:

- Ông ở đây một mình?

- Vâng, tôi ở trọ. Thi xong nếu đậu tôi sẽ trở về Montréal kiếm việc, còn rớt thì phải vừa học vừa đi làm chờ sang năm thi lại.

Người đàn bà da trắng bỗng nhích sát người vào Liêm, ngược nhìn anh nói nhỏ:

- Tôi tên Ana, nhà tôi gần đây, anh ghé nhà tôi chơi đi. Tôi đang một mình.

Liêm giật mình trước lời mời mọc đột ngột. Anh chưa kịp có câu trả lời, người đàn bà tiếp, giọng khẩn khoản:

- Ghé nhà tôi đi! Vì tôi có cháu bé rất nhỏ nên không bỏ nó đi lâu được. Chồng tôi hiện đang “ở trong” một năm nữa mới được ra. Mấy tháng nay tôi không gần đàn ông. Ông đến nhà tôi đi, giúp tôi đi!

Chủ đích mời mọc thật rõ ràng, Liêm chỉ có việc ưng thuận hay từ chối. Cảm giác đầu tiên là sợ. Nghe người đàn bà nói chồng bà ta đang ở tù, Liêm nghĩ ngay hắn ta thuộc một băng đảng nào đó, một tên giết người, đụng vào vợ hắn có ngày tiêu mạng. Mặt khác, Liêm thấy lời khẩn khoản của người đàn bà có vẻ chân thật, có vẻ con người. Một thoáng cân nhắc chạy qua đầu Liêm: xem người ngợm bà ta có đáng cho anh liều lĩnh không. Người đàn bà khoảng ngoài ba mươi, thân hình đầy đà như phần đông đàn bà Ý, mặt mày tròn trịa, không mấy hấp dẫn. Duy đôi mắt bà ta tỏa ra một sự thành khẩn làm Liêm thấy thương hại. Anh hỏi trống:

- Nhà có xa không? Đi bộ chừng bao lâu? Tôi còn phải trở về để học.

Người đàn bà mừng rỡ:

- Chừng 10 phút đi bộ thôi. Ông đi theo tôi nhé?

Liên bước theo Ana, vừa đi vừa nhìn trước sau xem có người đi bộ nào khác vào giờ này. Đường vắng tanh và yên lặng, nên dù bước nhẹ, tiếng giầy của hai người vẫn gây nên những tiếng động nho nhỏ trên mặt đường.

Ana rẽ vào một con đường đất ngắn. Cuối con đường hiện ra bóng một ngôi nhà nằm sát bờ sông. Trời tối nhưng Liên cũng nhận ra một ngôi nhà gỗ cũ kỹ. Vào bên trong Ana bật đèn rồi dẫn Liên vào phòng ngủ. Bên cạnh chiếc giường là cái nôi, trong đó một đứa bé không biết trai hay gái, chừng 7, 8 tháng đang ngủ. Ana ghé tai Liên nói nhỏ:

- Vì không thể bỏ cháu một mình lâu nên tôi phải mời ông về nhà. Ông cảm thông cho.

Nói xong Ana lặng lẽ cởi quần áo rồi lên giường nằm chờ. Liên cũng lặng lẽ cởi quần áo. Anh làm tình vội vã không mấy hứng thú. Như cho xong. Như một ban bố. Ana thì cứ ôm chặt lấy Liên rên hừ hừ qua mỗi động tác của anh. Xong, Liên lại vội vã mặc lại quần áo. Ana lặng lẽ đứng nhìn, hai tay nắm chặt cái khăn ướt nàng vừa đưa cho Liên lau.

- Ông có bằng lòng trở lại nữa không?

- Chắc không. Tôi bận học thi. Ana cần thì đến chỗ tôi trợ. Ở đây bất tiện lắm.

Liên không dám nói đến nhà Ana nguy hiểm cho anh nên dùng hai tiếng “bất tiện”.

- Tôi hiểu. Nhưng mong ông cũng hiểu tôi không thể bỏ cháu nhỏ đi lâu cũng không thể mang cháu đi theo. Bây giờ chắc ông tin lời tôi nói.

Liên gật đầu. Anh không hôn từ già Ana, chỉ choàng tay ôm nàng, vỗ vỗ vào vai Ana trong một cử chỉ thân thiện. Ana hai tay bóp chặt bàn tay Liên đưa lên môi hôn rất lâu rồi nói khẽ:

- Cảm ơn rất nhiều. Cảm ơn những gì ông vừa mang đến cho tôi.

Trên đường về, Liên suy nghĩ miên man. Anh tự hỏi việc làm của anh vừa rồi là một hành động theo bản năng của một con đực bị một con cái kích thích hay là một hành động từ tâm của một người có lòng vị tha mang niềm vui nho nhỏ cho một người đang cần? Liên nghĩ nếu anh mang chuyện này ra kể cho thiên hạ nghe và nói rằng mình làm chuyện đó như làm một việc thiện thì khối người cho Liên là một tên đạo đức giả. Nhưng tận đáy lòng Liên, Liên biết rất rõ, chính ánh mắt tỏa ra sự thành khẩn của người đàn bà không hề quen biết kia đã đưa đến hành động liều lĩnh của anh.

Tâm Vết Số

Không rõ khi Ban gọi điện thoại báo tin nó có ý định lấy con nhỏ hầu bàn ở cái tiệm ăn Nhật mà nó có phần hùn làm vợ có làm ông An bị sốc bằng cái tin nó bỏ học ra đi tìm việc làm cách đây bốn năm không. Chỉ biết sau khi nói chuyện với Ban, gác máy điện thoại xuống, ông An thừ người ngồi im lặng nhìn mình trong tấm gương lớn để cạnh lò sưởi. Nhìn mình trong gương như thể ông cũng muốn dò xét tâm trạng của chính ông trước cái tin bất ngờ con ông muốn lấy vợ. Mái tóc ngả bạc như làm tăng thêm sắc nhạt trên đôi má hóp của ông. Và khi nhìn thấy đôi mắt thần thờ của mình trong gương, ông An biết lòng ông không chút hân hoan khi nghe con ông báo tin vui. Nhưng mặt khác, ông cũng không nhìn thấy vẻ cau có hay giận dữ nào bộc lộ ra. Nhìn mình trong gương ông An thấy mình là một người đang cam chịu số phận khiêm tốn của đứa con trai độc nhất của ông.

Ly dị vợ từ hơn mười năm nay, ông An không lấy vợ khác. Cuộc hôn nhân đổ vỡ sau mười lăm năm chung sống khiến ông trở nên yếm thế và có cái nhìn tiêu cực về đàn bà. Trong đầu ông, người đàn bà nào rồi trước sau cũng giống vợ ông, nghĩa là chỉ biết hãnh diện về mình mà không hề biết hãnh diện về chồng,

trong khi ông là một giáo sư danh tiếng được trọng nể tại đại học. Khi hai vợ chồng chia tay Ban được 14 tuổi. Nó khó khăn chấp nhận sự đổ vỡ của cha mẹ. Tình cảm Ban thiên về phía mẹ nhiều hơn nhưng nó vẫn thương và biết ơn ông. Sau khi ly dị, vợ ông dời chỗ ở, sang một tỉnh bang khác và lấy chồng hai năm sau đó. Bạn bè ông An có vẻ ngạc nhiên sao ông vẫn còn độc thân trong khi vợ ông đã có chồng khác. Thường thường đàn ông góa vợ hay ly dị vợ không sống một mình được lâu. Cái lý do luôn được nêu ra là đàn ông không biết lo chuyện nhà nên sớm cần có một người đàn bà săn sóc. Nhưng có một lý do thầm kín khác ít được nói ra là đàn ông khó chịu đựng thiếu sinh lý hơn đàn bà. Trước tin vợ lấy chồng khác, ông An chỉ chắc lưỡi nói với bạn bè:

- Bà ấy tình cảm dồi dào hơn tôi.

Nhưng trong thâm tâm ông, ông An có vẻ coi thường bà vợ cũ của mình khi biết người chồng mới của bà là một thương gia. Với ông, làm vợ của một ông giáo sư đại học vẫn danh giá hơn là vợ của một thương gia, dù giàu có. Niềm tin còn lại ông An đặt tất cả vào đứa con trai của mình. Ban sẽ nối nghiệp ông. Nó cũng sẽ là một giáo sư đại học danh tiếng như ông hay là kỹ sư, bác sĩ. Không ngại tốn kém, ông An gởi con vào học trường tư. Khi ra tòa ly dị ông xin quyền giữ con. Vợ ông không chống đối. Ít ra lúc bấy giờ bà cũng còn đủ lý trí để hiểu rằng ở với ông đời sống vật chất lẫn

phát huy trí tuệ của Ban sẽ được bảo đảm hơn. Cũng có thể bà vợ của ông thấy khó nuôi dạy một đứa con trai vào tuổi mới lớn như Ban. Bà đã từng chứng kiến những cơn nổi giận vô cớ của nó cũng như từng nhìn thấy nó ngồi bất động hàng giờ trước bàn học, hỏi không thèm trả lời. Ông An cũng chứng kiến những thay đổi tính tình của Ban nhưng một cách hiểu biết hơn. Ông thấy đây là lúc phải đối xử với con mình như một người bạn hơn là như một người cha. Ông không bức mình cho là vô phép trước những câu trả lời nhất gừng hay cộc lốc của Ban. Ông chỉ bình thản nói ‘thế à!’ hay ‘thế sao?’ rồi thôi.

Còn nhớ một lần, ra tiệm thuốc của bà dược sĩ Lý mua thuốc cao máu hàng tháng, ông An khoe con trai mình vừa học xong năm cuối trung học và niên học tới sẽ vào đại học. Là chỗ quen biết, ông An mở iPhone đưa cho bà Lý xem tấm hình chụp thẳng Ban hôm mãn khóa. Bà Lý nhìn hình Ban bảnh bao trong cái áo thụng đen không tiếc lời khen:

- Chà, cậu cả con anh bảnh trai quá ha! Muốn làm thông gia không? Con Hoa nhà tôi cũng học giỏi lắm nghe!

Ông An đã biết mặt con bé Hoa nên cười đáp:

- Được làm thông gia với anh chị thì còn gì bằng!

Bà Lý nói thêm, nửa đùa nửa thật:

- Có gì thì anh lo ‘đặt cọc’ trước cho cháu đó nghe. Con Hoa được nhiều bà có con trai để ý lắm đó.

Ông An chăm Hoa sẽ là dâu tương lai của ông vì gia thế của Hoa hơn vì chịu con bé. Cha mẹ Hoa cả hai đều là dược sĩ. Dưới mắt ông An đó là một bảo đảm về gốc gác. Con bé Hoa hơi tròn trĩnh nhưng mắt sáng thông minh, có nụ cười dễ thương. Nghe bà Lý nói nó đứng đầu lớp về môn Toán. Với ông An, câu nói của các cụ ngàn xưa: ‘lấy vợ xem tông, lấy chồng xem giống’ muôn đời vẫn chí lý. Câu phương ngôn của dân Do Thái luôn được ông ghi nhận là thiết thực: ‘Cha mẹ chỉ có thể để lại cho con cái mình hai thứ: gốc rễ và đôi cánh’. Gốc rễ thì con ông đã có, ông chỉ cần trang bị thêm cho nó đôi cánh. Ông tin tưởng con ông sẽ có đôi cánh lớn, mạnh; nó sẽ vỗ cánh bay cao và xa, nếu không hơn ông thì cũng phải bằng ông.

Cho nên khi nghe tin thằng Ban, sau khi bỏ thi cuối năm thứ nhất ở đại học, bỏ học luôn ra đi kiếm việc làm, ông An bị sốc nặng. Khám phá ra ông mới biết vào đại học Ban đổi ngành học mà không cho ông hay. Thay vì chọn ngành sư phạm như ông khuyên bảo, Ban lại đi chọn ngành nghệ thuật điện ảnh. Hỏi nó, nó trả lời người hướng dẫn ở trường khuyên nó nên theo ngành này, thích hợp với khả năng và nhân dáng của nó. Truy hỏi thêm ông An mới biết mẹ nó cũng tán đồng lời khuyên của hướng dẫn viên.

Ban dọn ra ở riêng, chia phòng với một đứa bạn. Nó tất bật với cuộc sống mới. Ngày làm nhân viên bán

hàng cho một tiệm bán và cho thuê video, tôi làm nghề soát vé cho một rạp chiếu phim. Điều làm cho ông An vừa đau xót vừa hổ thẹn là Ban có vẻ an nhiên bằng lòng đời sống của mình. Nó không có vẻ gì hối tiếc đã thả trôi đời sinh viên đầy hứa hẹn, cũng không tỏ ra ân hận đã làm sụt giá đẳng cấp của gia đình nó. Hình như hạnh phúc, đối với Ban, không phải là đạt được ước muốn mà ông An đã đề ra cho nó mà là được cảm thấy thoải mái với những gì nó đang có. Nhiều lần ông An tự hỏi con ông sao nó không giống ông? Sao nó không có tinh thần phấn đấu để vươn lên như ông? Có phải Ban thiếu hụt ý chí phấn đấu vì nó mang trong máu một nửa phần từ mẹ nó không? Nghĩ đến đây ông An giật mình khi kiểm kê lại gốc gác của vợ ông. Vị thế của bà vợ cũ của ông chỉ được nâng lên sau khi là vợ của ông. Trước đó, bà chỉ là một thư ký văn phòng đại học có nhan sắc, có ông bố chủ một tiệm chụp phôi, có bà mẹ làm nghề nội trợ. Nhưng ông An cũng không thể quên chính ông là người trước tiên sững sờ trước sắc đẹp của vợ ông chứ không phải vợ ông chóa mắt vì tước vị giáo sư đại học của ông. Ông đã mê bà ngay từ phút đầu gặp mặt và khi đang yêu ông không hề đo lường giá gốc gác cao thấp của bà lẫn gia đình bà. Nghĩ lại chuyện cũ của mình, ông An nghe nỗi buồn dịu xuống. Tuy vậy mỗi lần ghé tiệm thuốc của bà dược sĩ Lý lấy thuốc hàng tháng, ông An tự nhiên mang chút mặc cảm. Ông không đá động gì chuyện thông gia nữa và phía bà

Lý cũng lờ đi không nhắc tới. Chỉ có một lần bà Lý khoe con gái bà vừa được nhận vào được khoa.

Ông An vui lên một chút hôm Ban đến gặp ông để nói nó có ý định muốn hùn vốn với bố mẹ của một thằng bạn sang lại một tiệm ăn Nhật. Nó muốn mượn ông một số tiền vì tiền để dành của nó không đủ chung vốn để sang tiệm. Thấy con có vẻ muốn vươn lên ông An bằng lòng cho mượn tiền nhưng cẩn thận căn dặn: "Người Việt làm ăn với nhau phải có giấy tờ, sổ sách, lương hướng phân minh, để tránh tranh giành, gian lận, kiện tụng sau này." Ông An quan niệm chủ tiệm ăn có thể coi là một cái nghề chứ đứng bán hàng, soát vé chỉ là một công việc chứ không phải là một cái nghề. Bây giờ ông không còn hy vọng gì Ban cấp sách đi học lại. Bây giờ ông nhìn tương lai con ông bằng một cái nhìn khiêm tốn hơn. Miễn sao nó sống đầy đủ và tự bằng lòng mình là được. Và ông còn tự an ủi nếu trên cõi đời này đứa con nào cũng đạt được những điều cha mẹ nó mong ước thì trái đất này sẽ đầy đặc những thiên tài, thánh nhân và tỷ phú!

Nhưng cái tin Ban định lấy Mai, con nhỏ hầu bàn ở tiệm ăn của nó làm vợ khiến ông An lại rơi vào trạng thái tâm thần xao động một lần thứ hai. Mặc dù Ban phân trần rằng Mai chỉ làm cuối tuần, trong tuần nó vẫn đi học và trong tương lai, học xong, nó sẽ là kế toán viên, sẽ phụ trách công việc sổ sách, thuế má của tiệm,

ông An vẫn thấy con mình thêm một lần tự xuống cấp trong xã hội. Sau mấy đêm trằn trọc suy nghĩ, biết sẽ không cản trở được ý muốn của con, ông An đi đến quyết định ông sẽ tham dự tiệc cưới nhưng sẽ không mời bạn ông tham dự. Nhưng ông cũng để ngỏ cho phía nhà gái tùy nghi tổ chức tiệc cưới và con ông mời bạn bè của nó. Ông An tỏ ra biết điều sau lần Ban dẫn Mai đến ra mắt ông và cho biết thêm Mai là con gái út của bố mẹ thằng bạn mà Ban hùn vốn. Con nhỏ khá đẹp, trông xứng đôi khi đứng cạnh con trai ông. Ông An nghĩ chắc thằng con trai ông cũng sống sờ khi thấy con Mai lần đầu, cũng như ông đã từng sống sờ khi gặp vợ ông lần đầu mấy mươi năm về trước. Cũng như ông, sắc đẹp đã làm con ông coi nhẹ những điều kiện khác. Ông An nghiệm ra rằng thấu hiểu con cái mình không phải là điều phải biết ở vào thế kỷ thứ 21 này mà ông Khổng Tử đã từng đề cập đến từ lâu, mấy trăm năm trước tây lịch, khi ông thuyết giảng: “Các người nên nhớ rằng con của các người không phải là con của các người, chúng là con của thời đại của chúng.” Thời đại của con ông bây giờ là nó lựa chọn và ông chỉ được thông báo.

Mặc dù khoác chiếc măng-tô mùa đông dày cộm với khăn quàng kín cổ, mũ len chụp kín mang tai, ông An vẫn lầy bẫy mất cả phút mới mở được cửa để vào nhà. Khóa cửa lại, ông đứng yên một lúc như để tìm lại sự tỉnh táo rồi từ từ cởi bỏ khăn mũ áo mùa đông. Ông

đi vào phòng khách, khom người lấy thêm củi bỏ vào lò sưởi nhúm lại đốt lửa sấp tàn. Ông liếc nhìn mình trong tấm gương dựng bên cạnh và thấy mặt mình rạng rỡ. Tiếp đó ông quay người thông thả đến chiếc ghế bành ngả lưng xuống mặt nệm da. Với hai bàn tay mười ngón đan nhau lót sau đầu, ông ngồi mắt nhắm, mặt ngửa lên trần nhà như một người bắt đầu nhập thiền. Nhưng chỉ vài phút sau ông An như tỉnh giấc, ông thận trọng một tay móc túi sau lấy bóp, một tay lục túi trước, lần lượt lấy ra hai tờ giấy, trịnh trọng đặt lên chiếc bàn vuông nhỏ trước mặt. Đó là một tấm vé số và tờ kết quả dò số ông vừa lấy ở quầy bán vé số về. Ông thận trọng dò lại từng con số. Không còn nghi ngờ gì nữa, ông trúng số độc đắc 7 triệu đồng! Một thay đổi vĩ đại cho cuộc sống đang trải ra trước mắt ông! Cả đời làm giáo sư đại học, đến khi về hưu, ngoài tiền hưu hàng tháng đủ để cho ông sống phần đời còn lại tương đối đầy đủ, số tiền dành dụm của ông An không quá được một trăm ngàn đồng. Bây giờ ông sẽ làm gì với món tiền to tát 7 triệu đồng kia? Soi mặt mình trong gương, ông bỗng thấy mặt mình đổi khác, nét xương xương biến mất nhường chỗ cho vẻ đầy đặn của một người phát tướng. Ông An thấy mình bây giờ không những có danh mà còn có thêm tiền, quá nhiều tiền! Danh và tiền ắt hẳn sẽ thêm cho ông nhiều quyền năng. Thay đổi nhà, thay đổi xe? Tại sao không? Kiếm một bà vợ với nhan sắc và số tuổi như ông muốn? Tại sao không? Ông chợt nhớ đến thằng con trai duy nhất của ông. Phải kéo thằng Ban ra

khỏi cảnh sống tầm thường hiện nay, phải nâng cấp nó lên thật cao trong xã hội. Ông An bỗng có ý sẽ đến gặp bà được sĩ Lý nhắc lại chuyện bà muốn làm thông gia với ông trước kia. Trước vị thế mới của ông và của con ông, chắc hẳn bà Lý sẽ rất vui mừng mà nhận lời; còn con Hoa, dù bây giờ nó là gì đi nữa, có được một ông chồng điển trai, con của ông triệu phú, nó còn mong gì hơn. Nhưng phải hủy bỏ cuộc hôn nhân sắp tới giữa thằng Ban với con Mai. Chúng nó có yêu nhau thật, xứng đôi với nhau thật nhưng khi con ông ở một địa vị xã hội khác thì con Mai không còn xứng nữa. Ông An tin cho mẹ con chúng nó một số tiền là yên chuyện. Bằng không, nếu bướng bỉnh, ông sẽ thuê du đảng thanh toán. Tính đến đây ông An bất chợt nhìn vào gương và, lạ lùng thay, ông không thấy ông mà thấy một con quỷ đen đầu hung dữ, trán có sừng, răng có nanh, đang cầm cây đinh ba đâm tới tấp vào người thằng Ban và con Mai; cả hai đứa trẻ ngã gục xuống vũng máu, nằm rên rỉ nhưng tay vẫn không rời nhau. Ông An hãi hùng hét lên một tiếng, mắt trợn ngược, hai tay ôm ngực, ngã xuống tằm thắm. Vừa đúng lúc tiếng điện thoại trong phòng khách reo không ngừng...

oOo

Ngày hôm sau nhiều tờ nhật báo đăng tin một ông giáo sư đại học về hưu nằm chết mà trong tay còn nắm tấm vé số trúng 7 triệu đồng. Tờ báo tường thuật thêm

rằng người con trai của ông gọi điện thoại cho ông, chuông reo hoài không nghe trả lời, sinh nghi liền báo cảnh sát rồi lái xe đến nơi ông cư ngụ. Khi vào phòng khách, cảnh sát và con ông thấy ông giáo sư nằm chết với tấm vé số nắm chặt trong tay. Xác của ông được đưa đi giải nghiệm nhưng hầu như mọi người nghe chuyện đều nghĩ ông An, khi dò số biết mình trúng độc đắc, quá xúc động vì mừng rỡ nên đột ngột bị nhồi máu cơ tim mà chết.

Niềm vui Giáng Sinh

Năm nào cũng thế, cứ đến gần Giáng Sinh là vợ chồng chú Chương, chủ tiệm Đông Sơn chuyên bán đồ cổ, bay qua Cali ở với vợ chồng người con trai lớn, ăn lễ Giáng Sinh và Tết Dương Lịch xong mới về. Là cháu ruột, Trọng được chú thím Chương tin cậy giao trách nhiệm điều hành tiệm trong thời gian ông bà vắng mặt. Điều hành thương nghiệp này tương đối nhàn nhã. Khách vào tiệm phần đông là du khách. Xem nhiều, xem lâu mà mua tương đối ít. Đa số mua những thứ đồ cổ nhỏ nhỏ để làm kỷ niệm nhưng thỉnh thoảng tiệm cũng bán được những món đồ cổ lớn như lư đồng, bộ chén xưa, những tượng đúc bằng đồng hay cầm thạch các loài vật như kỳ lân, ngựa, hổ hoặc tượng Phật. Do đó tiệm vẫn sống được dù không huy hoàng cho lắm. Trọng được vợ chồng chú Chương trọng dụng vì tính tình ngay thẳng và khả năng sinh ngữ Anh, Pháp lưu loát của anh. Sau gần cả năm ôm cái bằng cử nhân về khoa tâm lý đi kiếm việc không được, Trọng tạm an phận làm nghề đứng bán đồ cổ cho vợ chồng ông chú với đồng lương đủ sống. Trong thời gian trông coi tiệm, Trọng thường đóng cửa tiệm một tiếng đồng hồ để đi ăn trưa. Lui tới, trước sau, Trọng cũng vào ra một trong hai tiệm: McDonald hoặc Tim Horton. Tiệm nào đi bộ

cũng chừng mười phút là tới. Trưa hôm nay Trọng đi ăn ở Tim Horton. Tiệm này có cà phê cappuccino lạnh hợp khẩu vị Trọng. Khách ăn uống khá hỗn tạp tuy đa số là bình dân. Thời gian ngồi ăn cũng không chừng, có người ăn vội rồi đi, có kẻ chỉ một ly cà phê mà ngồi hàng giờ trong tiệm. Sau mấy lần ăn uống ở Tim Horton, Trọng chú ý đến một người khách da trắng, loại một ly cà phê ngồi hàng giờ. Trọng để ý ông ta vì anh có cảm tưởng ông ta cũng để ý anh. Lần nào cũng thế, khi Trọng vào tiệm thường gặp ông ta ngồi ở một bàn trống, không thấy có thức ăn hay ly cà phê để trên bàn. Thấy Trọng vào là ông ta đứng dậy bỏ đi ra ngoài. Khi Trọng bung khay thức ăn tìm được chỗ ngồi, bắt đầu ăn thì ông ta trở vào, kiếm một chỗ ngồi đối diện với Trọng. Mỗi lần Trọng ngược mặt nhìn lên đều bắt gặp ông ta chăm chú nhìn anh. Ban đầu Trọng không để ý, nhưng sau vài lần Trọng tin chắc ông ta nhìn anh như để chờ đợi một cái gì từ phía anh. Bây giờ Trọng mới quan sát kỹ ông ta: Lúc nào cũng chiếc măng-tô đen, cái áo vét-tông xám, chiếc sơ-mi xanh nhạt và cái quần jeans đen. Tất cả đều cũ kỹ bạc màu. Người cao, ốm, mặt dài và hóp, mái tóc hung nâu phủ xuống tận cổ.

– Rồi, một tay “homeless” muốn xin gì đây.

Trọng nhủ thầm và trong lòng tự nhiên thấy vui vui. Anh được trời cho cái tính hay thương người từ thuở nhỏ. Cũng vì cái tính hay thương người này mà Trọng một lần bị hàm oan không giải được. Anh không nhớ lúc đó mình bao nhiêu tuổi, chỉ nhớ là đang học lớp

tư ở một trường tiểu học công lập. Hôm ấy, khi tan lớp học chiều, trời đổ một cơn mưa lớn. Học sinh dạo đó đi học, để che mưa, hầu hết chỉ có chiếc nón lá và cái áo toi đọt chằm bằng lá. Tan học, khi lấy áo toi của mình, Trọng thấy bên cạnh một chiếc áo toi mới giống hệt chiếc áo toi của thằng Trúc ở cùng xóm với Trọng. Nhìn trong lớp không thấy Trúc đâu, nghĩ rằng Trúc đã lấy nhầm áo toi của một trò khác nên Trọng không đắn đo xách cái áo toi mới kia ra khỏi lớp, chạy ù dưới mưa với hy vọng bắt gặp Trúc ở dọc đường để báo cho nó biết. Trọng chạy miết về tới nhà Trúc, vào trong nhà nó, Trọng mới vỡ lẽ Trúc mang đúng áo toi của nó chứ không có quên. Vì thương bạn Trọng đã vô tình lấy áo của một trò khác. Trọng bủn rủn cả người khi nghĩ một trò khác, mất áo mưa, phải đội mưa đi về nhà! Nó đem chuyện kể cho mẹ nó nghe. Mẹ Trọng xoa đầu con và mắng nhẹ:

– Con tốt bụng với bạn nhưng việc làm của con có thể bị người khác hiểu lầm là con ăn cắp áo toi. Ngày mai con mang áo lên trả và trình bày với cô giáo.

Sáng hôm sau, vào lớp, cô giáo kêu Trọng lên bảng đen đứng trước cả lớp và buộc tội Trọng ăn cắp áo toi. Cô giáo cho biết hôm qua có trò thấy Trọng xách cái áo toi chạy như bay và tố Trọng cố ý ăn cắp cái áo toi vì thấy nó mới. Cô giáo tuyên bố sẽ cho Trọng số không về hạnh kiểm trong suốt niên học. Trọng còn nhớ mình chỉ đứng im, nước mắt ràn rụa, không nói được một câu nào để biện minh cho việc làm của mình. Thằng Trúc

cũng chỉ biết cúi đầu im lặng, không dám có một lời bênh vực Trọng. Trong những ngày kế tiếp, giờ ra chơi, lũ học trò con gái khi đi ngang mặt Trọng, xì xầm với nhau nhưng cốt để cho Trọng nghe: “thằng ăn cắp áo toi”. Trọng về nhà khóc với mẹ. Mẹ Trọng nhanh chóng đi đến quyết định cho Trọng nghỉ học trường công và dù tốn kém, gửi Trọng vào trường tư. Nếu không nhờ quyết định sáng suốt của mẹ, Trọng không biết mình sẽ học hành ra sao nếu vẫn tiếp tục học cái trường tiểu học công lập kia với bản án “thằng ăn cắp áo toi” trên lưng và nổi xấu hổ dằn vặt trong lòng vì con số không về hạnh kiểm.

Một kỷ niệm khác, êm đềm hơn, về lòng thương người của Trọng. Đạo ấy, sau khi Việt Minh tấn công thất bại, rút vào bung kháng chiến và quân đội Pháp tái chiếm Huế, dân chúng lục tục hồi cư trong đó có đại gia đình của ông nội Trọng và gia đình của ông bà Cảnh. Hai gia đình ở sát cạnh nhau nhưng nhà của ông bà nội Trọng là một ngôi nhà ngói lớn đủ chứa, ngoài ông nội bà nội, thêm hai gia đình một dâu, một rể cùng người giúp việc tổng cộng là 12 người; trong khi nhà của ông bà Cảnh là một mái nhà tranh khiêm tốn, khít khao chỗ ở cho ông bà và 3 người con. Ông bà Cảnh làm nghề đúc đậu khuôn tại gia để bán sỉ. Ba người con của ông bà Cảnh, chị cả là o Sương, thứ hai là chú Sinh, út là chú Ê. Chú Ê, lớn hơn Trọng chừng 7 tuổi, thường được mẹ Trọng nhờ đưa đón Trọng đi học. Hàng tháng

chú Êđê được mẹ Trọng đưa cho một ít tiền túi. Nghe nói chú Êđê học hết lớp nhất trường nhà nước rồi nghỉ học. Hồi đó học hết lớp nhất trường nhà nước là nói tiếng Tây ngon lành lắm rồi. Mới hồi cư về các trường học chưa mở cửa lại, Trọng được ở nhà và chú Êđê cũng mất việc đưa đón Trọng đi học. Đời sống khó khăn đè nặng lên gia đình ông bà Cảnh. Dụng cụ làm đậu khuôn của bà Cảnh bị đánh cắp hết. Cả nhà chưa ai kiếm được việc làm, phải ăn cơm độn khoai sắn. Có ngày cả nhà chỉ húp cháo với muối. Chú Êđê có lần đã than đói với Trọng và hỏi Trọng có gì cho chú ăn thêm. Phía Trọng, bà nội và mẹ Trọng đem ít vàng còn giữ được lúc tản cư đi bán để mua gạo. Cho nên dù bữa ăn không có thịt cá, cơm vẫn đầy đủ để mọi người được no bụng. Trọng loay hoay tìm cách giúp chú Êđê bớt đói. Cuối cùng Trọng nghĩ ra một cách: mỗi bữa ăn Trọng đặt trước mặt mình một cái lon nhỏ rồi trong lúc ăn làm bộ vô ý để rơi vài cục cơm xuống mặt bàn rồi lượm lên bỏ vào lon. Trọng định bụng mỗi bữa ăn sẽ ráng để dành nửa lon cơm cho chú Êđê. Trọng được bà nội khen:

– Thời buổi khó khăn, một hột cơm là một hột vàng, thằng Bí biết lượm cơm bỏ vào lon để ăn lại là giỏi.

Bí là cái tên xấu của Trọng lúc nhỏ. Đặt tên xấu cho bà mẹ khỏi bắt. Mẹ Trọng cắt nghĩa với Trọng như thế. Nhưng cử chỉ của Trọng không qua mắt được mẹ Trọng vì sau mỗi bữa ăn Trọng biến đi đâu mất với cái lon đựng cơm rớt. Bị mẹ chất vấn Trọng phải rơm rớm

nước mắt thú thật mục đích việc làm của mình. Nghe xong mẹ Trọng không nói gì, chỉ âu yếm ôm Trọng sát vào người bà. Tiếp đó mỗi ngày mẹ Trọng lấy cái lon đựng cơm của Trọng đựng đầy một lon gạo rồi bảo Trọng lén đưa cho chú Đê. Trọng lờ mờ biết rằng giữa ông bà Cảnh và ông bà nội có chuyện xích mích nên hai bên không nói chuyện với nhau nữa. Kỷ niệm Trọng không bao giờ quên là có lần trong một đêm mưa như trút Trọng đội mưa qua nhà ông bà Cảnh để đưa lén lon gạo. Bà Cảnh, gầy gò trong cánh áo nâu với mấy chỗ vá, cầm lon gạo Trọng đưa, giọng nghẹn ngào:

– Cám ơn... cháu đã thương chú Đê. Để khi nào chú Đê kiếm được việc làm chú sẽ mua kẹo cho cháu!

oOo

– Xin lỗi ông, chỗ bên trong có ai ngồi không?

Trọng giật mình trở về với thực tại. Một người đàn ông da trắng và một đứa bé trai chừng bốn năm tuổi đang đứng chờ. Trọng với tay lấy chiếc mũ để ở bàn trong rồi vui vẻ nói:

– Xin ông cứ tự nhiên, bàn trong không ai ngồi cả.

Trọng đứng lên né người để người đàn ông có lối bước vào bàn trong. Anh nhìn về phía người ngồi đối diện anh này giờ. Ông ta vẫn ngồi nhìn anh, trên bàn vẫn trống trơn. Trọng nhếch một bước, nghiêng đầu về phía ông ta, hỏi nhỏ:

– Ông có cần một ly cà phê không?

Người đàn ông nhìn Trọng, nhún nhẹ hai vai, rồi nói:

- Vâng, nếu để ông vui lòng.
- Ông cần gì thêm khác ngoài cà phê?
- Không, một ly cà phê là đủ.

Trọng móc túi lấy hai đồng đưa cho ông ta rồi trở về chỗ ngồi của mình.

Người đàn ông đứng dậy, đến sắp hàng chờ mua cà phê. Một lát ông ta trở lại, một tay cầm ly cà phê, tay kia đưa trả Trọng số tiền xu còn dư. Trọng định khoát tay bảo ông ta giữ luôn số tiền dư thì người đàn ông nhất định đưa trả số tiền và nói:

- Tôi chỉ cần một ly cà phê.

Nói xong ông ta đi lại phía cửa ra, đẩy cửa bước ra ngoài. Không đầy năm phút sau, ông ta trở vào, kiểm một chỗ ngồi khác với ly cà phê trước mặt. Ông ta đảo mắt nhìn mọi người, trừ Trọng. Trọng nghĩ có lẽ thái độ của ông ta bây giờ là thái độ của một người khách chính danh, một người khách hợp pháp! Nếu nhìn Trọng chắc phải có một cái nhìn biết ơn thì e rằng làm bớt đi sự chính danh hay hợp pháp đi chăng? Còn Trọng, có thật tình anh mong chờ một cái nhìn tỏ ra biết ơn của ông ta không? Trọng nghĩ là không. Nếu giúp ông ta có một ly cà phê là một niềm vui thì nếu ly cà phê giúp ông ta trở nên một người khách chính danh trong tiệm thì niềm vui của Trọng phải lớn hơn nữa.

Gần đến Giáng Sinh, nhạc mùa lễ tung bừng trong các tiệm ăn. Nhân viên người nào cũng đội chiếc mũ đỏ

có đuôi của ông già Nô-En. Tiệm Tim Horton đông nghẹt khách, Trọng phải sắp hàng sau cái đuôi dài để chờ mua thức ăn. Vừa đặt khay thức ăn xuống một bàn trống sau cả năm bảy phút chờ đợi thì một người đàn ông Á Đông sà tới. Anh ta mặc một chiếc áo mùa đông màu mỡ gà có mũ che đầu được lật ra đằng sau, người tầm thước, chừng 40 tuổi, tóc dài đến mang tai, râu ria lởm chồm. Trọng nghĩ anh ta là người Việt mặc dù anh ta nói với Trọng bằng tiếng Anh:

– Tôi vừa ở Vancouver về, không có chỗ ở, không có tiền ăn. Xin ông mua đồ ăn cho tôi.

Vừa rồi Trọng đọc báo hay tin ở Vancouver có cuộc bố ráp bằng đảng trồng cần sa gốc Á Đông. Anh nghi tay này ở trong nhóm đó chạy thoát về đây. Trong lòng tự nhiên Trọng không có cảm tình. Tuy vậy Trọng vẫn không từ chối giúp. Anh trả lời bằng tiếng Anh:

– Anh muốn ăn gì lại gọi tôi sẽ trả tiền.

Bất ngờ người đàn ông Á Đông nhăn mặt trả lời:

– Bánh mì ở tiệm này cứng lắm tôi ăn không được. Xin ông mua gà Kentucky cho tôi ăn.

Vừa nói gã vừa đưa tay chỉ tiệm gà Kentucky nằm ở bên kia đường. Trọng chưa kịp phản ứng gã đàn ông Á Đông bồi thêm:

– Ông mua cho tôi phần ăn 3 miếng, tôi ăn mới no.

Trọng vừa ngạc nhiên vừa khó chịu. Anh chưa thấy ai đi xin ăn mà lại đòi hỏi như thế cả. Trọng trả lời, giọng dứt khoát:

– Hoặc anh ăn ở đây thì tôi trả tiền, bằng không tôi đưa anh 5 đồng, anh muốn đi ăn đâu thì anh đi.

Gã Á Đông không chịu lấy tiền, bỏ đi ra ngoài. Một gia đình người da trắng năm người vào tiệm chiếm cái bàn vuông lớn nhất trong tiệm. Họ đang ngồi ăn thì gã Á Đông lại xuất hiện. Gã đến khom người nói một hồi vào tai người đàn ông lớn tuổi nhất trong đám. Ông ta lắng nghe rồi có lúc Trọng thấy ông ta chỉ tay lên bảng thực đơn của tiệm. Trọng thấy gã Á Đông lắc đầu, lấy tay chỉ tiệm gà Kentucky bên kia đường. Trọng ngạc nhiên khi thấy người đàn ông đứng dậy đi theo gã Á Đông sang tiệm gà Kentucky. Một lát ông ta trở về, kéo ghế ngồi lại chỗ của mình, sắc mặt thản nhiên như không có chuyện gì xảy ra. Trọng thầm phục đến sững sờ. Trọng thấy mình đã không xấu, sao lại có người không những tốt mà còn kiên nhẫn chiều người xin ăn đến thế. Thì ra trên đời này lúc nào cũng có người hơn mình. Thành kiến cho người da trắng sống ích kỷ, chỉ biết có mình sụp đổ dưới mắt Trọng. Trong lòng Trọng bỗng dâng lên một niềm vui vô biên, vui vì có người tốt hơn mình, vui vì một thành kiến vừa bị sụp đổ.

Mỗi năm, như thường lệ, Trọng đem đôi ủng của mình lại tiệm ông Raymond cho đánh “xia-ra” trước khi tuyết rơi. Bước vào tiệm ông ta, thấy ngay một mảnh báo được cắt dán lên tường trong đó có hình bán thân ông Raymond bên cạnh cái tí lớn: “50 năm trong nghề đánh giày, một kỷ lục!” Thật vậy ở thành phố Montréal chắc ông Raymond là người duy nhất sống

với nghề đánh giày 50 năm mà không làm kèm thêm nghề gì khác. Bài báo được viết cách đây 2 năm. Như vậy ông Raymond đã đạt 52 tuổi nghề! Bí quyết nghề nghiệp nào đã giúp ông tạo được một chỗ đứng tuy khiêm tốn nhưng bền bỉ? Quả thật ai đã đến tiệm ông đánh giày một lần là không thể nào không trở lại. Trọng cũng đã nhiều lần cho đánh giày ở phi trường giữa hai chuyến bay. Giày cũng bóng nhưng nó thiếu cái kỹ lưỡng, cái yêu nghề của người thợ đánh giày. Vào tiệm ông Raymond, Trọng được mời ngồi lên một trong hai cái ghế đặt trên bục cao. Ông Raymond cởi áo vét-tông, xắn tay áo, vừa nói chuyện vừa hành nghề. Ông ta bắt đầu, với một cái bàn chải đen to, chà cho sạch lớp bụi ở mặt da và đế đôi ủng rồi lấy một miếng vải đen chà qua chà lại mũi và đế. Tiếp đến ông ta lấy một lớp “xia-ra” trong thoa lên rồi dùng miếng vải đánh bóng. Sau cùng ông ta mới lấy “xia-ra” đen bôi quanh viền, mũi và đế rồi dùng bàn chải đánh nhẹ trước khi dùng lại miếng vải đen đánh cho bóng loáng đôi ủng. Nghe Trọng tấm tắc khen, ông Raymond nói:

– Phải đánh kỹ như thế này da mới bền, không bị thấm nước trong mùa đông.

Mà thật vậy, từ khi đến đánh giày ở tiệm ông Raymond, Trọng giữ được đôi ủng trong tình trạng tốt qua đến hết năm thứ ba thay vì phải thay ủng mỗi hai năm như trước đây. Nhất là khi nghe lời khuyên của ông Raymond, Trọng đem giày hay ủng mới mua cho đánh “xia-ra” ngay trước khi mang, cho nên giày hay

ủng của Trọng mang, sang năm thư tư vẫn còn tốt. Giá đánh giày ở tiệm ông Raymond là 4 đồng một đôi, nhưng lúc nào Trọng cũng đưa ông ta 6 đồng coi như cho 2 đồng típ.

Nhưng tháng 10 năm nay Trọng đến tiệm thì thấy tiệm đóng cửa; tháng 11 trở lại tiệm vẫn đóng. Trọng nghĩ chắc ông Raymond đã dẹp tiệm nghỉ hưu. Nhưng hôm nay trước khi đi ăn trưa Trọng rảo thử qua tiệm ông Raymond. Anh mừng rỡ khi thấy tiệm mở cửa trở lại. Anh kiểm chỗ đậu xe rồi đi bộ lại tiệm. Vào tiệm, Trọng thấy ông Raymond đang đứng ở quầy tính tiền cho một người khách vừa được đánh xong giày. Trọng quen thuộc leo lên ghế ngồi chờ phiên mình. Sau vài câu xã giao thường lệ ông Raymond xắn tay áo, lật ngược lai quần của Trọng lên để lộ hết chiều cao của đôi ủng. Trọng khơi mào câu chuyện:

– Tôi đã đến tiệm hai lần: một lần tháng 10, một lần tháng 11 nhưng thấy đóng cửa. Tôi tưởng ông nghỉ hưu rồi. Hôm nay ghé lại đây là cầu may, rất mừng thấy ông làm việc lại.

– mấy tháng trước tôi đau, phải nằm bệnh viện để mổ. Bây giờ sức khỏe khá, tôi làm việc lại, mới được hai tuần.

Trọng tò mò:

– Bệnh gì mà phải mổ vậy ông?

Ông Raymond cười khà khà:

– Có gì đâu, cách đây mấy tháng tôi ho và tức ngực. Vào bệnh viện khám, họ cho chụp hình phổi, thấy

một cục u trong phổi. Họ đề tôi ra soi, lấy tí cục u ra thử rồi nói tôi bị ung thư, nhưng lại nói là ung thư tại chỗ, chưa lan ra nên mổ được. Rồi chạy điện. Hà hà! Họ nói tôi hên lắm. Nếu sau 5 năm bệnh không tái phát, coi như lành. Hà hà! Tôi năm nay 75 tuổi rồi, sau 5 năm mà tôi có thoát hay không thoát thì tôi cũng đã nếm đủ mùi đời rồi phải không ông? Cho nên tôi tiếp tục lạc quan sống, với đời và với cái nghề của tôi.

Trọng cũng vui lây cái tính tếu của ông Raymond:

– Tôi thấy ông xứng đáng lãnh giải thưởng nhân vật đặc biệt nhất trong năm của ông thủ hiến tỉnh bang Québec lắm. 52 năm trong cái nghề này quả thật không có người thứ hai ở đây!

– Báo chí và bạn bè cũng nói với tôi như thế. Tôi đeo đuổi nó vì dù sao nó cũng giúp tôi sống tạm gọi là đầy đủ và cũng may, cảm ơn Thượng Đế, tôi không có tham vọng kiếm nhiều tiền. Hơn nữa tôi coi đánh giày là một nghệ thuật, giày của tôi đánh phải làm da bền và đẹp.

Thay vì đưa cho ông Raymond 6 đồng như thường lệ, Trọng đưa ông ta 10 đồng và nói:

– Chúc ông một Giáng Sinh sắp tới vui vẻ và sức khỏe tốt.

Ông Raymond cầm tờ giấy bạc 10 đồng, đứng ưỡn người ra đằng sau, nói một câu cảm ơn rất kiểu cách:

– Hân hạnh làm ông vui lòng!

Rồi tiệm ông Raymond, Trọng rảo bộ về chỗ đậu xe. Còn một tuần nữa là Giáng Sinh. Trời hôm nay

trong suốt nhưng ánh nắng không làm tan khí lạnh của tiết đông với 7 độ âm. Trọng kéo cái mũ lông xuống che kín hai vành tai. Vừa đi anh vừa suy nghĩ lời cảm ơn của ông Raymond. Một lời cảm ơn giữ thể diện. Tôi nhận tiền để làm ông vui lòng! Hay! Mà quả thật Trọng thấy vui khi trả cho ông Raymond 10 đồng. Nó như một biểu lộ sự ngưỡng mộ của anh dành cho một người da trắng chịu sống chết trong 52 năm với một nghề khiêm tốn trong cái xã hội tân tiến, giàu có này.

Đi ăn trưa hôm nay Trọng đến McDonald. Ăn trưa ở đây, không phải vì anh thích các món ăn khô ráo của tiệm này mà chỉ vì cái thú sẽ gặp lại “Pingouin”, cái tên mà Trọng đặt cho một người bệnh tâm thần anh gặp ở đây. Người bệnh tâm thần này giống một nhân vật ác trong phim Batman với chiếc đầu hói, chiếc mũi keo to tướng, cái lưng khòm khòm và đôi mắt láo liên. Anh chàng “Pingouin” của Trọng lăng xăng đi dọn những khay đồ ăn thực khách bỏ lại, sắp đặt ngay ngắn các ghế ngồi, đem rác bỏ vào thùng rồi xếp những khay trống thành một chồng. Làm công việc này không biết anh ta có nhận được chút ân huệ nào của người quản lý tiệm không. Chỉ thấy trong tay anh lúc nào cũng có một cái ly đựng cà phê. Thỉnh thoảng anh đến máy tự động rót đầy nước coke vào ly rồi kiểm chỗ ngồi. Một hôm, người không được khoẻ, Trọng ăn không tới một nửa bọc khoai tây chiên. Thấy bỏ vào thùng rác thì phí, Trọng dựng đứng bọc khoai tây chiên bên cạnh chồng khay trống, hy vọng có người lấy ăn. Rất tình cờ Trọng

thấy Pingouin đứng phắt dậy, bước nhanh đến bên cạnh chồng khay trống, đảo mắt nhìn quanh rồi thoát tay lấy bọc khoai chiên còn lại. Pingouin không về chỗ cũ mà bước lên tầng trên của tiệm, ung dung ngồi nhìn xuống đường, tay bóc từng cọng khoai chiên nhâm nhi với nước coke đựng trong ly cà phê. Từ dạo đó, mỗi lần vào tiệm McDonald, bắt gặp Pingouin, dù có khi đang đói, Trọng cũng nhín lại phân nửa bọc khoai tây chiên, để được sống cái thú âm thầm ngồi rình Pingouin đến lấy ăn. Trọng không muốn Pingouin tìm hiểu ai đã để dành phần ăn cho anh. Hãy để Pingouin tin là của thừa của nhiều người khách để lại. Làm ơn không nên đợi biết ơn hay trả ơn. Chỉ biết mình vui vì làm được người khác vui là đủ.

Nhưng có một điều làm Trọng bứt rứt. Đó là những lời, vừa khuyên vừa giục của chị Mai, chị ruột của Trọng. Chị Mai có vẻ sốt ruột trước tình trạng độc thân lẫn cái tính rộng rãi tiền bạc của Trọng. Có dịp là chị thúc Trọng lập gia đình với một câu luôn luôn đi kèm:

– Em nên kiếm cô nào ngoan mà cưới đi, về nó giữ tiền cho!

Mỗi lần nghe chị Mai thúc, Trọng đánh trống lảng bằng cách đến hích nhẹ vai bà chị mình rồi nói giả lả:

– Nếu gặp cô nào, ngoan thì có ngoan, nhưng nó xài tiền gấp đôi em thì chị tính sao?

Và lần nào Trọng cũng nhận cái lườm yêu của bà chị:

– Nó mà đã ngoan thì làm gì có chuyện tiêu xài phung phí. Em không lo kiếm thì chị kiếm cho.

– Em sắp có rồi chị ạ!

– Em nói với chị như thế bao nhiêu lần rồi?

Trọng cười úp mồm:

– Lần này có thật, khi nào chính thức em sẽ báo tin vui cho chị hay.

Trọng nghĩ chị Mai không tin lời anh nói nhưng thật sự Trọng đã chọn được người yêu. Nàng tên Hồng, chuyên viên đo thị lực của một tiệm kính. Trọng quen nàng sau một lần đến tiệm nàng đo mắt mua kính. Tiếng sét ái tình xảy ra cho cả đôi bên. Nhưng, vốn tính trầm tĩnh, Trọng chỉ để tiếng sét nổ trong lòng trong khi tình yêu Hồng dành cho anh nở rộ trên khuôn mặt, trong lời nói, cử chỉ của nàng. Chỉ còn một chút đắn đo khiến Trọng chưa mạnh dạn tiến tới hôn nhân khi câu nói vô tình của chị Mai văng vẳng bên tai: “về nó giữ tiền cho”. Hồng có phải là mẫu đàn bà chỉ thích giữ tiền không? Nếu đúng thì nàng không thể là người bạn đời thích hợp với anh. Hồng rất ngoan đạo, Chủ Nhật nào cũng đi lễ. Trở nên người yêu của Trọng nàng hay rủ anh cùng đi lễ dù biết Trọng không Công giáo. Trọng không xa lạ gì cách thức hành lễ Công giáo vì thời trung học anh học trường tư Công giáo. Gần cuối lễ, khi có người đem thùng đi quyên tiền, lần nào Trọng cũng để ý thấy Hồng đóng góp một số tiền hậu hỷ. Trọng nghe âm trong lòng. Người yêu của anh cũng là người có lòng cho việc chung. Và anh tin Hồng cũng sẽ

là người có lòng trong những việc làm khác; hơn thế nữa, Trọng tin nàng cũng sẽ sát cánh bên anh trong những việc hướng thượng anh làm trong tương lai. Trọng chưa biết sẽ là những việc gì nhưng rất có thể sẽ là những việc mà người bình thường ít ai ham muốn gánh vác, những việc tốn công, tốn của, tốn thì giờ. Nhưng chính những công việc như thế mới mang hạnh phúc cho anh và Trọng tin cũng sẽ mang cả hạnh phúc cho Hồng.

Rời nhà thờ, Trọng nắm tay Hồng đi trong niềm hân hoan. Anh nghe văng vẳng bên tai lời thánh Augustin: “Hạnh phúc là sự say mê không ngừng những gì mình đang có.” Những gì Trọng đang có là tình thương người bẩm sinh trong huyết quản.

Người đàn ông của chúng ta

Chị Nga,

Mình cảm ơn chị đã tiếp mình chân tình trong thời gian mình ở Montréal. Trong nỗi buồn trước một sự mất mát, mình có được một niềm vui, vui ở chỗ điều mình lo lắng đã không xảy ra. Thật tình khi quyết định đi Montréal mình lo lắng không biết chị sẽ phản ứng ra sao trước sự xuất hiện bất ngờ của mình. Mình có nghe biết chút ít về chị nên hy vọng chị không phản đối sự có mặt của mình, tuy mình không dám tin vào sự niềm nở của chị. Nhưng chị Nga đã tiếp mình ân cần cởi mở. Buổi tối ngồi uống trà ở nhà chị, có mặt cả chị Kim, khi có dịp nói về anh Thế, mình cảm thấy, trong ba người đàn bà đã từng liên hệ với anh Thế, chị là người hợp với anh nhất. Rất khách quan, mình không nghĩ chị là người đẹp nhất, mình cũng không nghĩ chị là người giỏi nhất, nhưng trong ba người mình nghĩ chị là người hiểu anh Thế nhất.

Trong thư chị hỏi mình nguyên nhân nào đưa đến sự đổ vỡ giữa mình và anh Thế. Sau 12 năm sống chung, sự đổ vỡ giữa mình và anh Thế có nhiều nguyên nhân. Sau khi xảy ra biến cố, cái biến cố như giọt nước

làm tràn ly, những nguyên nhân được nêu lên phía mình lẫn phía anh Thế lại có vẻ giống nhau. Anh Thế trách mình đua đòi, bỏ bê gia đình và không chung tình. Mình trách anh Thế phung phí tiền bạc, không chăm sóc gia đình và cũng không chung tình. Bây giờ nhìn lại thấy cả hai đều đúng khi trách nhau.

Chị Nga chắc có nghe nói trước kia mình là hoa hậu, mình hát hay và mình đã từng là tài tử điện ảnh. Hai chữ hoa hậu đã bám sát ba phần tư cuộc đời của mình. Lúc nào, bất cứ ở đâu, mình muốn mọi người thấy mình đẹp và quyến rũ, lúc nào mình cũng nghĩ anh Thế lấy được mình là một điểm phúc cho anh. Ngay cả sau khi ly dị với anh mình vẫn nghĩ anh Thế cầm trong tay một viên ngọc quý mà không biết giữ. Mình thích là người của đám đông, của những buổi tiệc, những lần trình diễn văn nghệ. Anh Thế cũng là người của đám đông, nhưng đám đông của anh là những sinh hoạt văn hóa xã hội, những hội thảo chính trị đấu tranh. Bây giờ nhìn lại, người này trách người kia bỏ phế gia đình đều có lý cả.

Anh Thế có nghề nghiệp vững chắc, có lợi tức cao nhưng anh không chịu mở chung trương mục với mình. Anh nói mình không biết quản lý tiền bạc. Hàng tháng anh đưa cho mình một số tiền và phải nhìn nhận số tiền anh đưa rất rộng rãi. Ngoài việc lo cơm nước cho gia đình, phần tiền còn lại mình dành cho chung diện. Cách

ăn mặc của mình nhiều khi gặp phản ứng của anh Thế. Phản ứng không phải vì cái áo đắt tiền mà vì anh Thế cho cái áo không kín đáo hoặc màu sắc anh không ưng ý. Mình phản ứng lại với lý luận ăn mặc phải hợp thời trang. Bởi lý do này, có những buổi sinh hoạt, họp mặt anh Thế để mình đi một mình, nhưng anh che giấu sự không bằng lòng bằng cách nài có anh bạn đi sinh hoạt. Được đi một mình như thế mình lại cảm thấy thoải mái hơn, và khoảng cách giữa hai người cứ lớn dần dần ra. Nhưng nếu mình tiêu pha cho phục sức thì anh Thế lại đóng góp không ngừng cho những sinh hoạt của anh. Việc làm động trời nhất của anh Thế là mang cái nhà cần cho nhà băng lấy tiền mở một quán ăn để kiếm lời giúp một tổ chức đấu tranh. Cho nên mình trách anh Thế hay anh Thế trách mình về phung phí tiền bạc cả hai đều đúng cả.

Còn vấn đề không chung thủy, mình nghĩ bất cứ cặp vợ chồng nào mà cứ mỗi người một ngả hoài cũng có lúc không người này cũng người kia gặp một đối tượng mà nếu đem ra so sánh đều thấy trội hơn, tốt hơn vợ mình hay chồng mình. Không hiểu ở với chị Nga như thế nào chứ ở với mình giữa anh Thế và mình không có đối thoại và nếu có cũng chỉ là độc thoại. Nhất là khi anh Thế nổi nóng. Mỗi lần giận dữ anh Thế nói rất lớn tiếng và nói rất đau. Anh có chữ để day nghiền mình. Mình biết mình không đấu lý lại với anh nên chỉ im lặng ngồi nghe, nén bực tức, nén giận mà

nghe. Có điều những lúc đó mình không bao giờ hỏi hạn chuyện đã làm cho anh Thế nổi giận. Bây giờ ngồi nghĩ lại mình mới nghiệm ra đó là một cách mình trả thù anh. Anh Thế có khá nhiều phụ nữ ngưỡng mộ và mình có một số bạn trai. Khi anh Thế nắm được bằng chứng mình đã để một người đi quá giới hạn tình bạn thì chuyện đổ vỡ tất nhiên phải xảy ra. Đàn ông chịu đựng kém khi biết đàn bà ngoại tình, có thể vì tự ái họ cao. Chị Nga cứ nhìn các giống thú thì biết: các con đực húc nhau gây sừng đỏ máu có khi đến chết chỉ để giành hay độc chiếm con cái chứ ít khi mình thấy hai con mái lộ liễu tranh nhau một con trống. Nhưng đàn bà chúng mình lại biết chủ động trong thế thụ động. Chúng mình là một loài chồn "hữu xạ tự nhiên hương" mà đàn ông, có vợ hay không có vợ, ở lứa tuổi nào, ở địa vị nào cũng bị mùi hương trời sinh của đàn bà làm cay mũi hết.

Chị Nga ạ, nếu chỉ được chọn một nguyên nhân thôi để giải thích một cách gần sự thật nhất sự đổ vỡ giữa mình và anh Thế thì mình thấy thủ phạm chính là sự phóng khoáng bẩm sinh của anh Thế và của cả chính mình nữa.

Diễm

Chị Nga,

Cám ơn chị đã tiếp chị Diễm và tôi rất lịch sự. Quả đất quả là tròn và bé. Tôi vẫn ngỡ giữa chị và tôi chỉ có "kỳ thanh" chứ không bao giờ có thể có "kỳ hình". Nhưng rồi vì anh Thế mà chúng ta lại có dịp giáp mặt nhau. Và không ngờ sự giáp mặt đó là cơ hội tạo nên một sợi dây liên lạc. Quả thật tôi có chút ngại ngùng khi chị ngỏ ý mời chị Diễm và tôi về nhà dùng trà và hàn huyên, nhưng sau đó tôi nhận lời vì tò mò muốn biết con người đã thay tôi làm người bạn đời của anh Thế một quãng đường dài gần gấp ba lần quãng đường tôi đi với anh ấy. Có cơ hội trao đổi cùng chị vài mẩu chuyện về anh Thế, tôi không ngạc nhiên khi thấy chị tìm được cuộc sống lâu bền bên anh. Một cuộc sống mà tôi cũng từng mong mỏi nhưng tiếc thay không đạt được. Tôi là người sống với nguyên tắc, lý trí tôi mạnh nên tôi không để tình cảm chi phối. Mà chuyện đàn ông đàn bà, chuyện vợ chồng thường được xây dựng trên một nền tảng nghiêng về tình cảm nhiều hơn lý trí.

Trong thư chị có hỏi tôi nguyên nhân nào khiến tôi chia tay với anh Thế sau 7 năm sống chung. Tôi chia tay vì anh Thế đã không tôn trọng những điều anh đã hứa với tôi. Tôi quen anh Thế một năm sau khi anh ly dị chị Diễm. Anh đang gặp khó khăn lớn về tài chính, ngoài tiền phụ cấp cho chị Diễm, anh còn nợ thuế, nợ

nhà băng thêm vào đó tiền lời nhà băng, tiền phạt trễ thuê ngày càng chồng chất. Anh Thế là người kiếm ra tiền nhưng không biết cân nhắc chi thu. Anh ngay thẳng và rộng rãi. Tôi cảm kích sự ngay thẳng của anh nhưng tôi không đồng ý sự rộng rãi của anh, sự rộng rãi mà dưới mắt một người quản trị tài chánh nhiều kinh nghiệm như tôi, tôi cho là thái quá, là lãng phí. Khi gặp tôi, anh Thế đang lãnh hậu quả của sự rộng rãi của anh.

Chị Nga ạ, đến giờ này tôi vẫn còn có lúc tự hỏi anh Thế yêu tôi thật sự hay chỉ phục tôi? Còn tôi, tôi cũng đôi lần tự hỏi tôi ở với anh Thế vì đến lúc tôi cần một người đàn ông hay thật sự tôi thấy anh hơn tất cả những người đàn ông đang vây quanh tôi lúc đó? Lấy lý trí mà xét anh Thế có nhiều khuyết điểm hơn ưu điểm để làm một người chồng tốt. Suốt thời gian sống với anh Thế tôi cứ bị dẫn dắt về sự chọn lựa của mình. Có thật sự tôi chọn không làm hay là vì anh Thế xuất hiện đúng lúc trong vai một người bị hoạn nạn nhưng đầy tiềm năng, làm tôi vừa thương cảm vừa tin tưởng?

Trước khi bắt tay vào việc giúp anh Thế giải quyết các món nợ, tôi có đưa ra mấy điều kiện trong đó chính nhất là anh Thế phải từ bỏ tất cả các sinh hoạt văn hóa xã hội chính trị của anh. Tôi thấy đó là nguyên nhân chính làm anh Thế hao tốn thì giờ và tiền của. Anh Thế đã hứa. Nhưng rồi tôi phải chia tay với anh, khi biết anh vi phạm, không phải vi phạm điều kiện chính, anh vi

phạm một điều kiện khác: anh không trung thành với tôi. Với một người có lý trí mạnh như tôi, dĩ nhiên tự ái rất cao, thì sự sứt mẻ tình cảm đó là một vi phạm to lớn. Nhưng điều làm tôi ngạc nhiên anh Thế không chối cãi, chỉ lẳng lặng ra đi. Với thời gian, nhìn lại sự việc, suy gẫm hành động của anh Thế, tôi mới nghiệm ra hành động không chung tình của anh chỉ là cái cớ để anh thoát ra khỏi sự kìm tỏa của tôi, để được tự do bay trở vào bầu khí quyển thích hợp cho hai buồng phổi và tâm não anh, đó là những sinh hoạt văn hóa xã hội chính trị. Trong thời gian dài ở với chị, tôi nghe nói anh Thế hăng say hoạt động gặt hái được tiếng tốt trong cộng đồng và nghe nói chị luôn luôn sát cánh hỗ trợ anh.

Chị Nga ạ, tôi nghĩ ở đời biết là một chuyện mà có thay đổi được điều mình biết hay có nên thay đổi nó hay không lại là một chuyện khác. Tôi biết nhưng không thay đổi được người đàn ông của chúng ta. Cũng như đến giờ này tôi biết hạnh phúc nhiều khi chỉ là hiệu quả của một thứ nhiệt tình để thích nghi mà thôi. Có lẽ những mẫu người đàn bà có lý trí mạnh như tôi, biết, nhưng buồn thay và tiếc thay, không thể chấp nhận thứ nhiệt tình để thích nghi đó.

Kim

Thưa chị Diễm,

Cám ơn chị đã hồi âm mau chóng thư em. Em xin thưa ngay với chị là chị nhận xét rất đúng: em không phải là người đẹp nhất, chị mới là người đẹp nhất; em cũng không phải là người giỏi nhất, người giỏi nhất chắc chị cũng đồng ý là chị Kim. Riêng khi chị viết em là người hiểu anh Thế nhất thì em rất mong là như thế. Theo em muốn hiểu một người đàn ông, người đàn bà phải tự tìm hiểu mình trước. Em có đọc một bài nghiên cứu về não bộ giữa hai phái đưa đến khác biệt thì giác, thính giác, khứu giác, vị giác, xúc giác và cả giác quan thứ sáu. Và bài khảo cứu đi đến kết luận: "Bản chất đàn ông thời ham muốn quyền hành, thành tựu, nhục dục, đàn bà lại thích giao thiệp, ổn định và tình yêu thương. Quan hệ trở nên vô cùng khó khăn khi mỗi bên từ chối chấp nhận rằng họ không nghĩ như ta, không muốn làm như ta, không có cùng một ước mơ, một ý thích, một tham vọng." Câu hỏi được đặt ra cho em là làm sao dung hòa hai bản chất tương phản để chung sống?

Trong thư chị có nhận xét giữa anh Thế và chị không có đối thoại. Chị chỉ âm ức ngồi nghe mà không nói vì nghĩ rằng mình không nói lại anh. Anh Thế như chị đã biết là một người bộc trực, nóng tính, và đúng như chị nhận xét khi nổi nóng anh hay lớn tiếng, giọng anh gay gắt, mai mỉa nghe rất khó chịu. Nhưng em thấy người nóng tính thường mau nguôi giận. Vào những lúc

như thế em thường tránh tranh cãi phải trái với anh. Em chỉ nói: "Ý em có khác với ý của anh, nhưng cứ làm theo ý của anh trước đi, nếu không được sẽ thử làm theo ý em." Câu nói nhường bước đó quả có tác dụng mạnh. Mỗi lần nghe em nói thế anh dịu giọng ngay và khá nhiều lần anh âm thầm làm theo ý của em trước. Em nghĩ muốn đánh ngã đàn ông mình phải dùng thế nhu đạo nghĩa là làm cho đối tượng ngã bằng cách ta ngã trước và trong khi ngã lôi đối tượng ngã theo.

Những lúc ngồi bên nhau tâm sự, em gọi cho anh Thế nói những đề tài anh thích nói và em ngồi nghe, thỉnh thoảng chêm vài câu khích lệ những dự tính vị tha của anh. Những người đàn ông say mê những công việc mà người đời hay gọi, với ngụ ý vừa thương hại vừa chê cười, là vác ngà voi, thường thường hay xao lãng công việc nhà. Em vui vẻ cáng đáng công việc đó. Nhưng nếu cáng đáng mà cầu nhàu là tách rời quan điểm của anh Thế. Khi anh Thế cáng đáng một công việc ngà voi, anh quan niệm người thân của anh cũng phải chia sẻ cái tinh thần ngà voi với anh, nghĩa là không có quyền đòi hỏi một ân huệ, một biệt lệ nào cả. Anh thường khẳng định giá trị của một việc thiện là đừng bao giờ nghĩ tới sự biết ơn, sự đền bù. Em hỗ trợ hết mình sự dấn thân của anh Thế nhưng canh chừng không để anh phung phí. Em là một cộng sự viên đắc lực của anh trong những sinh hoạt gây quỹ.

Em vừa nhận thư của chị Kim. Cuối thư chị viết một câu làm em suy nghĩ: "Tôi biết hạnh phúc nhiều khi là hiệu quả của một thứ nhiệt tình để thích nghi." Và chị Kim nói chị biết thế nhưng chị không thể chấp nhận thứ nhiệt tình đó. Phần em, có lẽ em có sẵn trong máu thứ nhiệt tình để thích nghi đó. Bởi đâu? Em không nhớ triết gia nào đã nói một câu mà em cho rất đúng với trường hợp của em. Triết gia ấy nói: "Trong tình yêu luôn luôn có một người yêu và một người được yêu." Trong cuộc sống chung 20 năm với anh Thế, luôn luôn em là người yêu và anh Thế là người được yêu. Nếu thời gian 20 năm chung sống trong đầm ấm và mặn nồng được cho là hạnh phúc thì hạnh phúc đó, trong trường hợp của em và anh Thế, có được nhờ cái thế chênh lệch diệu vợi đó. Em cho nhiều nhưng không thấy mình thiệt, anh Thế nhận nhiều mà không phải mặc cảm mang ơn.

Em nhớ mãi buổi tiệc cưới cách đây 20 năm, nơi em gặp anh Thế lần đầu. Cái bàn nằm cuối phòng ăn tận trong góc. Bàn có bốn cặp vợ chồng và hai người lẻ loi là anh Thế và em. Vì đi một mình bị ghép ngồi chung hay vì bà mẹ của chú rể quen cả anh Thế lẫn em cố ý sắp cho hai tâm hồn đang cô đơn ngồi gần nhau thì em không rõ. Chỉ biết em chăm ngay anh Thế vì nụ cười hiền và cách nói chuyện dí dỏm nhưng nhẹ nhàng của anh. Chính anh Thế đã tạo không khí vui tươi cởi mở cho cả bàn ăn. Anh Thế đã gọi điện thoại cho em

sau đó. Phần tiếp nối diễn tiến rất nhanh. Chỉ sau hơn một tháng quen biết, em dọn về ở chung với anh.

Thưa chị Diễm,

Vào một dịp khác chúng ta sẽ nói về con người của anh Thế ở khía cạnh sâu kín hơn từ nụ cười đến tiếng thì thầm bên chăn gối, để thử xem bản chất ham muốn nhục dục của đàn ông và bản chất tìm kiếm tình thương của đàn bà xung khắc đến độ nào và xem trong đó còn chỗ đứng nào cho một sự hòa hợp để thăng hoa?

Nga

Chị Diễm thân,

Tuần trước em nhận được thư của chị Kim. Chị ấy nhận xét về anh Thế giống y như chị nhận xét. Và em cũng hoàn toàn cùng một nhận xét đó. Anh Thế là một người đàn ông thích làm tình. Nhưng làm tình để thỏa mãn một nhu cầu sinh lý hay làm tình như một phương cách biểu hiện tình yêu? Quan điểm của chị Kim là cần phải có một bối cảnh gọi tình. Người đàn ông phải dễ thương, phải ân cần, phải biết cách làm người đàn bà cảm thấy được yêu thương thì họ mới có ham muốn

làm tình. Chị Kim viết cho em rằng trong 7 năm sống chung với anh Thế chị đã từ chối anh nhiều lần khiến anh bức tức. Nhưng mặt khác chị cũng xác nhận khi có được điều kiện như chị mong muốn, làm tình với anh Thế là một điều thích thú, là những giây phút khó quên trong đời.

Phía chị trong quan hệ tình dục với anh Thế chị hành xử cách khác. Chị đã viết cho em: "Thích hay không thích khi anh ấy muốn là mình cho. Mình là người có thể xác nhạy cảm. Được kích thích một hồi mình cũng thích theo. Những năm đầu chung sống, tuy anh Thế còn vụng về, mình rất thích thú, dù hiếm khi đạt được cao độ của khoái cảm. Về sau anh Thế rành rồi hơn nhưng tiếc thay lúc đó liên hệ vợ chồng đã rời rạc nhất là từ khi mình có một người tình lén lút. Phải thú thật những gặp gỡ lén lút cho mình khoái cảm hơn những lúc gần anh Thế. Với mình làm tình là một cách biểu hiện tình yêu. Khi tình yêu vắng bóng thì thích thú cũng không còn. Những lúc đó chấp nhận đòi hỏi sinh lý chỉ là bổn phận cùng lắm là một sự chịu đựng."

Chị Diễm thân,

Đầu thư chị viết như thế nhưng cuối thư chị lại viết: "Bây giờ nghĩ lại mình đã bỏ mất cơ hội để sống lại tình yêu như thuở ban đầu với anh Thế. Đó là thời điểm anh Thế bị khủng hoảng nặng về tài chánh. Một

hôm anh ngộ ý muốn mình kiếm một công việc gì làm tạm trong một thời gian để đỡ giùm gánh nặng chi tiêu. Mình từ chối, không những từ chối đi làm mà còn quay mặt luôn với anh về mặt tình cảm. Và khi anh Thế muốn giảm phần tiền hàng tháng anh đưa cho mình, mình bắt mẫn và trở nên lạnh lùng với anh. Mình bắt người tình của mình bù đắp vào phần hao hụt đó. Dĩ nhiên ông ta nhận với hân hoan vì ông ta biết làm được cử chỉ đó mình lệ thuộc vào ông ta nhiều hơn. Bây giờ nhìn lại mình tự hỏi tại sao lúc đó mình có thể chịu một người đàn ông thua sút chồng mình về mọi mặt. Có lẽ ông ta chỉ hơn anh Thế một điểm: ông ta biết đánh trúng vào chỗ yếu của mình. Người đàn bà đẹp nào cũng luôn luôn thích được ca tụng. Ông ta luôn luôn ca ngợi nhan sắc mình, coi mình là thần tượng, là hoa hậu của lòng ông. Mình lúc đó cũng đã 32 tuổi rồi, nghĩ lại thấy sao mình nông nổi thế! Ly dị rồi trong mấy năm đầu mình tung hoành dữ dội. Mình tưởng được hoàn toàn tự do bay nhảy đời mình sẽ lên hương ghê gớm. Nhưng rồi mình chạm phải một thực tế phũ phàng. Đàn ông vây quanh mình rất nhiều nhưng họ chỉ muốn coi mình là một trạm nghỉ chân thôi. Và Nga ạ, từ mấy năm nay mình là một trạm nghỉ chân không người ghé."

Chị có hỏi em: "Thế còn Nga? Chắc hẳn Nga có bí quyết riêng để sống 20 năm hạnh phúc bên anh Thế?" Chị nói đến hai chữ bí quyết làm em sợ vì danh từ nghe to tát quá. Có thể khi gặp nhau, anh Thế với cái

tuổi năm mươi và em với cái tuổi bốn mươi, cả hai, nhất là anh Thế, đã nếm đủ mùi của cuộc sống nên phần nào mệt mỏi mà đâm tính lại chẳng? Em cũng không dám chắc nếu gặp anh Thế vào thời chị hay thời chị Kim em có sống được với anh giống như em sống với anh sau này không? Chỉ biết đời em chỉ có hai mối tình chia ra đều nhau mỗi mối tình 20 năm. Từ 19 đến 39 tuổi em sống êm thấm với người chồng đầu cho đến khi anh mất vì một tai nạn xe hơi. 20 năm sau em sống với anh Thế. Nếu phải so sánh thì mối tình đầu ngắn nấp hơn, mối tình sau sôi nổi hơn. Người chồng đầu của em là dòng sông, còn anh Thế là biển cả.

Chị Kim có nói với em có thể cuộc sống của chị và anh Thế không kéo dài được thêm nữa một phần do chị. Chị Kim muốn anh Thế trở nên người chồng như chị muốn chứ chị không chịu sống với anh Thế như anh đang là. Em chọn yêu anh Thế như anh đang là. Như chị Diễm cũng biết anh Thế có những cố tật của anh. Anh là người có những lúc thích cô đơn. Anh thích ngồi yên lặng một mình trong phòng không muốn ai quấy rầy, kể cả vợ anh. Có lúc anh lại lái xe đến một quán nước gọi một ly cà phê rồi ngồi đó hàng giờ nhìn xe cộ qua lại bên ngoài. Hỏi anh, anh chỉ mỉm cười trả lời: "Thỉnh thoảng anh thích đối thoại với chính mình." Chị Kim viết cho em là chị rất khó chịu cái tật này của anh Thế nên chị kiếm cách nhờ anh làm việc này việc khác trong nhà và có lúc anh Thế nổi nóng to tiếng với

chị. Phần em, em chỉ tìm cách xem mình phải làm gì trong thời gian anh Thế ngồi tĩnh tâm như vậy, một công việc không quấy rầy sự yên tĩnh của anh. Rồi một hôm bỗng nhiên em tìm ra được một câu nói, một câu nói tầm thường thôi, làm anh Thế cảm động. Mỗi lần thấy anh ngồi im trong phòng, em hé cửa thấp giọng hỏi nhỏ: "Anh cần sự yên tĩnh phải không, để em tắt cái ti-vi." Và tối hôm đó lần nào cũng như lần nào, chập chờn trong giấc ngủ em nghe anh Thế trở mình nhóm người đưa tay vuốt tóc em, hôn nhẹ mấy cái lên má lên môi em rồi nằm xuống ngủ tiếp. Em nghe lòng tràn đầy sung sướng. Một hạnh phúc lớn đôi khi lại được tạo nên bởi những cử chỉ nhỏ nhất, kín đáo.

Em có cái thú hay tìm đọc những câu danh ngôn rồi mang ra áp dụng vào đời sống mình. Em không nhớ ai đã nói câu này: "Đừng khinh những lỗ nhỏ, một lỗ nhỏ có thể làm đắm cả một con thuyền." Vấn đề đặt ra cho một đôi vợ chồng là khi xuất hiện cái lỗ nhỏ đó, ai là người đóng vai bít nó. Theo em người yêu nên luôn luôn đóng vai xung phong đừng chờ đợi người được yêu làm công việc đó. Người yêu làm sẽ dễ dàng đạt được sự hài hòa vì khi làm cho người mình yêu, người yêu thường làm với một tâm hồn thanh thản. Việc anh Thế ngồi tĩnh tâm hằng giờ trong phòng là tạo ra một cái lỗ nhỏ cho nước tràn vào và câu nói tắt ti-vi của em đã trám ngay cái lỗ đó. Không biết có phải vì em biết vui vẻ trám hết những lỗ nhỏ như thế mà con thuyền

chờ anh Thế và em đã lành lặn trôi xuôi 20 năm trên dòng đời?

Anh Thế còn một tật khác là hay nổi nóng. Chị và chị Kim đều xác nhận anh Thế hay nổi nóng bất chợt. Chị Kim phản ứng lại rất mạnh còn chị thì phản ứng thụ động. Em thì em tập nhìn anh Thế dưới một lăng kính tích cực: Người dễ nóng ắt cũng dễ nguội. Rồi em tập không phản ứng chống lại cơn giận của anh. Phản ứng chống vào lúc đó cũng như đổ dầu vào lửa. Chị và chị Kim đều biết sau mỗi cơn giận, anh Thế muốn làm lành bằng cách gì rồi. Bằng cách khi lên giường anh lăn la đòi làm tình. Ý anh Thế muốn qua cử chỉ đó anh muốn làm hòa hay gián tiếp anh nhận lỗi. Chị Kim cho biết chị chống đối kịch liệt vì tính chị hay giận dai và sự giận hờn do đó kéo dài có khi đến một hai tuần. Chị thì em biết, còn giận hay không giận chị cũng để yên cho anh Thế hành động. Phần em, ban đầu em cũng như chị. Về sau em thấy anh Thế làm cử chỉ đó với tất cả thiện chí nên em đổi thái độ. Em không làm lành trước nhưng khi anh Thế có ý muốn làm lành thì em nguôi giận ngay. Em có cảm tưởng đặt mình lên giường, anh Thế muốn trút hết những bức tức giận dỗi ra khỏi giường và anh muốn em cũng hiểu ý anh và làm theo anh. Em tập dần dần theo anh Thế và cảm thấy thú vị. Chiếc giường trở nên một tấm thảm nhiệm màu nằm lên đó là tìm được cảm thông và hoan lạc. Rồi có lúc rất buồn cười em mong những cơn giận của anh Thế vì em

biết ngay trong đêm đó tình yêu sẽ cuồng nhiệt hơn. Vô tình em tạo được hai thành quả lâu bền đó là sự gắn bó và sự bao dung của anh Thế. Ngụp lặn trong một biển tình dạt dào như thế, anh Thế hầu như không còn để ý đến ai khác ngoài vợ mình. Em trở nên vừa là một người vợ, vừa là một người tình. Mặt khác anh Thế cũng hầu như không để ý đến những thay đổi thể chất bất lợi của em sau thời mãn kinh. Đôi khi, trong lúc gần gũi, em than thở sự biến đổi thể chất của mình thì anh Thế ôm siết em vỗ về: "Có sao đâu em, tâm hồn mình luôn luôn trẻ trung thì lúc nào cũng tuyệt."

Nhưng chị Diễm ơi, trời chỉ cho em hưởng hạnh phúc bên anh Thế đúng 20 năm. Anh Thế đột ngột ra đi khi vừa chẵn 70 tuổi, cái tuổi ngày xưa được gọi là lão, ngày nay ở xứ tân tiến này, đàn ông vào tuổi đó vẫn còn được xem như còn phong độ. Trận bão tuyết tai hại đã cướp mất anh Thế. Sau một buổi đào xới tuyết để mở một lối đi, anh kêu mệt vào phòng nằm nghỉ, để rồi không bao giờ tỉnh dậy. Em vô cùng cảm động khi hay tin anh Thế mất, cả hai chị đều đến chia buồn với em, cả hai chị còn nhận lời về nhà em uống trà để cùng nhau nhắc lại những kỷ niệm về anh Thế. Em có cảm tưởng anh Thế ra đi nhưng đã biến thành một sợi dây vô hình gắn bó ba chúng ta lại. Hai chị vẫn không quên anh Thế, tuy mỗi người nhớ theo mỗi cách. Và em tin anh Thế tuy không nói ra nhưng trong thâm tâm anh, hình ảnh của hai chị cũng không phai và em chắc với

con người giàu lòng vị tha như anh Thế, anh chỉ ghi nhớ trong lòng những gì tốt đẹp về hai chị.

Bây giờ cả ba chúng ta đang là những quán trọ. Chị đang buồn vì quán không người thăm, không biết quán chị Kim đang có khách viếng hay không, chứ quán em, em sẽ vĩnh viễn đóng cửa. Em sẽ bắt chước anh Thế tìm lạc thú trong những buổi ngồi im lặng, im lặng không phải để đối thoại với chính mình đâu, im lặng để hồi tưởng, để sống lại và để tiếp tục sống những giây phút thần tiên của 20 năm qua bên anh Thế.

Nga

Viên Thuốc Màu Xanh

Ông Marcel đến lấy thuốc vào lúc tôi chuẩn bị đóng cửa tiệm. Thời tiết tháng tám năm nay nóng và oi bức một cách khác thường. Chín giờ tối trời bên ngoài vẫn còn sáng. Máy lạnh trong phòng làm việc mở tôi đã cũng chỉ vừa đủ mát. Ông Marcel hôm nay trông trẻ trung trong bộ đồ thể thao màu trắng. Ở tuổi bảy mươi, người ông vẫn toát ra sức sống của một người đàn ông khỏe mạnh với sắc mặt hồng hào, bước đi vững chắc và cái bụng không có bụng.

- Chào ông dược sĩ, hôm nay gặp phải hai tay vũ cầu thứ dữ nên vất vả lắm phe ta mới thắng được đối thủ. Vì thế tôi mới đến hơi trễ, may mắn ông chưa đóng tiệm; ông cho tôi thuốc hàng tháng và bốn viên thuốc... màu xanh.

Tôi tên Tôn nhưng ông Marcel với bản chất vui tính cố hữu, lúc nào gặp tôi ông cũng trịnh trọng cất cao tiếng: “Bonjour, Monsieur le pharmacien!” rồi mới nói chuyện thuốc men.

- Vâng, để tôi đếm thuốc cho vào lọ cho ông. Viên thuốc màu xanh, ông vẫn dùng 100 mg như cũ?

- Vâng, như cũ. Nhưng ông cũng biết ở tuổi của tôi... Hà hà... ở tuổi của tôi chỉ cần nửa viên, có khi chỉ một phần tư viên là đã “OK” rồi.

Nói xong ông Marcel nhìn tôi cười, đưa cổ tay trái có đeo cái băng để chùi mồ hôi quẹt ngang trán rồi như chợt nhớ ra điều gì ông đột ngột hỏi tôi:

- Nè, ông được sĩ, tôi có đọc trên Net một bài viết của một nhóm nghiên cứu y khoa nào đó; họ chứng minh rằng tuổi già mà làm tình đều đặn một tuần hai lần rất tốt cho sức khỏe. Có đúng như vậy không ông?

Dù chưa đọc bài viết nào nghiên cứu về đề tài trên, tôi cũng trả lời ông theo hiểu biết của mình:

- Tôi nghĩ là đúng. Hai tuần một lần ở tuổi của ông vẫn được cho là điều độ; đều đặn sinh lý giúp điều hòa cơ thể và làm phấn chấn tinh thần. Dĩ nhiên nó đòi hỏi phải có sức khỏe tốt. Tuổi của ông mà còn chơi vũ cầu đều đều thì tôi nghĩ không có vấn đề.

Nghe tôi nói xong, ông Marcel đưa hai tay lên trời:

- Tôi chỉ mới thực hiện năm mươi phần trăm lời khuyên mà bà vợ tôi đã la làng rồi! Rõ chán!

- Thế ông có đưa cho bà nhà đọc bài nghiên cứu đó không, để cho bà thấy cái lợi ích của sự đều đặn?

- Sao không! Tôi in ra giấy rồi còn lấy bút màu tô những đoạn quan trọng để cho bà thấy.

- Thế bà có tin không?

- Sức mấy bà tin! Bà còn nói ngược lại là chẳng khác! Bà nói càng ít đi bà càng thấy khỏe. Rõ chán!

Tôi giữ im lặng vì không biết phải nói gì thêm để tỏ ra thông cảm ông Marcel mà không làm phật lòng bà Lucie, vợ ông, dù bà không có mặt. Bà Lucie là một người đàn bà tôi cho đẹp lão: Dáng người mảnh mai,

mặt trái xoan với đôi mắt xanh biếc và mái tóc vàng hoe luôn luôn được chải gọn ghẽ. Bà Lucie ít nói, nhưng khi nói thì rất nhỏ nhẹ. Một vẻ đẹp nghiêm trang và quý phái. Hồ sơ thuốc của bà tại dược phòng tôi cho biết bà nhỏ hơn ông Marcel một tuổi. Bà bị ung thu vú, điều trị đã trên năm năm mà bệnh không tái phát. Ngoài ra, bà còn uống thuốc cao máu và thuốc trị bệnh tê thấp.

Ông Marcel than thở tiếp, giúp tôi thấy rõ vấn đề:

- Bà vợ tôi kỳ lắm, đi khám phụ khoa, bác sĩ nói bà thiếu chất nhờn, biên toa cho mua kem làm trơn cũng không chịu mua. Bà nói cái đồ quý đó thoa vào làm khó chịu thêm. Thế là tôi bế tắc!

Tôi tiếp tục im lặng đếm thuốc cho vào lọ cuối cùng. Ông Marcel bỗng hỏi tôi:

- Ông có đọc Balzac không?

- Không, tôi chỉ nghe tiếng ông nổi danh với tác phẩm *La Comédie Humaine*.

- Hồng! Ông phải tìm đọc. Balzac phán câu này rất chí lý, ít nhất là chí lý đối với tôi. Một câu nói đơn giản nhưng đầy đủ ý nghĩa. Ông nghe đây, Balzac phán như thế này: “Nói chuyện yêu đương là nói chuyện làm tình.” Tôi thấy đúng, vô cùng đúng, những gì còn lại đều là chuyện phụ.

Ông Marcel ngừng nói, chùng như xem tổ khô bà vợ mình như thế là hơi quá, cần phải vớt vát lại, ông hạ giọng nói tiếp:

- Ông được sĩ a, ngoài cái chuyện ấy ra, bà nhà tôi là một người đàn bà tuyệt vời trên mọi phương diện khác.

Tôi nhìn ông Marcel và tin lời tốt đẹp ông dành cho vợ ông là thành thật. Nói chuyện với ông Marcel tôi cảm thấy thoải mái vì ông vui tính, cởi mở; nói chuyện với bà Lucie, tuy chỉ là những câu trao đổi xã giao, tôi vẫn dành cho bà một sự nể nang vì tư cách lịch sự của bà.

Trên đường lái xe về nhà, nghĩ tới ông Marcel, tôi vừa tức cười vừa thương ông ấy. Ông Marcel coi tôi vừa là một người bạn trẻ vừa là một bác sĩ gia đình thứ hai của ông. Chuyện gì ông cũng tâm sự hay mang ra bàn luận với tôi. Hồ sơ thuốc men của ông cũng không có gì nặng ngoài thuốc trị tê thấp, cao máu và an thần nhẹ. Sau hết là viên thuốc màu xanh, Viagra, cái tên mà nhiều ông hay tránh gọi đích danh. Tôi thấy có cái gì không ổn trong lượng thuốc ông mua và thời gian ông dùng. Nếu đúng như ông nói liên hệ vợ chồng của ông mỗi tuần một lần thì ông Marcel phải mua lại thuốc hai tháng một lần; đằng này sáu, bảy tháng ông mới mua một lần. Một ý nghĩ chợt hiện qua đầu tôi: Biết đâu ông Marcel chỉ dùng viên thuốc màu xanh này mỗi khi ông đi làm chuyện chính của ông một nơi khác? Và lời ông than thở về sự bất hợp tác của vợ ông trong chuyện gối chăn biết đâu lại nói lên một thực trạng khác: tình vợ chồng của hai ông bà hiện nay chỉ là tình của một đôi

bạn già chung phòng mà thôi? Tôi nghĩ thế và cho ý nghĩ của mình rất có lý.

oOo

Sáng nay vừa mở cửa được phòng, người khách đầu tiên của tôi là bà Nancy.

- Chào ông Tôn, tôi lại lấy thuốc hàng tháng của tôi và của ông nhà tôi. Xin ông coi thuốc của nhà tôi chừng nào là kỳ chót để ông lấy hẹn khám lại bác sĩ tim của ông.

- Dạ, bà để tôi coi lại hồ sơ của ông nhà.

Bà Nancy có cái tội mỗi lần đi lấy thuốc không bao giờ mang theo các lọ thuốc cũ, để chỉ cần nhìn vào cái ê-ti-két dán ở lọ thuốc là biết còn bao nhiêu lần mua. Một mùi hương nhẹ bay vào mũi khiến tôi ngưng công việc đang làm quan sát bà. Hôm nay bà Nancy trang điểm kỹ, gọn ghẽ trong chiếc áo cụt tay mỏng màu hồng nhạt và chiếc quần jeans bó sát. Ở tuổi sáu mươi bà Nancy vẫn giữ nét xuân và khêu gợi với bộ ngực còn căng phồng. Trông bà lúc nào cũng tươi tắn, yêu đời. Hồ sơ thuốc của bà chỉ có thuốc hạ mỡ, thuốc xịt chống viêm dị ứng mũi vào mùa xuân và thuốc uống dành cho phụ nữ hậu mãn kinh. Bà hay lo lắng về cân nặng không được tương ứng với chiều cao của bà. Hồ sơ thuốc của ông André, sáu mươi bảy tuổi, chồng bà, khá nặng nề. Cách đây ba năm ông thoát chết sau một cơn

đau tim được cấp cứu kịp thời. Thêm vào đó là bệnh phổi kinh niên do thuốc lá. Thoát cơn đau tim, ông André bỏ được thuốc lá. Hàng ngày ông phải dùng đến mười thứ thuốc vừa cho tim, phổi vừa cho mắt ngủ, tê thấp, chia đều sáng, trưa, trước khi đi ngủ.

Một đôi lần ông André tự đi lấy thuốc. Đó là một người đàn ông cao, gầy, gương mặt đều đặn nhưng đôi chút khắc khổ. Ông khá khép kín trong cách giao tế. Ngoài những câu hỏi chỉ cách sử dụng thuốc men, ông André chưa bao giờ đề cập đề tài gì khác với tôi cả.

- Bà Nancy ạ, bà nói với ông nhà nên lấy hẹn đi khám lại bác sĩ của ông đi, vì thuốc của ông nhà kỳ này là kỳ chót.

- Được rồi, tôi sẽ nhắc ông nhà tôi. À mà này ông Tôn, tôi muốn hỏi riêng ông về chuyện này một chút.

Nói xong bà Nancy quay đầu nhìn đằng sau. Trong tiệm có hai người khách phụ nữ đang đứng phía ngoài xem các món thuốc bán không cần toa bác sĩ và những món hàng linh tinh. Yên tâm, bà Nancy quay lại nhìn tôi thấp giọng hỏi:

- Nè ông Tôn, ông nhà tôi, với bệnh tim nặng như thế này, có dùng được viên thuốc xanh xanh gì đó dành cho đàn ông không? Tôi nghe người ta nói đau tim không được dùng thứ thuốc đó. Ông là dược sĩ ông nghĩ sao?

Tôi không ngạc nhiên trước câu hỏi của bà Nancy. Phụ nữ da trắng rất tự nhiên khi nói chuyện thuốc men

với được sĩ liên quan đến vấn đề sinh lý hay phụ khoa. Tôi trả lời bà Nancy:

- Theo tôi biết thì có thể dùng một lượng nhỏ, một phần ba lượng thông thường, nhưng tránh dùng chung với một thứ thuốc tim. Và nếu trong khi gần gũi bỗng thấy nhói ở tim thì không nên dùng nữa. Tôi tin ông bác sĩ tim của ông nhà có dặn ông chuyện đó.

Bà Nancy đáp với giọng buồn rầu:

- Tôi nghĩ nhà tôi có nghe ông cũng không làm theo đâu. Ông bây giờ như tu rồi... Thôi chào ông. Hôm nay tôi có hẹn đi phố với bà bạn Lucie của tôi.

oOo

Bà Lucie đến được phòng buổi trưa, lúc tôi đang bận tiếp ba khách hàng. Khi tôi nhìn thấy bà, bà khẽ gật đầu chào rồi lặng lẽ đến ngồi xuống một trong ba chiếc ghế dành cho khách chờ. Tuy vẫn tiếp tục công việc, tôi hơi thắc mắc bà Lucie đến gặp tôi có chuyện gì. Thuốc của hai ông bà, nếu tôi không nhầm, còn đến bốn tháng nữa mới lấy đợt mới. Có thể mới có thêm một vấn đề sức khỏe, không rõ cho ông Marcel hay cho chính bà. Với những thay đổi gần đây về luật y tế, được sĩ được cho quyền định bệnh và trị liệu một số bệnh thông thường. Bà Lucie là người khách cuối cùng tôi tiếp trước khi tạm nghỉ để ăn trưa. Đứng trước mặt tôi, bà Lucie hỏi giọng pha một chút bực bội:

- Ông Tôn, tôi muốn hỏi cái thứ thuốc màu xanh xanh của ông nhà tôi dùng cần có toa bác sĩ hay được mua tự do?

Tôi nghĩ bà Lucie sợ chồng bà mua thuốc không toa mua phải thuốc giả nên trấn an bà ngay:

- Không, thưa bà Lucie, thuốc ông nhà mua, có toa bác sĩ.

Nói xong tôi chờ đợi vẻ yên tâm hiện ra trên mặt bà, nhưng không, trái lại mặt bà xịu hẳn xuống. Tôi bỗng lo lắng khi chợt nghĩ bà Lucie biết những viên thuốc đó ông Marcel dành cho người khác chứ không phải cho bà nên nổi cơn ghen. Bà Lucie nhìn tôi, giọng như lạt đi vì giận:

- Ông Tôn có thể tưởng tượng được ông nhà tôi dùng thuốc đó rồi... rồi đứng... đứng thủ dâm trước hình một cô gái lõa thể trong máy còm-pu-tơ của ông không?

Tôi há hốc miệng trước phát hiện bất ngờ của bà Lucie. Nhưng rất nhanh, trong đầu tôi lóe sáng một câu nói bênh vực ông Marcel:

- Bà Lucie ạ, biết đâu đó cũng là một cố gắng của ông nhà để giữ sự trung thành với bà.

Câu nói bất ngờ của tôi làm bà Lucie ngẩn người, đứng im cả chục giây. Về cau có ban đầu biến dần. Cuối cùng bà nói:

- Lời ông Tôn nói biết đâu cũng có lý. Ừ, có thể như vậy lắm. Cảm ơn ông và chào ông.

oOo

Khoảng hai tháng sau bà Nancy gọi điện thoại báo tin chồng bà, ông André, vừa nhập viện khẩn cấp vì tai biến mạch não, bị á khẩu và liệt nửa người. Bà nói bác sĩ ở bệnh viện cần danh sách thuốc của ông André đang uống. Tôi kiểm lời an ủi, khích lệ bà:

- Cầu mong ông nhà chóng bình phục và bà vững mạnh tinh thần trước thử thách. Nếu bà có số fax của bệnh viện tôi sẽ gọi ngay, bằng không tôi in sẵn xin bà ghé lấy.

Giọng bà Nancy đầu giây tự nhiên ngập ngừng:

- Xin hỏi ông Tôn, nhà tôi bị stroke có phải vì mới đây ông dùng thêm viên thuốc màu xanh mà đàn ông hay dùng không? Ông mua qua in-tet-nét dùng để... chiều tôi. Nếu vì dùng thuốc đó mà ông bị vậy thì tôi ân hận lắm!

Tôi nghĩ đây không phải là lúc gieo mặc cảm vào lòng bà Nancy nên trả lời rằng tôi không nghĩ là do viên thuốc màu xanh nhưng nếu bà muốn rõ thì hỏi bác sĩ trong bệnh viện. Bà Nancy nói cảm ơn và cho biết sẽ ghé được phòng lấy danh sách thuốc của ông André.

oOo

- Chào ông dược sĩ, hôm nay tôi có toa thuốc mới, không phải cho tôi mà cho bà vợ tôi.

Ông Marcel đưa toa thuốc cho tôi với một cái nháy mắt. Toa thuốc của bác sĩ phụ khoa ghi kem làm trơn cho phụ nữ hậu mãn kinh.

- Hà hà. Cái toa thuốc này tôi chờ đợi bà vợ tôi dùng từ lâu, không biết có tốt cho bà không nhưng chắc chắn là tốt cho tôi. Hà hà...

Tôi cười mỉm, bóng gió nói vuốt theo:

- Thiên nhiên mất theo tuổi đời thì nhân tạo đóng góp vớt vát được chừng nào hay chừng ấy.

- Đúng rồi, phải sống với thực tế, kiếm cách này hay cách khác để thăng hoa chứ ngồi đó mà tiêu cực, mà né tránh thì chỉ làm khổ mình và khổ người.

Tôi làm như không hay biết gì hết, hỏi ông Marcel:

- Ông có bí quyết gì khiến bà nhà thay đổi ý định thế?

Ông Marcel lắc lư đầu mấy cái rồi tâm tình:

- Cái này là lời của một ông bạn già nói với một ông bạn trẻ đấy nhé, chứ không phải của bệnh nhân nói với dược sĩ đâu nghe. Tôi nghĩ có hai lý do khiến bà vợ tôi thay đổi lập trường. Thứ nhất bà bắt gặp tôi dùng viên thuốc màu xanh để... tự sướng một mình nên... thương tình! Thương cái trung thành của tôi! Như tôi đã từng nói với ông, ngoài sự né tránh cái chuyện đó ra, bà vợ tôi là một người không thể thay thế trong đời tôi. Tôi tạm tìm cách giải quyết cái chuyện kia trong tinh thần chung thủy với vợ. Lý do thứ hai, tôi chỉ suy đoán thôi chứ chưa chắc đã đúng, là vợ tôi có vẻ ngại sự vồn vã gần đây của bà Nancy dành cho tôi. Bà sợ bà Nancy

từ bạn trở thành địch thủ không biết lúc nào. Chắc ông cũng biết bệnh tình của ông André, chồng bà. Sự hồi phục của ông ấy không được bao nhiêu phần trăm. Hai bà thân nhau nhưng tôi và ông André quen nhưng không thân. Ở đời không phải người quen nào cũng là bạn mình nhưng cũng không nên biến người không phải là bạn thành kẻ thù của mình. Do đó tôi giữ khoảng cách với bà Nancy. Nhưng cũng không phải dễ khi một người đàn bà có nhiều lợi khí đàn bà như bà Nancy muốn chinh phục một người đàn ông, dù người đó là chồng của bạn mình. Tôi nghĩ vợ tôi cũng cao tay, thay vì ngăn chặn bạn, bà quay sang chiều chồng. Mà biết đâu nhờ thế vợ tôi lại tìm lại được thú vui của thời còn trẻ!

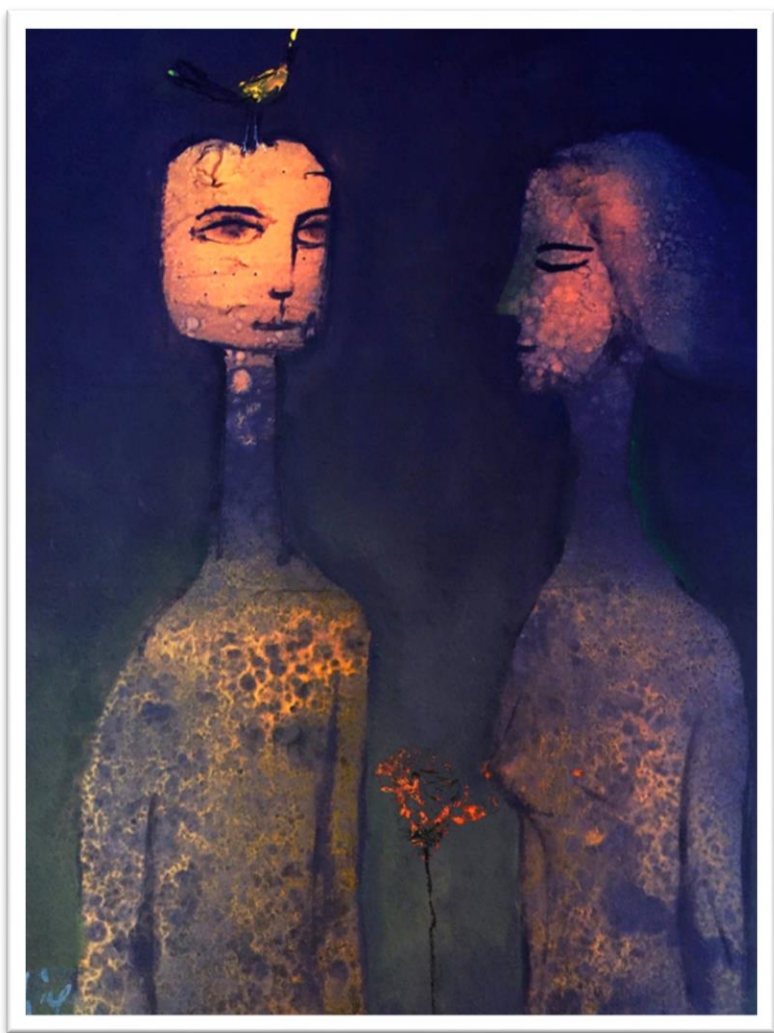
oOo

Tối hôm đó lên giường đi ngủ tôi kể cho Oanh, vợ tôi, nghe chuyện của ông Marcel rồi hẳn khoả nói với nàng:

- Không biết vợ chồng mình khi về già sẽ ra sao nhỉ?

Nghe tôi thắc mắc, Oanh chồm người lên, ôm đầu tôi giúi vào ngực nàng rồi thì thầm:

- Ra sao thì em chưa biết. Nhưng chắc chắn có chết em cũng không để cho anh dùng cái viên thuốc màu xanh như cách ông già Marcel đã dùng.



Người khách đặc biệt

Ngồi xuống bàn ăn Sonia cầm ly nước cam đưa lên miệng chưa kịp uống thì nghe điện thoại reo. Nàng đặt vội ly xuống bàn chụp cái điện thoại không dây lên nghe. Điện thoại reo buổi trưa báo hiệu cho Sonia một ngày có thể bận rộn. Nàng đang cần sự bận rộn đó khi nhìn xấp hóa đơn chưa được thanh toán.

- A-lô?

- A-lô. Tôi đọc báo thấy tên cô ở mục quảng cáo. Tôi muốn cô xác nhận với tôi một điều: tóc mây của cô là màu tóc tự nhiên hay nhuộm?

- Màu tự nhiên. Ông muốn biết thêm gì nữa không?

Sonia rất tự tin ở khuôn mặt thanh tú, ở bộ ngực không đồ sộ nhưng tròn chắc và ở thân hình thon gọn của mình. Cho nên mỗi khi trả lời một người đàn ông muốn tìm hiểu nàng lúc nào Sonia cũng cố ý kích thích sự tò mò hay sự ham muốn của họ. Nàng hơi ngạc nhiên vì người đàn ông không hỏi gì thêm. Ông ta chỉ nói:

- Tôi muốn gặp cô lúc 5 giờ chiều. Đúng 5 giờ. Cô có thể hứa chắc như vậy không?

- Được. Nhưng gặp ông ở đâu?

- Ở ngay văn phòng tôi. Đúng 5 giờ. Tôi tên là Phong.

Sonia nhận thêm hai cái hẹn nữa nhưng cả hai đều vào buổi tối. Nhớ đến người khách tương lai tên Phong, Sonia thấy có chút gì là lạ nơi ông khách nói tiếng Pháp giọng Á đông này. Không như những người khách thông thường hay hỏi nàng về tuổi tác, vóc dáng. Thịnh thoảng một vài ông hỏi nàng có hút thuốc không hoặc có người trực tiếp hơn hỏi nàng có chịu làm tình qua ngã hậu môn không. Riêng hỏi màu tóc tự nhiên hay nhuộm thì đây là lần đầu tiên và Sonia nghe nó ngồ ngộ. Mỗi người một sở thích. Có thể ông khách tương lai của nàng thuộc loại hơi lãng mạn. Nơi hẹn cũng đặc biệt, không ở một phòng ngủ mà ngay tại văn phòng. Ông ta còn nhấn mạnh sự đúng giờ. Như thế chứng tỏ hoặc ông ta không có nhiều thì giờ hoặc ông ta không dám dành nhiều thì giờ cho chuyện này. Kinh nghiệm cho Sonia đoán ông Phong là loại khách nằm ở một trong hai đầu thái cực: hoặc khó tính mà keo kiệt hoặc rất hậu hĩnh nếu thỏa mãn đúng nhu cầu của ông ta. Đàn ông thường thích thụ hưởng thú vui do người khác mang lại trong khi đàn bà thì ngược lại vui thú vui do mình tạo ra. Sonia tạo cái vui không phải để hưởng mà để sống.

Sonia kiếm ra địa chỉ không mấy khó khăn. Đó là một văn phòng xuất nhập cảng hàng hóa Á đông, nằm

ngoài khu phố Tàu một chút, ở ngay trên một con đường lớn. Sonia kiểm chỗ đậu xe có trả tiền. Trời đầu tháng giêng lạnh buốt, chưa chiều đã tối sẫm. Nàng nhìn đồng hồ, còn 5 phút mới đến giờ hẹn. Sonia mở hộp trang điểm soi lại lần cuối mặt mình trong tấm gương nhỏ. Mặc dù mùa đông, Sonia mặc váy. Kinh nghiệm dạy cho nàng một khi nơi hẹn không phải là phòng ngủ thì phòng ngủ có thể là cái xô-pha, cái bàn viết, cái ghế dựa hay có khi đơn giản chỉ là một thể đứng. Phải ăn mặc sao cho dễ thích nghi với mọi trường hợp.

5 giờ thiếu 3 phút, Sonia rời xe bước từng bước đến ngã tư chỗ đèn xanh băng qua đường.

Văn phòng ông Phong đã đóng cửa. Tấm màn nhựa che kín bên trong. Nàng mạnh dạn bấm một tiếng chuông. Cánh cửa hé mở tức thì. Khuôn mặt một người đàn ông Á đông còn trẻ hiện ra:

- Sonia?

- Vâng. Ông Phong?

Người đàn ông gật đầu nhìn nhanh Sonia và mỉm cười. Cánh cửa mở vừa đủ để Sonia lách vào. Nàng cởi chiếc măng-tô có mũ che đầu, lắc lắc đầu mấy cái cho mái tóc xõa đều. Ông Phong nhìn mái tóc màu mây óng ả, vẻ hài lòng hiện ra trên nét mặt. Ông đưa tay lấy chiếc măng-tô Sonia đang cầm mắc lên móc áo rồi nói:

- Sonia theo tôi ra phía sau.

Phía sau là một khoảng phòng được ngăn chia với phía trước bằng hai tấm bảng bọc vải màu vàng cam. Sonia không thấy giường. Nàng đảo mắt và nhận ra một ghế bành da màu nâu, một bàn gỗ vuông nhỏ, hai cái ghế, một tủ lạnh ở cuối góc và đối diện với tủ lạnh là một toa-lét cửa mở. Sonia đứng lớ ngớ chưa biết phải làm gì thì ông Phong rút trong bóp ra đưa cho nàng 3 tờ giấy 50 đô la và nói:

- Sonia cầm lấy cả đi, tôi rất thích mái tóc của Sonia. Sonia khỏi cởi quần áo. Tôi chỉ muốn Sonia làm tình bằng miệng. Có cái khăn để sẵn trên bàn.

Nói xong ông Phong tuột quần dài quần lót, ngã lưng xuống ghế bành, nhắm mắt chờ đợi. Sonia xếp tiền cho vào bóp, cởi đôi ủng xong nàng đến quỳ gối giữa hai đùi của ông Phong.

Sonia hành nghề một cách nhuần nhuyễn. Nàng chọt nghe ẩm trên đầu. Ngược mắt nhìn lên nàng thấy ông Phong hai mắt nửa nhắm nửa mở, mười ngón tay ông đan xới những luống tóc mềm mại của nàng. Như bị kích thích bởi cảm giác mỗi ngày một mạnh ở phần dưới, ông Phong cựa mình nhiều lần. Tới điểm cực độ ông thở dồn dập, hai bàn tay bấu cứng tóc của Sonia. Nàng nghe buốt đau nhưng nén chịu. Người ông Phong nhũn mềm và hơi thở bình thường dần dần trở lại. Ông mở mắt và bằng một cử chỉ gần như âu yếm, ông sắp xếp lại mái tóc hỗn độn của Sonia. Sonia vào toa-lét

súc miệng, trang điểm xong trở ra thì ông Phong cũng đã mặc lại xong quần áo.

Bấy giờ Sonia mới quan sát ông Phong kỹ hơn. Ông ta cỡ 35, 40 tuổi người cao, hơi gầy nhưng khuôn mặt đầy, khi cười có lúm đồng tiền bên trái. Ông Phong không ra mở cửa trước mà nói:

- Đề tôi mở cửa hông cho Sonia ra. Sonia về nhé, khi nào tôi cần sẽ gọi.

Sonia dặn dò:

- Trong tuần em không có mặt ban ngày thứ hai và thứ tư. Em đang theo học để thành chuyên viên địa ốc.

Rồi không để ý vẻ mặt ngạc nhiên của ông Phong, Sonia hai tay kéo sát vành mũ che tai, bước dò dẫm trở ra xe.

Một tuần sau ông Phong lại gọi, Sonia lại đến đúng 5 giờ, mọi sự lại tái diễn, mọi việc lại xong xuôi trước 5 giờ rưỡi. Lần này trước khi ra về Sonia hỏi ông Phong một câu:

- Ông thích màu tóc của em. Chắc ông có kỷ niệm với mái tóc của một người đàn bà nào đó?

Ông Phong nhìn Sonia, ánh mắt ông lưỡng lự rồi ông khẽ gật đầu:

- Đúng vậy. Người yêu đầu tiên của tôi có mái tóc mây như Sonia, nàng cũng là người đàn bà đầu tiên làm tình với tôi kiểu Sonia đã làm. Cho nên gần 10 năm rồi tôi vẫn còn yêu màu tóc và yêu cách làm tình đó.

- Nếu em không nhầm thì mối tình đang dở.

- Đúng.

Ông Phong im lặng sau câu trả lời ngắn gọn. Hình như ông không muốn đi vào chi tiết của sự dang dở.

Hai tuần sau ông Phong lại gọi. Sonia để ý lần này ông Phong có vuốt ve thêm cổ và hai vai nàng. Nhưng sau cả ba lần gặp, ông Phong không hề đụng tới ngực hoặc phần dưới thân thể Sonia. Tất cả đam mê của ông dường như đọng lại ở mái tóc và miệng của nàng. Dường như ông sợ đụng chạm vào phần thân thể khác của Sonia sẽ làm loãng mất đi hương vị đặc biệt ông đang tận hưởng. Trước khi ra về Sonia lại hỏi:

- Người đàn bà đang sống với ông chắc không làm cho ông điều ông muốn?

Ông Phong nhìn Sonia cười khẽ, nụ cười có vẻ đồng lõa với ý nghĩ của Sonia. Cuối cùng ông nói:

- Đúng.

- Vì sao?

- Vì tôi đã ngây thơ thú nhận với bà ấy những gì tôi thích ở người yêu đầu tiên của tôi. Trong tình cảm, thành thật không phải lúc nào cũng là một điều nên tỏ lộ. Từ 5 năm nay, bà ấy từ chối làm tình kiểu cô làm. Tôi nghĩ bà ấy ghen ngầm chứ không phải vì không quen như bà vẫn thường biện minh để từ chối.

Sonia đánh bạo hỏi thêm một câu:

- Nếu ông không có được điều làm ông thích thú, thì đời ông còn lại gì?

- Còn lại tất cả những gì còn lại. Nó quá nhiều nếu nhìn với cặp mắt bình thường. Mà đời sống không là gì khác hơn những nỗ lực để thỏa mãn những nhu cầu thật bình thường đó.

Ông Phong ngừng nói, chùng như ông chợt nhận ra rằng triết lý về đời sống với Sonia là không nhằm người nhằm lúc.

Ông Phong gọi Sonia khi cách tuần khi cách tháng cho đến gần nguyên năm. Một hôm trước khi ra về Sonia báo tin:

- Em sắp đổi chỗ ở lần số điện thoại.
- Sonia tính dời đi đâu? Có xa lắm không?

Sonia trả lời úp mở:

- Không xa mà hóa ra xa.
- Sao vậy?
- Em được một ông lớn tuổi giàu có gốc Do Thái bao. Ông thuê ấp cho em ở, cho tiền em hàng tháng. Thỉnh thoảng ông ta tới. Nhưng em không được đi khách nữa. Em chấp nhận như vậy cho đến khi nghề em học nuôi sống được em.

Ông Phong có vẻ buồn khi Sonia cho hay tin. Nhưng Sonia không để ông Phong kéo dài nỗi buồn.

- Em sẽ cho ông số điện thoại cầm tay của em. Chỉ riêng ông thôi. Khi nào ông gọi em sẽ tìm cách đến. Em được bao rồi nên sẽ không tính tiền ông nữa. Tự nhiên em cũng thấy thích gặp ông.

Gần hai tháng trôi qua, ông Phong không gọi cho Sonia ở số điện thoại cầm tay mà nàng đã cho ông. Sonia vẫn vợ buồn, nàng nghĩ chắc ông Phong muốn chấm dứt liên lạc khi thấy nàng có người bao. Nhưng một hôm vào giữa tuần ông Phong gọi cho nàng. Nghe giọng ông, Sonia không giấu được vui mừng. Ông Phong không gọi hẹn vào 5 giờ chiều như thường lệ mà hẹn vào buổi tối. Sonia ngạc nhiên hỏi lý do. Đầu dây bên kia giọng ông Phong ngập ngừng như đang cảm động:

- Tôi có thì giờ nên lần này muốn gặp Sonia lâu hơn. Để cho thoải mái hơn lần này tôi hẹn với Sonia ở khách sạn. Lần này tôi muốn ... ôm Sonia, tôi muốn hôn Sonia ở... khắp nơi.

Bộ Tứ

Tôi không chắc lắm yếu tố nào khiến mấy cụ cho tôi nhập vào bộ ba của các cụ để trở thành bộ tứ dưới mắt của đám “Yamaha” trẻ. Yamaha, cái tên của nhóm thành lập đầu tiên tự phong cho mình, vui vẻ tự gọi mình là “Già mà ham”. Nhưng cái ham này không phải là ham hư mà ham lành mạnh. Ham hư là cuối tuần họp lại sát phạt nhau, không mặt chược cũng xì phé, một số nhỏ lại dính thêm vào Casino nên xào xáo gia đình là chuyện không thể không xảy ra. Và từ lúc có phong trào hát “karaoke”, có người bỗng chốc khám phá ra mình có giọng ca thiên phú từ lâu mà không biết; có người thì không ngờ hát dễ đến thế, chỉ cần nhìn chữ và cất tiếng là thành ca sĩ.

Cái ham lành mạnh này kéo dài được chừng năm năm thì chạm phải một thử thách lớn: đó là sự đột xuất của một phong trào hát khác, trình độ hơn, phong trào hát với “key board”. Phong trào này đòi hỏi phải có người đệm đàn, đòi hỏi người hát, chưa nói hay dở, phải hát đúng “tông”, đúng nhịp. Phong trào hát “karaoke” mất dần thế đứng vì những trói buộc phiền toái như mỗi lần đi hát phải mang theo cả một va-li đĩa hát và phải mất thì giờ thay đĩa sau một vài bài hát.

Nhưng lý do chính nhất khiến karaoke lịm dần là ai cũng muốn chuyển sang hát với keyboard để được xem là có trình độ hơn. Tuy thế lúc ban đầu không phải ai hát karaoke là hát được với keyboard. Hát với keyboard mà không đúng nhịp là “gãy”.

Phong trào keyboard khởi nghiệp với hai tay đệm đàn và chừng mười lăm giọng hát. Hai nhạc sĩ đệm đàn mệt nghỉ và ca sĩ mỗi người phải cân hai bài là tối thiểu mới gói kín được chương trình một đêm văn nghệ dạ vũ tại gia. Nhưng rồi, không biết từ đâu và lúc nào, ráp thêm vào đám Yamaha già, một nhóm thứ hai gọi là nhóm Yamaha trẻ. Gọi là trẻ nhưng tuổi đời của họ cũng phải từ bốn mươi đến năm mươi lăm. Còn đám Yamaha già, người trẻ nhất cũng ngoài sáu mươi và người cao niên nhất đến tám mươi. Thành phần trẻ tham gia làm thay đổi sinh hoạt của nhóm. Nhạc sĩ đàn keyboard đang từ hai nhảy lên mười; ca sĩ nam nữ từ mười lăm nhảy lên năm mươi; địa điểm tổ chức từ tại gia ra nhà hàng; sinh hoạt từ mùa sang tháng rồi có lúc gần như là hàng tuần.

Tôi thuộc thành phần trẻ nhất của nhóm Yamaha trẻ vì tôi vừa chẵn bốn mươi khi gia nhập nhóm. Tôi biết đọc nốt nhạc, biết chơi guitare và có giọng hát được các cụ khen là mạnh mà ấm. Chẳng mấy chốc các cụ liệt tôi vào hạng “giọng ca nam vững”, nhất là cụ Quý, một trong hai tay đệm đàn kỳ cựu. Cụ Quý đệm

đàn rất nhuyễn, “chơi bằng tai” chứ không cần bản nhạc. Cụ Quý lại chơi thân với cụ Lý và cụ Thi. Cụ Lý là giọng ca “tê-no” cừ khôi còn giọng ca của cụ Thi là giọng ca “mùi” nhưng không “sến”. Tước hiệu này ba cụ đã được phong trước khi tôi vào nhóm. Lý do tôi thích ba cụ là máu tều của họ. Nhân một buổi văn nghệ bỏ túi tại gia, tôi tình cờ (mà phải nói là may mắn) ngồi chung “ca rê” với ba cụ. Tính tôi bẩm sinh hay kính lão đắc thọ nên tôi tự động đi lục bia của chủ nhà ra mời ba cụ. Thấy thằng nhỏ, có “tài mà không kiêu”, sốt sắng phục vụ các cụ nên có lẽ các cụ không cần cho điểm mà chấm tôi đậu, cho nhập bọn.

Trông ba cụ, thể chất một chín một mười, không biết ai lớn tuổi hơn ai, tôi bèn lễ phép hỏi:

- Thừa trong ba anh, ai lớn tuổi nhất và ai trẻ tuổi nhất?

Cụ Lý, tay tều số một trong ba cụ, hát hàm chỉ về phía ba chai bia tôi mang lại mời các cụ ban nãy, cười nói:

- Chai ở ngoài của ngài Thi, chai ở giữa của ngài Quý, còn chai ở trong của bàn tăng. Cậu cứ nhìn mà đoán tuổi.

Cụ Lý người Nam, có vợ gốc Huế. Vợ mất và làm như quen mùi “sông Hương núi Ngự” nên bà vợ tiếp của cụ cũng là người Huế. Cụ Lý lấy cách xưng hô của nhà vợ nên ngôn ngữ lúc nào cũng trịnh trọng, vua chúa. Cụ Lý lại thường hay lên chùa thuyết pháp nên

người ở chùa gọi cụ là đạo hữu. Những lúc vui cụ tự xưng là bần tăng.

Thấy tôi luống cuống chưa tìm ra cách nhìn tuổi của các cụ qua chai bia, cụ Lý cười ha hả rồi giải thích:

- Có gì đâu, bọn này không phải là dân rượu nên càng già thì càng uống ít. Cậu thấy chai bia của ngài Thi còn đầy gần tới cổ chai, tức là nãy giờ ngài chắc chỉ hớp chừng một hớp nên ngài Thi già nhất, bảy mươi tư; chai bia của ngài Quý hết một phần ba, già vừa, bảy mươi hai; còn bần tăng tu được gần một nửa, trẻ nhất, bảy mươi chẵn!

Cụ Lý nói xong, cả hai cụ Thi và Quý gật gù rồi cụ Quý vỗ vai tôi nói:

- Đúng, đúng, ông Lý lấy bia đoán tuổi rất khoa học thực nghiệm cậu Hải ạ!

Làm quen với ba cụ được vài tháng tôi biết rõ thêm về gia thế của ba cụ. Cụ Thi thì hiện sống với bà vợ thứ hai được hai mươi năm, sau khi ly dị bà thứ nhất chừng hơn một năm. Nghề nghiệp vững chắc, đẹp trai, con tim của cụ không bỏ trống được lâu. Bà thứ hai nghe nói quán xuyến mọi việc khiến cụ sống khỏe re. Ai cũng nói cụ ở hiền gặp lành. Mà chắc cụ ở hiền thiệt vì tôi cũng nghe nói thời bên Mỹ bị bão Katrina hoành hành, cụ Thi chơi một màn táo bạo mà ngoạn mục: Cụ kêu bán cái “chalet” của cụ rồi gởi trọn số tiền bán được sang giúp nạn nhân bão lụt. Ai hỏi, cụ hồn nhiên trả lời:

- Người ta mất hết nhà cửa, mình lại thừa một cái, bán đi để san sẻ chút tình...

Còn cụ Lý, sau khi cụ bà mất vì bạo bệnh, cụ chọn người kế vị đúng theo ý nguyện của cụ bà trước khi mất. Riêng cụ Quý, cụ mới độc thân chừng một năm nay một cách bất ngờ. Nhiều người và ngay cả chính cụ đều nghĩ người sẽ ra đi trước là cụ chứ không phải cụ bà vì cụ Quý cách đây mấy năm bị tai biến mạch não được cấp cứu kịp thời. Cụ bà lúc sinh thời rất tin tưởng vào số sống thọ của mình. Có một lần, trong một cuộc thăm viếng tại nhà quàn, một thân hữu trong nhóm Yamaha già đột ngột ra đi, cụ bà lạc quan tuyên bố với các bà bạn:

- Các bà đừng lo cho tôi, tuổi tôi thọ lắm. Tôi sẽ là người đi “chôn” các bà cho mà xem.

Không dè một tháng sau, cụ bà bất ngờ ra đi. Lại tai biến mạch não!

Phải có một biến cố nhỏ nhỏ xảy ra cho tôi, tôi mới biết con đường ca hát, đệm đàn của các cụ cũng nhiều khê, lận đận vô cùng. Số là trong đám ca nữ có một nàng thích giọng hát của tôi, thích một cách ngây thơ nhưng hơi quá đà. Nàng muốn tôi song ca hay hát bè với nàng. Khổ nỗi nhịp của nàng không vững lắm nên tôi ngại hát chung sẽ “gãy”. Cho đến khi chính nàng tổ chức, nàng nhờ tôi hát một bài. Khi tôi đưa bài hát, nàng nói nàng sẽ hát bè bài đó với tôi và đặc biệt sẽ để tôi hát riêng một bài khác. Tự ái được vượt ve, tôi đại

dột nhận lời. Nhưng may mắn bài song ca với nàng được kết thúc suôn sẻ. Vì suôn sẻ nên tiếng vỗ tay, tiếng bis, tiếng “I love you” vang dội. Ngờ đâu thành công của nàng lại là tai họa giáng xuống đầu tôi sau đó. Hôm ấy trên đường về, vợ tôi lạnh lùng chỉ thị:

- Lần sau anh không được hát với con nhỏ đó nữa. Nó hát chẳng ra gì mà điệu bộ còn lẳng lơ.

Tôi chung hững. Thiệt tình, khi hát với nàng, tôi chỉ lo canh sao cho hai giọng đừng so le, ngoài ra không còn để ý gì khác. Tôi thuộc loại đàn ông trót sinh không bao giờ cãi vợ nên chỉ nhỏ nhẹ trả lời nàng:

- Vậy lần sau cô nào mời anh hát chung, anh sẽ từ chối và nói vợ tôi không muốn.

Cho câu trả lời của tôi có vẻ nói khích, vợ tôi thẳng thừng:

- Sợ gì mà không nhận là ghen. Thà nói ghen còn hơn làm ra vẻ ta đây không sợ ai để có khi mất... chồng!

Nhân một buổi văn nghệ dạ vũ bỏ túi tại tư gia khác, tôi đem nỗi oan của mình ra than thở với ba cụ. Cụ Lý cười khắc khắc rồi cất giọng:

- Rồi, rồi, cậu bắt đầu đoạn đường chúng tôi đã đi qua. Cái trò đàn ca nghiệp dư này vất vả, lặn lội lắm nghe cậu. Ai cũng phải một thời đi qua. Như tôi đây, cũng một lần tình cờ hát đôi với một người đẹp, nổi tiếng ở chỗ có chồng nhưng đi hát chỉ đi một mình, nên trở thành cây đinh lẫn cái gai dưới nhiều cặp mắt. Sau

lần hát đó tôi bị trừng phạt nặng lắm: chung thân không được hát đôi và đồng thời những bài hát nào có anh em em em đều bị kiểm duyệt. Tôi chỉ được hát nhạc quê hương thôi!

Tôi buột miệng chen vào:

- Như Giòng Sông Xanh của Strauss?

- Cũng không được! Vì lời Việt trong đó có những câu như “Những cô em tươi môi ngời giắt yếm yên vui... Ôi, mắt em xanh như đêm dài v.v...”. Tôi chỉ được hát: “Giòng An Giang sông sâu, nước biếc...” hay: “Đây Bạch đằng Giang, sông hùng dũng của nòi giống Tiên Rồng, giống Lạc Hồng, giống anh hùng, Nam Bắc Trung...” mà thôi!

Cụ Lý ngừng lại ho mấy tiếng, lấy tay vuốt ngực rồi tiếp:

- Chưa hết! Sau này bà đi thêm một chiêu mới, độc lắm. Bà đòi hát bè với tôi.

- Thế anh có chịu không?

- Làm sao mà nói không được! Giữa cái phải hát bè với bà mới được hát và không chịu hát bè thì không được hát, cậu bảo tôi chọn cái nào? Tôi phải chọn cái vừa được hát vừa yên cửa yên nhà chứ. Sau thành công đó, bà đi truyền nghề lại cho các bà bạn khác. Bà nói hát bè dễ ồm ồm, chỉ cần bỏ dấu trên các chữ có dấu của lời hát là tự nhiên thành giọng hai liền! Như “Quê nha tôi chiêu khi nắng êm đêm, chạy dai trên...”

Tôi muốn tắt thở vì phải nín cười. Bây giờ cụ Thi mới thùng thỉnh tham gia:

- Cậu Hải chắc biết bài “Có Tin Vui Giữa Giờ Tuyệt Vọng” của Trầm Tử Thiêng chứ gì?

- Dạ, em biết.

- Trường hợp của tôi, có tin vui nhưng không phải giữa giờ tuyệt vọng mà khi tình đã đậu. Mà phải đợi tới hai mươi năm sau tình mới đậu cậu ạ! Tôi thích bài hát “Biết Nói Gì Đây” của Huỳnh Anh. Hát bài này tôi thấy “phê” lắm. Thế nhưng, thuở mới quen biết nhau, sau khi nghe tôi hát bài này bà nhà của tôi bĩu môi chê không hay bảo tôi kiếm bài khác. Tôi thắc mắc sao bạn bè ai cũng bảo tôi “diễn đạt” bài này rất “tới” mà sao bà lại chê? Cho đến một lúc tôi chợt hiểu ra rằng hình như lời hát gọi lại chuyện cũ, người cũ “mà một hình bóng chưa nhòa trong trí nhớ...” Phải đợi đến hai mươi năm sau, thấy hình bóng cũ đã nhòa trong trí nhớ thật, một hôm bà phán:

- Buổi văn nghệ sắp tới có nhiều khách lạ, anh hát bài ruột của anh đi, bài “Biết Nói Gì Đây”, anh hát bài đó rất truyền cảm!

Nghe hai cụ tâm sự tôi đâm ra ngại ngùng cho tương lai ca hát lành mạnh của mình. Không biết bà vợ tôi sẽ hướng dẫn sự nghiệp tay trái của tôi ra sao. Cụ Quý này giờ vui vẻ ngồi nghe với tất cả cảm thông cái thời lận đận của hai ông bạn già. Tôi nghĩ cụ Quý, dù chỉ đệm đàn chứ hiếm khi hát, nhưng chắc cũng có đôi điều tâm sự muốn giải bày. Tôi mở lời ướm thử:

- Còn anh Quý, với nghề đệm đàn nhiều hơn hát, chắc anh không có vấn đề gì phải lận đận?

Cụ Quý trợn mắt:

- Giỡn hoài cậu! Đòi tôi còn khổ hơn hai ông bạn già của tôi. Cậu mới nhập bọn nên chưa biết chứ hai ông bạn già của tôi thì biết rõ bà xã tôi quá! Bà muốn hát bài gì là bà hát, muốn độc quyền bài hát nào là bà độc quyền vì tôi đệm đàn mà. Hát là chính còn tông với nhịp là chuyện nhỏ đối với bà, tôi có bốn phận phải thích nghi theo! Có hai kỷ niệm mà mỗi lần nhớ lại tôi còn run. Một lần Montréal tổ chức đại hội thể thao Bắc Mỹ của người Việt mình. Trong buổi văn nghệ dạ vũ bề mạt có cả mấy chục khách ở Mỹ tham dự, bà đăng đàn hát bài Titanic, bài hát đang thịnh hành với tiếng hát Céline Dion, hát trong phim cùng tên. Bài hát nào càng mới, càng khó bà xã tôi càng muốn hát. Bà có cái thú thích đối diện với thử thách. Tôi đệm đàn cho bà tập cả chục lần, chưa một lần nào suôn sẻ. Ngoài sai nhịp, sai tông, còn cái khó lên cao là đứt hơi. Tập hoài không được, cuối cùng tôi hơi gắt:

- Em hát bài này không được, đổi bài khác đi.

Bà giận lẫy bỏ vào phòng đóng sầm cửa. Một lúc tôi lấy lại bình tĩnh gọi bà ra tập lại. Bà nằm trong phòng nói vọng ra:

- Mất hứng rồi, không tập nữa.

Tôi buột miệng hỏi:

- Thế rồi chị có đổi bài hát không?

- Sức mấy! Đêm đó bà vẫn chơi bài Titanic như thường. Kết quả ra sao thì hai ông bạn già của tôi đều biết.

Cụ Lý hai tay ôm đầu, nói như rên với tôi:

- Cậu Hải ơi! Hôm đó nghe chị nhà hát Titanic, cả đám khán thính giả bên Mỹ bị chìm tàu hết!

Cụ Quý trầm ngâm cả phút rồi tiếp:

- Kỷ niệm thứ hai này không làm phiền nhiều người nghe nhưng thương cho mấy đứa trẻ. Hễ có đám cưới mà tôi đệm đàn, lúc cô dâu chú rể cắt bánh cưới, là bà độc quyền hát bài “Oui, devant Dieu, devant les hommes...” Bà dặn cô dâu chú rể khi nào nghe bà vô chữ Oui mới được phệp dao cắt bánh. Có một lần bà vô chữ Oui ba lần vẫn không đúng tông, đúng nhịp. Cũng may cô dâu chú rể biết bà hát sai nên không cắt bánh. Sang lần thứ tư tôi sốt ruột dạo “mê lô đi” rồi dòn trống báo hiệu cho bà vô. Cô dâu chú rể nghe trống dòn tưởng tôi báo hiệu cắt bánh liền phệp dao xuống, cả mấy giây nặng nề sau mới nghe tiếng Oui của bà vang lên. Tối hôm đó tôi bị “nạo” dữ dội vì dòn trống không nằm trong chương trình tập dượt!

Nghe tâm sự của ba cụ tôi mới thấy hát hay đàn đều có những khó khăn, ràng buộc của nó. Các cụ đã từng qua một thời lận đận. Riêng với hai cụ Lý và Thi, tôi thấy đã qua không có nghĩa là đã hết, khi sau lưng hai cụ vẫn có một bóng hồng canh giữ. Mà đã gọi là bóng thì phải hiểu nó khi tỏ khi mờ, khi ẩn khi hiện, biết đâu mà lường! Phần tôi may mắn hiện nay vợ tôi chỉ nghe chứ không hát. Nhưng biết đâu, một ngày xầu trời nào đó, bà cũng nổi cơn đòi hát bè với tôi. Lúc ấy,

nếu tôi không muốn bỏ nghề ca hát, tôi cũng sẽ chẳng còn chọn lựa nào khác là theo chân cụ Lý!

Chừng một tháng sau gặp lại ba cụ trong một buổi văn nghệ dạ vũ tại nhà hàng. Cụ Quý với vẻ mặt nghiêm trọng lôi hai cụ Lý, Thi và tôi ra một góc, thì thầm:

- Bà xã tôi linh quá! Lần trước nói chuyện với mấy ông, tôi vui miệng kể vài cái tội đáng yêu của bà, không ngờ vừa rồi bà hiện về mấy ông ạ!

Cụ Thi có vẻ lo lắng:

- Thế chị có trách móc gì ông không?

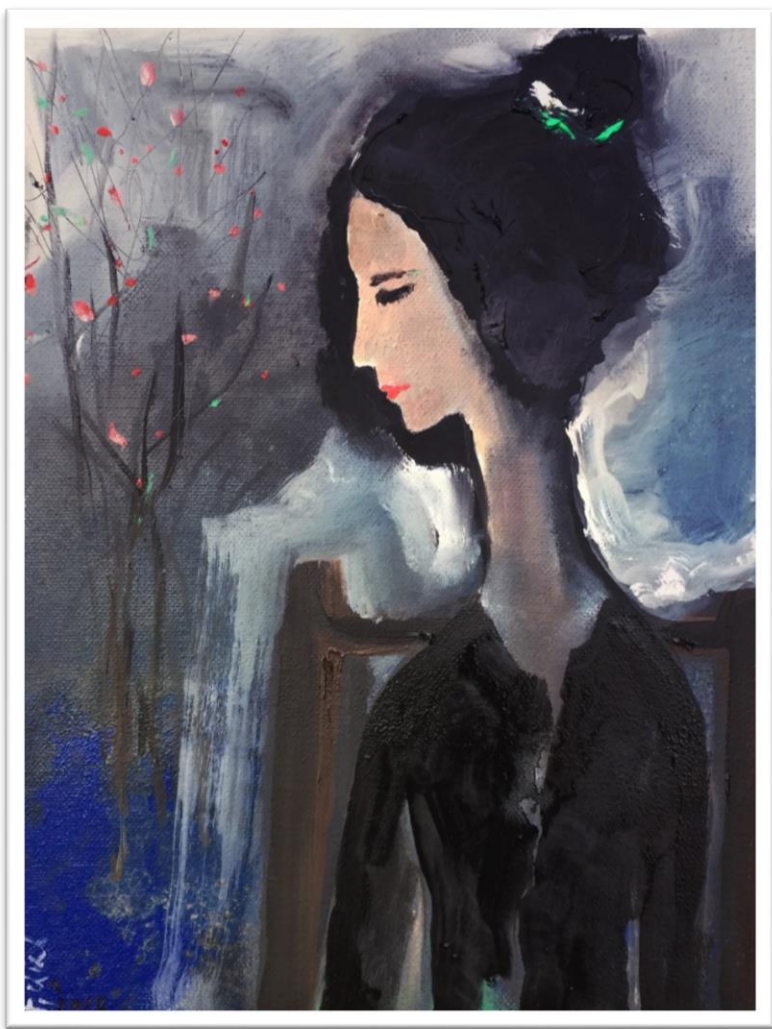
- Không, thế mới lạ chứ. Ngược lại bà còn xin lỗi tôi. Bà xin lỗi vì bao nhiêu năm hát sai tông, sai nhịp làm tôi ngượng với bạn bè. Rồi bà hứa sẽ phù hộ tôi gặp một bà hát rất đúng tông, đúng nhịp.

Cụ Lý bỗng dung thắc mắc:

- Mà chị có hứa thêm sẽ phù hộ ông gặp một bà vừa trẻ vừa đẹp không?

Cụ Quý nét mặt đang tươi bỗng hơi biến sắc:

- Ủ ờ, không nghe bà nói trẻ hay đẹp gì cả. Nguy hiểm thật!



Magalie

Vừa viết xong hồ sơ người bệnh mới khám thì cô thư ký gọi vào báo:

- Có một người đàn ông gọi điện thoại nói gì mà tôi không hiểu. Nghe giọng nói tôi nghĩ ông ta là người Á đông. Vậy tôi có thể chuyển điện thoại để ông trực tiếp nói chuyện với ông ta được không?

- Được, cô chuyển cho tôi.

Nghe chuông reo tôi nhấc ống nghe lên:

- A-lô!

Giọng một người đàn ông trả lời bằng tiếng Việt:

- Dạ xin chào bác sĩ. Xin hỏi bác sĩ có khám thai không?

- Không. Nhưng tôi có thể giới thiệu vợ anh đi khám sản khoa.

Giọng người đàn ông ngập ngừng:

- Dạ không phải... vợ em mà là... bạn gái của em. Cho em lấy hẹn được không?

- Phòng mạch tôi không lấy hẹn, ai đến trước khám trước. Ngoại trừ trường hợp khẩn cấp.

- Hiện có đông bệnh không bác sĩ?

- Tôi không rõ nữa. Anh cứ đưa bạn gái anh đến phòng mạch cho thư ký mở hồ sơ. Nếu thấy ít thì ngồi

chờ, còn thấy đông thì đi lòng vòng đầu đó và canh giờ để trở về cho kịp phiên mình.

Tôi tiếp tục khám bệnh mà không để ý, trong số bệnh nhân ngồi kín phòng đợi, ai là người đàn ông vừa rồi nói chuyện điện thoại và cô bạn gái của anh. Cho đến khi tôi cầm một hồ sơ mới gọi:

- Cô Magalie.

Một cô gái rất trẻ, có nước da nâu nâu của người Nam Mỹ, đứng lên và một thanh niên người Á đông cũng đứng lên đi theo. Vừa ngồi xuống ghế, người thanh niên nói ngay bằng tiếng Việt:

- Dạ, hồi nãy em có nói chuyện với bác sĩ qua điện thoại. Cô bạn gái của em đây.

Tôi không giấu nổi vẻ ngạc nhiên khi nhìn và so sánh cô gái với người thanh niên. Liếc đọc hồ sơ tôi biết cô gái vừa mười tám tuổi. Vóc dáng cô mảnh mai và nét mặt thanh tú. Cô ngồi cúi gằm mặt xuống, đôi mắt uơu ướn như khóc. Người thanh niên Việt thì gầy ốm, má hóp, tóc lởm chởm. Cô gái mặc cái áo đầm ngắn tay màu xanh đậm trông tươm tất trong khi người thanh niên Việt quần áo xộc xệch, có chỗ cúc bẩn.

Trở về nhiệm vụ của mình, tôi hỏi người thanh niên:

- Cô bạn gái của anh có bị nôn mửa nhiều không?

Người thanh niên quay qua cô gái, bàn tay phải của anh đánh vòng vòng từ cổ lên cằm, miệng lặp đi lặp lại:

- You... ọc... ọc...?

Tôi phải quay mặt, mím môi để khỏi phì cười. Sau đó tôi làm vẻ thản nhiên hỏi thẳng cô gái bằng tiếng Anh:

- Cô nói tiếng Anh hay tiếng Pháp?

- Tiếng Pháp.

- Cô có đi thử nước tiểu để biết chắc là có thai chưa?

- Dạ có, thử ở tiệm thuốc Tây, hai lần, cả hai lần kết quả đều cộng.

- Cô có nhớ lần có kinh chót của cô là ngày nào không?

Cô gái cho biết ngày kinh cuối và tôi tính ra cô có thai khoảng sáu tuần.

- Cô có bị nôn mửa nhiều không?

- Nhiều lắm. Vì vậy hôm nay mới đi khám bệnh, xin thuốc chống nôn mửa.

Tôi khám tổng quát cho cô gái, không thấy gì khác ngoài vẻ mệt mỏi do nôn mửa vì thai hành. Nhìn nét mặt lo âu của cô, tôi nói:

- Tôi sẽ biên toa cho cô mua thuốc uống chống nôn mửa. Nếu cô muốn giữ cái thai tôi sẽ gọi cô đi bác sĩ sản khoa; cô sẽ được theo dõi cho đến ngày sinh. Nếu cô không muốn giữ thì tôi sẽ gọi cô đi nơi khác.

Cô gái không trả lời, khẽ đưa mắt nhìn người thanh niên Việt. Tôi chợt nhận ra này giờ chắc anh không hiểu gì mấy trao đổi giữa tôi và cô bạn của anh. Tôi bèn

lặp lại với anh những gì tôi mới nói với cô gái. Người thanh niên trả lời tôi, giọng dứt khoát:

- Em muốn giữ đứa bé. Em sẽ lấy Magalie làm vợ.

Quay qua cô gái, người thanh niên Việt, một tay đặt lên vai cô, một tay anh lặp đi lặp lại động tác hát từ dưới lên trên, miệng nói:

- Baby... OK? Baby... OK?

Tôi đoán anh muốn nói với cô gái để cho cái thai lớn lên. Giọng của anh nửa như vỗ về nửa như áp lực. Cô gái nở một nụ cười hiền và gật đầu. Tôi viết giấy giới thiệu Magalie đến một nữ đồng nghiệp chuyên về sản khoa người Việt với chủ ý để cho người thanh niên Việt có thể nói chuyện với bà. Trước khi hai người rời phòng khám, tôi cố dặn hờ:

- Nếu hai người thay đổi ý định thì sớm trở lại gặp tôi.

Tôi ngồi ôm đầu suy nghĩ một lúc về cô gái mang thai. Tôi thắc mắc về mối tình của hai người. Anh chàng thanh niên Việt mà tôi không hỏi tên, không biết làm nghề gì, tuổi cũng phải xấp xỉ ba mươi. Một anh chàng có vẻ bụi đời làm sao lại cặp được một cô gái có vẻ con nhà lành? Họ gặp nhau trong trường hợp nào? Hay cô ta bị dụ vào một băng đảng? Tôi mong cô ta trở lại khám một lần thứ hai và đi một mình để tôi có dịp tìm hiểu thêm. Thật tình trong thâm tâm tôi, tôi mong họ đồng ý phá thai hơn dưỡng thai. Tôi thấy trước nhiều trắc trở trong mối tình của họ và đứa bé trong

tương lai sẽ gặp nhiều bất hạnh hơn là may mắn. Ở tỉnh bang này chưa có luật cho phép tự do phá thai nhưng y sĩ đoàn khuyến cáo các y sĩ hành nghề phải tôn trọng quyết định của người trong cuộc. Nếu người trong cuộc chọn phá thai, người y sĩ có bốn phận hướng dẫn họ đến một nơi công hay tư hội đủ điều kiện an toàn nhất để tiến hành ý muốn của họ.

Magalie và người thanh niên Việt không trở lại phòng mạch. Và dần dần tôi quên mất họ theo thời gian. Nhưng khoảng bốn năm sau, trong một buổi khám bệnh, tôi khám lần đầu tiên một đứa bé trai ba tuổi, tên Enrico, bị sốt và đau cổ. Đi cùng Enrico là bà mẹ trẻ tôi thấy mặt quen quen. Nhưng tôi chỉ khám đứa bé mà không hỏi riêng gì bà mẹ. Thằng bé mặt mày khôi ngô và ngoan. Nó ngồi im cho tôi khám. Enrico bị viêm hầu họng. Tôi nói bệnh của Enrico cho người mẹ biết rồi biên toa thuốc giảm nhiệt, kháng sinh cho thằng bé. Đang hí hoáy viết tôi bỗng nghe người mẹ cất tiếng:

- Bác sĩ còn nhớ tôi không?

Tôi ngừng viết, ngẩng nhìn người đàn bà, cố ráng nhớ:

- Tôi thấy bà quen quen, hình như bà có đến khám bệnh ở đây rồi.

- Vâng, cách đây gần bốn năm, khi tôi đang mang thai Enrico, hôm đó tôi đi với một người đàn ông Việt Nam.

- Tôi nhớ ra rồi. Cô... bà là Ma... Maga...

- Magalie.

- Đúng rồi, Magalie! Người đàn ông đi với bà hôm đó là... bố của Enrico?

- Vâng.

Magalie mà tôi gặp lại là một thiếu phụ trẻ đẹp, tươi cười và dạn dĩ. Tôi nhìn Enrico. Thằng bé bẽn lèn nép vào váy mẹ. Tôi cười hỏi:

- Cháu nói tiếng Việt được không?

Magalie lắc đầu. Tôi tò mò hỏi thêm:

- Sao Enrico không mang họ bố?

Magalie trả lời rất tự nhiên:

- Khi sinh nó anh không có mặt nên lấy họ mẹ.

- Thế bây giờ anh ấy có mặt ở đây không?

- Cũng không. Hiện anh ấy đang ở Việt Nam.

- Về làm ăn hay thăm gia đình?

- Không, anh ấy bị gọi trả về Việt Nam, sau khi bị bắt vì tội ăn cắp.

Tôi im lặng. Magalie cũng im lặng. Trừ phi là cư trú bất hợp pháp, chứ tôi không nghĩ, nếu đã là công dân xứ này, chỉ vì tội ăn cắp mà bị gọi trả về Việt Nam. Chắc hẳn tội trạng phải trầm trọng hơn. Tôi kiếm lời an ủi Magalie:

- Tôi thấy bà còn trẻ đẹp, bà sẽ dễ dàng làm lại cuộc đời. Tôi tin bà sẽ gặp một người đàn ông xứng đáng để lo cho bà và Enrico.

Magalie trả lời tôi, vẫn bằng một giọng rất tự nhiên:

- Không sao đâu, bác sĩ. Anh ấy vẫn liên lạc đều với tôi bằng điện thoại. Anh mong Tết sắp tới tôi mang con về Việt Nam cho anh thăm. Tôi nghe nói ở bên đó đời sống khó khăn, anh ấy kiếm đâu ra đủ tiền để mua vé máy bay cho mẹ con tôi. Cho nên từ đầu năm nay, tôi gọi Enrico cho mẹ tôi lo, tôi một mình làm một ngày hai việc. Tôi sẽ có đủ tiền mua vé máy bay đem con về thăm anh. Anh ấy có thể xấu với ai khác thì tôi không biết, nhưng với tôi, anh ấy là một người rất tốt. Tôi cũng phải đối xử lại với anh sao cho có tình.



Lá thư không đợi

*Đ*i làm về ông Kim được vợ cho hay và dặn:

- Con Ly vừa gọi điện thoại, nó nói có thư gửi cho anh về địa chỉ cũ, nó đang giữ, nhớ lại lấy.

Địa chỉ cũ là cái nhà vợ chồng ông Kim đã bán lại cho cặp vợ chồng người Do Thái cách đây hai năm. Ly là em gái của vợ ông Kim, ở cạnh nhà cũ của ông. Trong mấy tháng đầu, sau khi bán nhà, chủ mới thỉnh thoảng vẫn đưa cho Ly những thư từ của vợ chồng ông Kim nhờ trao lại. Tròn cả năm nay không còn thư từ nào gửi về địa chỉ cũ nữa. Ông Kim ngạc nhiên sao hôm nay lại có thư? Nhưng sau khi nghe vợ nói thêm là Ly cho biết thư gửi từ Việt Nam thì ông Kim không còn thắc mắc sao thư lại gửi về địa chỉ cũ mà thắc mắc ai ở Việt Nam gửi cho ông lá thư đó vì từ lâu ông không còn họ hàng thân thích nào ở Việt Nam để liên lạc.

Kính thưa ông Chủ Tịch,

Tôi xin tự giới thiệu tôi là Nguyễn Văn Quý, trước 75, là Binh nhất Biệt Động Quân, bị thương ở mặt trận Long Khánh. Trưa ngày 30 tháng 4 Cộng quân chiếm Sài Gòn, tất cả thương bệnh binh bị đuổi ra khỏi Tổng Y Viện Cộng Hòa. Tôi chạy về nhà cha mẹ với vết thương ở mặt chưa lành. Lúc bị thương tôi mới 21 tuổi. Tuy còn trẻ nhưng vì là một người tàn phế thuộc chế độ cũ,

tôi cũng như bao nhiêu anh em thương phé bình khác, bị hất ra bên lề xã hội. Cuộc sống do đó thật vất vả. Riêng tôi, vết thương đã tàn phá mặt tôi (xin ông xem hình đính kèm) khiến tôi ban ngày không dám ra đường, sợ gặp mặt mọi người, để khỏi mang mặc cảm tạo giết mình cho kẻ khác với bộ mặt biến dạng xấu xí của mình. Còn trẻ nhưng một thời gian khá lâu tôi phải sống nương tựa vào gia đình vì chưa biết làm gì để tự kiếm sống. Cuối cùng thì cha mẹ và hai chị của tôi cũng giúp cho tôi học được một cái nghề tại gia: nghề thợ may. Chồng của một trong hai bà chị tôi, trước 75, là chủ một tiệm may. Sau khi Sài Gòn đổi chủ, ông anh rể tôi vẫn tiếp tục nghề may nhưng phải đổi kiểu may quần áo cho hợp với thời thế để sống. Thay vì com-lê, vét-tông, bây giờ ông đổi sang may quần áo kiểu bình dân như bà ba đen, trắng, áo bốn túi màu vàng hay màu cứt ngựa. Ông còn treo bảng nhận cắt sửa quần áo. Cắt xén những chiếc áo dài của phụ nữ trước đây thành những chiếc áo ngắn cụt tay. Chị tôi mang quần áo về nhà, tập cho tôi đơm nút áo rồi tập may, khởi sự bằng cách tập viền những lai quần, lai áo. Phần đầu để sống còn đã cho tôi một cái nghề và thừa ông, nhờ tôi có được chút khéo tay, nên không bao lâu tôi thuần thục nghề may để có thể may rành rồi may thứ quần áo ‘thời thượng’ của xã hội chủ nghĩa trong thời gian đầu. Nhưng tôi chỉ là một tay nghề ở hậu trường, không bao giờ dám chường mặt ra để gặp mặt khách hàng. Bước sang thời kỳ ‘đổi mới’, tiếp theo đó là thời kỳ ‘đại gia’,

nghề may của ông anh rẻ tôi khởi sắc trở lại nhưng khả năng của tôi sau bao nhiêu năm quen thuộc với các kiểu áo ‘vô sản’ không theo kịp để đủ tay nghề thực hiện y phục của thời ‘áo vét quần bò’ nữa.

Đã ba mươi năm trôi qua, sau cái ngày bị đuổi khỏi Tổng Y Viện Cộng Hòa với vết thương quái ác ở mặt chưa lành, tôi vẫn còn phải sống độc thân. Với bộ mặt dị dạng, sứt mũi, sứt môi, tôi có bao giờ dám tư tưởng đến chuyện lập gia đình. Cũng hơn mười năm sau 75, ban ngày tôi mới dám lộ mặt ra đường, nhờ sự biến thể của Sài Gòn. Sài Gòn, hòn ngọc của Viễn đông xưa, nay trở thành kinh đô của bụi bặm. Ra đường phải mang khẩu trang. Với ai khác, ra đường phải mang khẩu trang là một phiền toái, với tôi là một cứu cánh. Nhờ mang khẩu trang, ra đường tôi không bị ai để ý.

Thưa ông Chủ Tịch,

Kể lẻ hơi dài dòng về cuộc đời và nỗi bất hạnh của tôi, chỉ cốt phần nào giải thích cơ duyên nào tôi được dịp mạo muội gửi lá thư này đến ông. Bị đẩy vào cuộc sống ẩn dật, tôi tìm thú vui trong việc tập tễnh làm thơ. Buồn thì nhiều, vui hầu như không có, mơ ước chỉ như thoáng mây trôi, tôi trút tâm tư của mình và tìm được an ủi trong những vần thơ vụng dại, non nớt của mình. Một hôm tôi bạo dạn đưa cho bà chị thứ hai của tôi, trước là giáo viên, đọc bài thơ ưng ý nhất của mình. Chị tôi đọc xong bài thơ, nhìn tôi với đôi mắt ngờ

ngàng: ‘Chị không ngờ em lại có tâm hồn thi sĩ!’. Rồi chị ghé tai tôi nói nhỏ:

- Bài thơ này em cho phổ biến trong nước thì công an hỏi thăm em ngay. Chị coi trên mạng biết được ở hải ngoại có Hội Văn Nghệ Sĩ Quốc Gia, để chị kiếm cho em địa chỉ, em gửi bài thơ ra cho họ, biết đâu họ sẽ đăng thơ em.

Thưa ông Chủ Tịch,

Tôi không dám mong bài thơ tôi gửi kèm theo đây đạt được trình độ để quý vị cho đăng trên diễn đàn của quý vị, chỉ mong ông hiểu cho niềm hân hoan của tôi khi nghe lại được hai tiếng ‘quốc gia’, sau bao nhiêu năm tắt tiếng ở trong nước, vẫn âm vang nơi hải ngoại. Tôi chỉ mong được bày tỏ tình thần và niềm tin quốc gia của một thương phế binh VNCH đang sống lầm lũi dưới chế độ Cộng Sản.

Kính thư,

Nguyễn Văn Quý

T.B. Địa chỉ ngoài phong bì là địa chỉ nhà một người quen cùng cảnh ngộ như tôi.

Kèm theo lá thư là hai tấm ảnh và một bài thơ. Tấm ảnh nhỏ loại căn cước là hình một người lính Biệt Động Quân mặc quần áo hoa, đội mũ nâu; tấm ảnh lớn hơn chụp một người đàn ông trạc ngoài năm mươi tuổi, mặc

chiếc áo thun đen, với khuôn mặt bị tàn phá nặng nề: chiếc mũi bị bay mất phần dưới để lộ một lỗ hồng và môi trên bị mất phần giữa nhìn thấy cả răng. Nhìn tấm ảnh ông Kim thầm nghĩ giá mà ông ta ở được bên Bắc Mỹ này thì khoa giải phẫu tái tạo hàm mặt chắc chắn đã giúp ông ta có một khuôn mặt dễ nhìn hơn. Ông Kim đọc bài thơ có tựa đề *Phận Nước Đời Trai*, ông xúc động trước cái tứ bi phẫn của bài thơ trong đó nổi bật mấy câu:

Than ôi! Nát một đời trai!

Tủi cho phận nước an bài từ đây

Từ đây mộng ước hao gầy

Ôm riêng mối hận biết ngày nào nguôi ...

Đọc cái tái bút, ông Kim hơi thắc mắc sao ông thương phé binh Quý này không lấy địa chỉ nơi ông ở mà lấy địa chỉ của một người đồng cảnh ngộ? Ăn cơm tối xong ông Kim gọi điện thoại cho bốn thành viên trong Ban Chấp Hành bàn thảo về lá thư bất ngờ của người thương phé binh Biệt Động Quân. Cuối cùng Ban Chấp hành đồng ý trích quỹ 100 Mỹ-kim gửi tặng ông Quý, coi như một món quà Xuân, đồng thời chuyển lá thư cùng hình ảnh của ông Quý đến Hội Cựu Quân Nhân để được cứu xét giúp đỡ hàng năm.

Chừng một tháng sau khi gửi tiền về theo địa chỉ ông Quý cho, ông Kim nhận được hồi âm. Trong thư

ông Quý viết rất mừng rỡ nhận được quà, cảm ơn Trời Phật rồi chúc lành ông Kim cùng toàn thể hội viên. Ông Quý cho biết thôi làm nghề thợ may vì trong nước hiện nay tràn ngập đồ Trung Quốc và đồ ‘ngoại’. Bây giờ ngày ngày ông ra ngồi phụ một người bạn cùng cảnh ngộ làm nghề vá và bơm xe đạp. Phía Hội Cựu Quân Nhân cũng cho biết sẽ gởi tiền hàng năm vào dịp Tết giúp ông Quý. Nhưng ông Kim vẫn chạnh lòng trắc ẩn khi hình dung bộ mặt bị chiến tranh tàn phá của ông Quý, ở vào tuổi thanh xuân nhất của cuộc đời. Một hy sinh chưa được đền bù, mà trái lại, bị vùi dập, lãng quên bởi số phận không may phải nằm phía bên kẻ thua cuộc. Ông quyết định hằng năm không trích quỹ của hội nữa mà cá nhân ông sẽ tiếp tục giúp đỡ ông Quý.

Cứ thế đều đặn trong bảy năm, mỗi đầu xuân, một món quà hiện kim gởi đi, một lá thư hồi âm cảm tạ tri ân. Ở hải ngoại ông Kim cũng đã ngoài bảy mươi và ông Quý ở trong nước cũng phải gần sáu mươi. Cách nhau gần cả chục tuổi, nhưng ông Kim nghĩ nếu bây giờ đem so hình hai người, chưa chắc ai đã cằn cỗi hơn ai. Đất nước đã thống nhất, yên bình mấy mươi năm rồi sao lâm than, nghèo đói vẫn không thụt lùi, sao còn có người chết phải bó chiếu chơ trên xe gắn máy chạy giữa đường!

Bỗng một hôm, vào giữa tháng năm, ông Kim nhận một lá thư gởi từ Sài Gòn. Dù địa chỉ không thay đổi,

nhưng nét chữ ngoài phong bì không phải nét chữ của ông Quý và tên người gửi là một tên lạ: Trần Thanh Phong.

Kính thưa bác,

Cháu xin tự giới thiệu cháu là Trần Thanh Phong, 25 tuổi. Cha cháu là Trần Quốc Hiệp, bạn của bác Nguyễn Văn Quý, người thường hay liên lạc và nhận quà hàng năm của bác từ hải ngoại gửi về. Lý do cháu gửi bác lá thư này là để giải bày một uẩn khúc kéo dài từ hai năm nay khiến cháu rất khổ tâm. Hôm nay cháu xin trình bày hết sự việc cho lòng được giải tỏa và để mong được bác cảm thông. Cha cháu từng là một phục viên trong quân đội nhân dân miền Bắc. Cha cháu bị thương hôm lực lượng tấn công chiếm kho xăng Nhà Bè năm 75. Cha cháu đâm phải mìn, bị cưa chân phải, què đầu gối. Sau khi Bắc Nam thống nhất, cha cháu được giải ngũ. Mẹ cháu ở Bắc vào và hai người quyết định ở lại miền Nam sinh sống vì thấy trong Nam đời sống kinh tế cao hơn. Cháu là đứa con thứ ba trong một gia đình bốn anh chị em, hai trai hai gái. Cháu hiện là nhân viên của một hãng ngư nghiệp chuyên về hải sản đông lạnh để xuất cảng. Tiền trợ cấp thương phế binh của cha cháu không đủ nuôi gia đình nên cha cháu phải làm thêm nghề bơm vá xe đạp và xe gắn máy. Cháu không rõ cha cháu và bác Quý quen nhau lúc nào, vào dịp nào; cháu chỉ nghe nói bác Quý là thương

phế binh của phía bên kia. Có một lần cháu nghe cha cháu khen:

- Thăng Quý dân Ngụy mà tốt bụng. Nó sửa quần áo cho tao mà không lấy tiền.

Rồi một lần khác cháu nghe cha cháu chửi thề:

- Mẹ kiếp! 'Ngụy' như thăng Quý hay 'giải phóng' như tao cũng chỉ là những con chó đẻ! Nó nát mặt, tao cụt giò, giờ đây tao với nó được gì? Thống nhất, độc lập từ lâu mà đất nước có khá lên đâu, tụt hậu thêm nữa là đằng khác!

Bây giờ cháu đã khá lớn. Sau khi nghe câu chửi thề của cha cháu, cháu bắt đầu suy nghĩ. Chuyện bác Quý lấy địa chỉ của nhà cháu để nhận tiền từ hải ngoại gởi về là để tránh sự dòm ngó của công an phường. Dù gì gia đình cháu cũng thuộc diện có công với cách mạng, với nhân dân. Theo cháu biết, mỗi lần nhận tiền từ hải ngoại gởi về, bác Quý đều chia một phần cho cha cháu, khoản tiền mà có lúc vui miệng bác Quý nói là 'chi phí bảo vệ'.

Kính thưa bác,

Hôm nay cháu xin tiết lộ với bác một điều: bác Quý từ trần đã hai năm nay. Bác Quý ngã chết bất thành linh lúc đang phụ cha cháu khiêng một thùng đồ nghề. Bác sĩ ở nhà thương nói bác bị đứt gân máu não. Bác Quý mất rồi, mỗi khi có tiền ở hải ngoại gởi về, cha cháu vẫn an nhiên lãnh thề, vì người giao tiền biết mặt cả

bác Quý lẫn cha cháu. Bác Quý còn dặn người giao tiền, khi bác vắng mặt, thì cứ giao tiền cho cha cháu. Cháu rất bức xúc vì việc làm không phải của cha cháu nhưng không dám ngỏ lời ngăn cản khi thấy cha mẹ cháu cũng túng thiếu. Nhờ quà của bác gởi cho, ngày xuân gia đình cháu có thêm chút không khí Tết.

Nhưng hôm nay cháu viết thư này để xin bác từ nay đừng gởi quà Xuân cho bác Quý nữa. Bởi lẽ cha cháu đã từ trần cả tháng nay. Cha cháu mất vì bệnh viêm gan cấp tính. Cha cháu đi rồi cháu không còn lý do gì để tiếp tục nhận quà của bác, một món quà đã làm ray rứt lương tâm cháu. Càng ngày cháu càng thấy con người của xã hội này trở nên vô cảm, kể cả người thân của mình. Chưa xót là ở chỗ đó. Rồi thế hệ của cháu, nếu mọi người cũng sẽ trở nên như thế hệ của cha cháu, thì tương lai đất nước này sẽ đi về đâu? Con người ngày càng mất lương tri, xã hội ngày càng lụn bại đạo đức, trong khi đó lãnh hải ngày càng thu hẹp, chủ quyền đất nước đang dần rơi vào tay ngoại bang.

Kính thưa bác,

Ở trong nước hiện nay, những người vào lứa tuổi của cháu, đang trăn trở về đất nước, về giá trị con người, không nhiều nhưng không phải là không có. Một hạt cát thì rất nhỏ, nhưng nếu nhiều hạt cát tụ lại sẽ trở thành một nhúm cát và nếu nhiều nhúm cát có cơ hội dồn lại, nhờ gió, nước bồi đắp thêm, sẽ có cơ may trở

nên một bãi biển trắng đẹp. Cháu ao ước được làm một hạt cát cứng cáp và trắng tinh cho một bờ biển tương lai của dân tộc.

*Kính thư,
Trần Thanh Phong*

Ông Kim ngồi lặng im nhìn những dòng chữ rần rỏi đậm nét trên mặt giấy. Một niềm vui lẫn một nỗi đau dấy lên trong lòng ông. Vui vì giới trẻ trong nước không phải tất cả đều là những thành phần thủ phạm, buông xuôi, vô cảm hay bị đầu độc bởi giáo điều. Đau vì ở hải ngoại còn có kẻ vứt bỏ căn cước tị nạn của mình, trở về ăn chơi thụ hưởng mà không cần biết đến nỗi lầm than của đại đa số thành phần dân tộc. Tệ hại hơn nữa, dăm ba kẻ, trước đây vỗ ngực xưng mình là quốc gia, chống cộng, trở về Việt Nam, gắp lại vài thân thuộc xa xưa thuộc bên kia, nay là thành phần cốt cán của chế độ, được họ ve vuốt chiêu dụ, trở ra hải ngoại cầm loa, gióng trống ca tụng chế độ! Ông Kim chìm nỗi đau, nghĩ đến niềm vui cho lòng phấn khởi. Ông lấy giấy bút ra viết trả lời người thanh niên tên Phong.

Cháu Phong,

Bác tin cháu và các bạn cháu sẽ là những hạt cát tinh khôi của bờ cõi đất nước. Các cháu sẽ không đơn độc. Các bạn của các cháu ở hải ngoại, đủ mọi lứa tuổi, sẽ là gió, là nước bồi đắp cho các cháu. Bác hứa

sẽ không gửi quà Xuân cho gia đình cháu nữa. Nhưng cháu và các bạn cháu sẽ nhận đều đặn niềm tin và phương tiện cần thiết để vun xới niềm tin đó lên thành một cơn bão quét sạch mọi căn bã, ô nhiễm đang tàn phá đất nước.

Montréal 14-10-2016



Thế giới của anh

*thế giới của anh
không có chân trời
không có mùa xuân
lấy đâu hoa bướm
không có người yêu
lấy đâu hò hẹn
áo tím qua cầu
nên cũng hết mùa thu*

*thế giới của anh
không có nụ cười
không có người yêu
lấy đâu tình tự
ghế đá không người
nên công viên ỉu rũ
thiếu mắt em buồn
anh cũng bỏ làm thơ*

1965

Soi Gương

*soi gương ta thấy nụ cười
trên môi vội tắt, tìm người lạnh khô
thấy tin sao lại cứ ngờ
thấy sườn sể bên hóa bờ chông gai*

*ta còn gì trên hai vai?
còn đôi cánh gãy vỡ đời dở dang
còn hoa chưa nụ đã tàn
còn cây xanh vỏ ruột vàng héo hon*

*ta còn gì để sắt son?
còn trăng dĩ vãng soi non hẹn thề
còn cơn gió thoảng đam mê
còn trăm lời nhớ đi về một ta*

*soi gương ta thấy rõ là
gương soi vẫn bóng ta và ta xưa
thanh tân bụi trắng phủ mờ
giá băng ôm kín hoa thơ rụng dần*

*xuân đời đã ngã vào đông
chèo buông tay, để mặc dòng sông trôi
nửa cam phận số nợ người
nửa cảm muốn động một lời phong ba*

1994

Về đây

*về đây nghe ẩm nhân tình
nghe đôi tim bạn, tim mình nhịp chung
những vòng tay, những khoác lưng
những âu yếm giữ, những dùng dằng chia*

*về đây nắng cũng theo về
tiếng ai gọi với bên lề đợi nhau
ngập ngừng, không ngập ngừng lâu
nghìn câu tương ái là câu đón mời*

*về đây người bốn phương trời
ngồi nghe người đọc thơ người tâm giao
một thời binh lửa lao đao
một thời trôi giạt, quê nào quê hương?*

*về đây như nước về nguồn
như chim về tổ như buồn về vui
hôm nay chợt trắng lưng đôi
trăm con nhạn vượt trùng khơi hợp đàn*

Tiến bạn

(Mạc Văn Phước)

*bạn đi, bỏ lại đằng sau những
phù phiếm, hư danh của thế trần
những mảnh hồn tàn theo lá rụng
những đời nghiêng ngửa đứng phân vân*

*bạn đi, để lại thương cùng nhớ
trên những vành tang trắng nhớ thương
trên những ưu tư bề bạn cũ
tiền người chân nặng bước vương vương*

*bạn về bên đó, về bên đó
còn gió tang thương, nắng hận thù?
vòng dây oan nghiệt còn thắt siết
hay đường mây nhẹ bước nhàn du?*

*bạn về bên đó, bên này biết
lòng còn thơm mãi một mùi Hương
vẫn rộn tiếng cười nhân ái đó
như thuở chung nhau một mái trường*

*bạn vào nước Chúa hồn thanh thản
bỏ lại trần gian xác nặng nề
tay ai chấm lệ mừng tiễn bạn
giã từ cõi tạm để về quê*

Lượng trời

*cát đại dương, tuyết trắng
lòng đại dương, non sâu
gió bốn mùa ẩm thổi
mặn nồng vào tim nhau*

*bóng thời gian nghiêng đổ
dòng đời trôi êm xuôi
lượng trời theo nắng hạ
rực rỡ màu lúa đôi*

*trên tế bào im lặng
nhựa sống bỗng tuôn trào
sóng đam mê vồn vã
từng đợt tình xôn xao*

*ta trừ nhau tuổi muộn
ta cộng nhau tuổi thơ
ta chia đều gian khổ
ta nhân tròn ước mơ*

*tình ta, lòng bể cả
tình ta, hồn suối mơ
tình ta, mùa xuân mộng
xanh mây trời bao la*

Tương Ngộ

*lũ chúng ta, quá nửa đời
lớn khôn trong lửa đạn, rồi xa quê
đắng cay, hận tủi ê chề
trăm muôn bão tố, tứ bề gian nan
vươn lên từ đồng tro tàn
vun than lịm tắt nên than lửa hồng
bao nhiêu năm, bỗng một lần
tha phương đất khách, trùng phùng bên nhau
mới gặp mặt đã tâm đầu
quen nhau như thể quen nhau thuở nào
nụ cười ánh mắt thân trao
tâm lòng chung, tỏa rạng, hào sáng bay
hạnh phúc nào hơn hạnh phúc này
con tim lưu lạc đông đây thiết tha
tiễn nhau một chén quan hà
dù mai cách biệt vẫn là có nhau*

Một điều ao ước

*đừng hỏi tôi có còn làm thơ
đừng hỏi tôi có hết đại khờ
như thuở mười lăm, mười bảy tuổi
yêu không cần biết thực hay mơ*

*đừng ưu tư sao tôi lặng im:
lặng im là muôn lớp sóng chìm
của những niềm đau không có tuổi
của những nỗi buồn không có tên*

*đừng xót xa sao tôi bơ vơ
giữa rừng tay sao nắm hững hờ?
một rừng tay nhưng lòng tay... lạnh!
Tôi đang cần chút nắng ban sơ*

*hãy hỏi tôi một điều tôi ước:
tôi mơ làm một hạt sương mai
tinh khôi như một ngày mới lớn
long lanh hồng trên má xuân ai*

Ly rượu tình

*em nâng ly rượu mừng xuân
tay thơm năm ngón vô cùng thanh tân
nhấp môi, sợ má em hồng
môi không nhấp, sợ e lòng bắn khoản
thương em thì thương âm thầm
như men rượu ủ theo năm tháng bền
gọi tình, tình mãi không tên
để chi thêm nặng trái phôi trong tim
nâng ly nhấp một nỗi niềm
nghe hương mạn chín tan mềm trên môi
nếm đi em chút mật đời
một chiêu nồng ắm đậm lời yêu thương
xin em má thắm môi hường
cho vui nỗi nhớ, nỗi buồn trong anh
mùa xuân ơi! ly rượu tình
uống cho nhau, uống cho mình mai sau*

Xuân cách trở

*nửa vòng trái đất ta đi
giáp vòng sinh tử còn gì nữa đây?
nhớ quê, quê của những ngày
gắm hoa thuở trước, dạn dày hôm nay
nhớ người áo trắng thơ ngây
vướng con bụi đỏ héo gầy tâm tư*

*ta, từ thay tiếng đổi từ
bơ vơ xứ lạ một như áo cơm
chiều chẵn không ấm nỗi buồn
ngày đơn chiếc đợi, đêm mòn mỏi trông
lấy ai tâm sự với cùng
lòng mong gặp lại tấm lòng thủy chung
mơ ngày biển gọi về sông
cách bao nhiêu dặm lệ mừng bấy nhiêu
xuân hồng không thắm quê yêu
xuân nơi đất khách trắng heo hút mờ
em ơi, gắng đợi gắng chờ
một ngày nắng ấm như mùa xuân xưa
chứ bây giờ với bây giờ
dẫu thương dẫu nhớ vẫn chưa thể về*

Sinh nhật tôi

*hôm nay tôi thấy tôi vừa
khởi đầu chặng cuối của mùa yêu đương
một đời thương, một đời vương
băng sương cũng lắm, trầm hương cũng nhiều
hỏi lòng: lòng còn tin yêu?
lòng thừa lòng vẫn sớm chiều sắt son*

*hôm nay tôi thấy tôi còn
ôm trăng mười tám vào hôn cao niên
vẫn xuân dầu tuổi xuân chìm
vẫn trần trở một nỗi niềm không tên*

*hôm nay tôi thấy tôi hiền
chẻ ưu làm củi, uơm phiền làm rom
đốt lên hơi ấm tâm hồn
bao phen ửng lạnh nỗi buồn bao la*

*hôm nay tôi thấy tôi là
tôi là bóng nắng của tà dương tôi*

Ta về

*ta về giữ một niềm vui
bỏ ưu tư lại cho người lãng quên
bỏ băn khoăn, bỏ muộn phiền
một thời cơm áo bon chen bạc đầu*

*ta về nắng nhỏ, mưa mau
hàng phong thừa gió, mái lầu tuyết pha
lênh đên tim kẻ không nhà
chiều băng khuâng nhẹ trôi qua biển đời*

*ta về nép bóng nương ai
tình âu yếm đợi hay hoài hão trông?
biết tương lai có ráng hồng
hay mây trắng đục một dòng tâm tư?*

*ta về bỏ nghiệp làm dư
bỏ cây về cội, bỏ từ về ngôn
tưởng vui sao gọn chút buồn?
sao nghe thanh vắng trong hồn sáng nay?*

01-03-2016
(ngày nghỉ hưu đầu tiên)

Xuân hồng

(Riêng cho Thủy)

*một lần xuân thăm tình trao
bao xuân vẫn ngỡ xuân nào mới yêu
nghiêng vai nắn thắt lưng chiều
mai thanh dáng trúc, đêm kiều diễm hoa*

*em như tuổi mộng không già
tình chan chứa đọng trong tà áo bay
ta về say nốt cơn say
lỡ âm thế gọi biết ngày nào xa*

*từ thân lữ khách không nhà
em dang tay đón môi ngà ngọc dâng
dầu ta cát bụi phong trần
cũng xin rũ áo một lần nghỉ chân*

*ta về bỏ gió bắn khoăn
bỏ mây lơ lửng, bỏ trăng ven đồi
bỏ buồn, bỏ nhớ khôn nguôi
làm con tim nhỏ cuối đời yêu em*

Mục Lục

Trang

Truyện ngắn

1	Thầy Trần	7
2	Nhật ký của bốn bàn tay	27
3	Nên duyên	41
4	Nửa khuya	51
5	Tấm vé số	59
6	Niềm vui Giáng Sinh	69
7	Người đàn ông của chúng ta	85
8	Viên thuốc màu xanh	103
9	Người khách đặc biệt	115
10	Bộ tứ	123
11	Magalie	135
12	Lá thư không đợi	143

Thơ

1	Thế giới của anh	155
2	Soi gương	156
3	Về đây	157
4	Tiểu bạn	158
5	Lượng trời	159
6	Tương ngộ	160
7	Một điều ao ước	161
8	Ly rượu tình	162
9	Xuân cách trở	163
10	Sinh nhật tôi	164
11	Ta về	165
12	Xuân hồng	166

Phụ Bản

Tranh Đình Trường Chinh

1	Chỉ còn nhau	114
2	Chiều cuối năm	134
3	Hoa chiều	142
4	Mùa thu	154

Địa chỉ liên lạc với tác giả:

Lê Văn Châu

3835 Charlotte Boisjoli
Saint Laurent, Québec
H4R0E7, Canada

Điện thoại: 514-747-2789

Điện thư: lvtrangchau@yahoo.ca

Giá: 15 Mỹ kim